ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ&QTKD
Số: 1103/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 7 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả rèn luyện HSSV
Học kỳ II Năm học 2021 - 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-TTg ngày 02/8/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Chủ tịch Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-ĐHKT&QTKD-HĐT ngày 29/4/2021 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 29/02/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và QTKD về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy;

Căn cứ vào kết quả của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện HSSV Nhà trường họp ngày 30/8/2022;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện học kỳ II năm học 2021- 2022 của **3680 sinh viên** (có danh sách kèm theo). Trong đó:

- Loại Xuất sắc: 1126 sinh viên
- Loại Tốt: 1607 sinh viên
- Loại Khá: 585 sinh viên
- Loại Trung bình: 170 sinh viên
- Loại Yếu: 11 sinh viên
- Loại Kém: 181 sinh viên

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng công tác HSSV, Phòng Đào tạo, BCN các Khoa, Viện Đào tạo Quốc tế, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Như điều 3 (T/h);
- Lưu VT, CT HSSV;
- Website.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

TS. Bùi Nữ Hoàng Anh

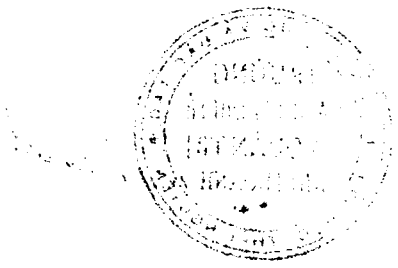

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ & QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
KHOA KẾ TOÁN

Học kỳ II năm học 2021 - 2022

(Ban hành kèm theo QĐ số 1103/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 7 tháng 9 năm 2022)

STT	STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Điểm RL	Xếp loại	Ghi chú
KHOÁ 16							
		K16-Kiểm toán					
1	1	DTE1953403010312	Lô Thị Ngọc	Anh	92	Xuất sắc	
2	2	DTE1953403010014	Vũ Thị Vân	Anh	98	Xuất sắc	
3	3	DTE1953403010238	Chu Thị Hằng	Chi	91	Xuất sắc	
4	4	DTE1953403010299	Phạm Thị Ngân	Hà	92	Xuất sắc	
5	5	DTE1953403010313	Vũ Thị Khánh	Hà	94	Xuất sắc	
6	6	DTE1953403010211	Lê Đăng	Hiếu	100	Xuất sắc	
7	7	DTE1953403010050	Nghiêm Hải	Hoa	87	Tốt	
8	8	DTE1953403010309	Bùi Đình Nguyễn	Hoàng	76	Khá	
9	9	DTE1953403010291	Lê Thị Khánh	Huyền	99	Xuất sắc	
10	10	DTE1953403010364	Lê Thị Thanh	Huyền	0	Kém	
11	11	DTE1953403010421	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	90	Xuất sắc	
12	12	DTE1953403010073	Trần Thị Thu	Huyền	78	Khá	
13	13	DTE1953403010314	Trần Thu	Hương	83	Tốt	
14	14	DTE1953403010235	Nguyễn Thùy	Linh	95	Xuất sắc	
15	15	DTE1953403010224	Phan Đình	Long	95	Xuất sắc	
16	16	DTE1953403010099	Tạ Văn	Luận	100	Xuất sắc	
17	17	DTE1953403010327	Nguyễn Thị Ngọc	Lương	0	Kém	
18	18	DTE1953403010297	Âu Thị Thùy	Ly	100	Xuất sắc	
19	19	DTE1953403010100	Bùi Cẩm	Ly	0	Kém	
20	20	DTE1953403010275	Lý Sinh	Mạnh	86	Tốt	
21	21	DTE1953403010107	Nguyễn Hồng	Minh	82	Tốt	
22	22	DTE1953403010272	Dương Thị Hiếu	Ngân	100	Xuất sắc	
23	23	DTE1953403010318	Dương Bích	Ngọc	90	Xuất sắc	
24	24	DTE1953403010269	Hà Giáp Minh	Ngọc	100	Xuất sắc	
25	25	DTE1953403010346	Trương Hồng	Ngọc	0	Kém	
26	26	DTE1953403010369	Trịnh Thành	Nhân	99	Xuất sắc	
27	27	DTE1953403010137	Đào Thúy	Quỳnh	86	Tốt	
28	28	DTE1953403010315	Đỗ Hương	Quỳnh	83	Tốt	
29	29	DTE1953403010156	Vũ Thị Phương	Thảo	78	Khá	
30	30	DTE1953403010255	Dương Thị Minh	Thu	98	Xuất sắc	
31	31	DTE1953403010807	Nguyễn Thu	Thủy	83	Tốt	
32	32	DTE1953403010158	Vũ Anh	Thư	76	Khá	
33	33	DTE1953403010445	Lê Thị Thu	Trang	83	Tốt	
34	34	DTE1953403010200	Nguyễn Thị Thu	Trang	77	Khá	
35	35	DTE1953403010431	Phạm Ngọc	Trang	97	Xuất sắc	
36	36	DTE1953403010304	Lê Thị Thu	Uyên	98	Xuất sắc	
		K16-KTNDA					
37	1	DTE1953403010003	Đặng Kim	Anh	89	Tốt	
38	2	DTE1953403010006	Lê Ngọc	Anh	84	Tốt	

39	3	DTE1953403010011	Phạm Hoàng	Anh	80	Tốt	
40	4	DTE1953403010013	Vũ Thạch Hoàng	Anh	91	Xuất sắc	
41	5	DTE1953403010016	Nguyễn Ngọc	Bích	85	Tốt	
42	6	DTE1953403010292	Lê Thị Huyền	Chang	98	Xuất sắc	
43	7	DTE1953403010025	Đặng Đình	Đức	79	Khá	
44	8	DTE1953403010027	Lê Thùy	Dung	98	Xuất sắc	
45	9	DTE1953403010035	Nguyễn Thị Quỳnh	Giao	79	Khá	
46	10	DTE1953403010037	Lý Châu	Hà	83	Tốt	
47	11	DTE1953403010045	Phạm Thanh	Hằng	75	Khá	
48	12	DTE1953403010046	Trần Thu	Hiền	96	Xuất sắc	
49	13	DTE1953403010049	Hoàng Thụy Thanh	Hoa	92	Xuất sắc	
50	14	DTE1953403010059	Nguyễn Hữu	Hưng	79	Khá	
51	15	DTE1953403010061	Phạm Thị	Hương	80	Tốt	
52	16	DTE1953403010062	Trần Thu	Hương	82	Tốt	
53	17	DTE1953403010066	Trương Hà	Huy	79	Khá	
54	18	DTE1953403010068	Lê Thanh	Huyền	81	Tốt	
55	19	DTE1953403010079	Nông Văn	Kiên	80	Tốt	
56	20	DTE1953403010082	Nguyễn Thị	Lan	80	Tốt	
57	21	DTE1953403010084	La Thị	Lê	93	Xuất sắc	
58	22	DTE1953403010088	Dương Thị Thùy	Linh	85	Tốt	
59	23	DTE1953403010092	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	97	Xuất sắc	
60	24	DTE1953403010094	Phạm Thị Ngọc	Linh	87	Tốt	
61	25	DTE1953403010101	Lương Vũ Hiền	Ly	89	Tốt	
62	26	DTE1953403010103	Nguyễn Thảo	Ly	89	Tốt	
63	27	DTE1953403010104	Lê Thị Ngọc	Mai	80	Tốt	
64	28	DTE1953403010106	Hoàng Văn	Mạnh	89	Tốt	
65	29	DTE1953403010112	Trương Thị Trà	My	89	Tốt	
66	30	DTE1953403010114	Nguyễn Hữu	Nam	86	Tốt	
67	31	DTE1953403010118	Nguyễn Thị Thu	Ngân	100	Xuất sắc	
68	32	DTE1953403010434	Tống Thanh	Ngân	74	Khá	
69	33	DTE1953403010433	Nguyễn Thị	Ngọc	83	Tốt	
70	34	DTE1953403010124	Phạm Hồng	Ngọc	86	Tốt	
71	35	DTE1953403010430	Dương Thị	Nhi	90	Xuất sắc	
72	36	DTE1953403010127	Trần Thị	Nhiên	88	Tốt	
73	37	DTE1953403010289	Trần Bích	Phương	82	Tốt	
74	38	DTE1953403010141	Vũ Hoài	Sơn	79	Khá	
75	39	DTE1953403010145	Trần Thị	Thắm	89	Tốt	
76	40	DTE1953403010153	Nguyễn Thị Phương	Thảo	88	Tốt	
77	41	DTE1953403010154	Nguyễn Thị Thu	Thảo	90	Xuất sắc	
78	42	DTE1953403010159	Nguyễn Thị	Thuỷ	82	Tốt	
79	43	DTE1953403010167	Nguyễn Thị Thu	Trang	83	Tốt	
80	44	DTE1953403010169	Nguyễn Thu	Trang	89	Tốt	
81	45	DTE1953403010175	Mã Văn	Tuyên	88	Tốt	
82	46	DTE1953403010176	Lại Khánh	Vân	85	Tốt	
83	47	DTE1953403010178	Nguyễn Thị Bích	Vân	79	Khá	
84	48	DTE1953403010179	Nguyễn Thị Hồng	Vân	89	Tốt	
85	49	DTE1953403010191	Trần Thị Cẩm	Vân	80	Tốt	
86	50	DTE1953403010196	Lý Hải	Yến	80	Tốt	
		K16-KTNDB					
87	1	DTE1953403010251	Bùi Kim	Anh	99	Xuất sắc	
88	2	DTE1953403010004	Đào Ngọc Quỳnh	Anh	87	Tốt	
89	3	DTE1953403010390	Đinh Thị Vân	Anh	86	Tốt	

90	4	DTE1953403010384	Đỗ Phương Quỳnh	Anh	0	Kém	Nghỉ học không lý do
91	5	DTE1953403010367	Hà Triệu Vân	Anh	89	Tốt	
92	6	DTE1953403010276	Lý Thị Ngọc	Anh	85	Tốt	
93	7	DTE1953403010300	Nguyễn Ngọc	Anh	93	Xuất sắc	
94	8	DTE1953403010227	Trần Thị Hà	Anh	89	Tốt	
95	9	DTE1953403010331	Trịnh Kiều	Anh	88	Tốt	
96	10	DTE1953403010365	Vũ Thị Vân	Anh	89	Tốt	
97	11	DTE1953403010230	Nguyễn Thị	Biển	97	Xuất sắc	
98	12	DTE1953403010242	Phùng Thu	Duyên	89	Tốt	
99	13	DTE1953403010324	Trần Đình	Đạt	100	Xuất sắc	
100	14	DTE1953403010303	Bùi Thị	Hà	90	Xuất sắc	
101	15	DTE1953403010036	Đỗ Nguyên	Hà	78	Khá	
102	16	DTE1953403010321	Đinh Thúy	Hằng	89	Tốt	
103	17	DTE1953403010236	Lê Thị Mỹ	Hằng	85	Tốt	
104	18	DTE1953403010319	Nguyễn Thị Diệu	Hằng	89	Tốt	
105	19	DTE1953403010226	Đặng Thị	Hiền	90	Xuất sắc	
106	20	DTE1953403010225	Phạm Thị	Hoa	90	Xuất sắc	
107	21	DTE1953403010363	Nguyễn Thị	Hòa	88	Tốt	
108	22	DTE1953403010330	Lê Thu	Hoài	88	Tốt	
109	23	DTE1953403010351	Nguyễn Thị	Huế	89	Tốt	
110	24	DTE1953403010383	Ngô Thị	Huyền	85	Tốt	
111	25	DTE1953403010231	Trịnh Thị Ngọc	Huyền	82	Tốt	
112	26	DTE1953403010237	Nguyễn Thị	Hương	90	Xuất sắc	
113	27	DTE1953403010232	Nguyễn Thị Thu	Hương	97	Xuất sắc	
114	28	DTE1953403010353	Ma Thị Thúy	Hường	90	Xuất sắc	
115	29	DTE1953403010380	Vũ Thị	Hường	90	Xuất sắc	
116	30	DTE1953403010243	Nguyễn Thị	Lan	93	Xuất sắc	
117	31	DTE1953403010393	Thạch Thị Mai	Lan	85	Tốt	
118	32	DTE1953403010218	Đoàn Hương	Liên	85	Tốt	
119	33	DTE1953403010245	Tạ Hoàng Mai	Loan	83	Tốt	
120	34	DTE1953403010098	Nguyễn Ngọc	Long	78	Khá	
121	35	DTE1953403010283	Nguyễn Thị Hương	Ly	91	Xuất sắc	
122	36	DTE1953403010247	Vũ Thị Ngọc	Mai	83	Tốt	
123	37	DTE1953403010410	Dương Thị	Na	84	Tốt	
124	38	DTE1953403010256	Nguyễn Thị Thúy	Ngần	88	Tốt	
125	39	DTE1953403010212	Đặng Thị Vân	Nhi	83	Tốt	
126	40	DTE1953403010248	Vũ Thị Hồng	Nhung	89	Tốt	
127	41	DTE1953403010347	Trần Thị	Phương	86	Tốt	
128	42	DTE1953403010371	Nguyễn Thị	Phượng	85	Tốt	
129	43	DTE1953403010250	Nguyễn Thị	Quỳnh	91	Xuất sắc	
130	44	DTE1953403010416	Dương Vũ	Thảo	83	Tốt	
131	45	DTE1953403010264	Nguyễn Thị	Thùy	97	Xuất sắc	
132	46	DTE1953403010246	Nguyễn Thị	Thúy	85	Tốt	
133	47	DTE1953403010308	Lê Thị	Thư	89	Tốt	
134	48	DTE1953403010397	Lại Thị Minh	Trang	85	Tốt	
135	49	DTE1953403010270	Nguyễn Thị Thu	Trang	82	Tốt	
136	50	DTE1953403010171	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	86	Tốt	
137	51	DTE1953403010239	Dương Thu	Uyên	96	Xuất sắc	
138	52	DTE1953403010210	Nguyễn Thị	Vân	96	Xuất sắc	
		K16-KTTH A					
139	1	DTE1953403010253	Dương Quỳnh	Anh	90	Xuất sắc	
140	2	DTE1953403010007	Ma Ngọc	Anh	88	Tốt	

141	3	DTE1953403010008	Nguyễn Phương	Anh	88	Tốt	
142	4	DTE1953403010019	Hán Thị	Chinh	90	Xuất sắc	
143	5	DTE1953403010018	Nguyễn Thị	Chinh	90	Xuất sắc	
144	6	DTE1953403010024	Phí Huyền	Diệu	88	Tốt	
145	7	DTE1953403010028	Nguyễn Thị	Dung	98	Xuất sắc	
146	8	DTE1953403010366	Nguyễn Thị Thu	Hà	90	Xuất sắc	
147	9	DTE1953403010038	Nguyễn Thu	Hà	100	Xuất sắc	
148	10	DTE1953403010362	Trần Thị Huyền	Hạnh	94	Xuất sắc	
149	11	DTE1953403010043	Dương Thị	Hằng	100	Xuất sắc	
150	12	DTE1953403010286	Thẩm Thanh	Hiền	90	Xuất sắc	
151	13	DTE1953403010047	Trần Khánh	Hiệp	90	Xuất sắc	
152	14	DTE1953403010048	Cao Mai	Hoa	90	Xuất sắc	
153	15	DTE1953403010051	Nguyễn Thị	Hoa	95	Xuất sắc	
154	16	DTE1953403010058	Phạm Thu	Huệ	95	Xuất sắc	
155	17	DTE1953403010067	Hà Thị Thu	Huyền	90	Xuất sắc	
156	18	DTE1953403010070	Nguyễn Khánh	Huyền	99	Xuất sắc	
157	19	DTE1953403010074	Vũ Thị Thu	Huyền	89	Tốt	
158	20	DTE1953403010402	Nguyễn Thị	Hương	88	Tốt	
159	21	DTE1953403010065	Lê Thị Thanh	Hường	90	Xuất sắc	
160	22	DTE1953403010429	Nông Thị Huyền	Khanh	88	Tốt	
161	23	DTE1953403010403	Nguyễn Thị Phương	Lan	88	Tốt	
162	24	DTE1953403010087	Dương Thị	Linh	90	Xuất sắc	
163	25	DTE1953403010090	Lê Hoàng Ngọc	Linh	90	Xuất sắc	
164	26	DTE1953403010091	Lý Thị Thùy	Linh	88	Tốt	
165	27	DTE1953403010093	Nguyễn Thị Thùy	Linh	98	Xuất sắc	
166	28	DTE1953403010105	Trần Quỳnh	Mai	90	Xuất sắc	
167	29	DTE1953403010108	Vũ Công	Minh	90	Xuất sắc	
168	30	DTE1953403010111	Trần Thị Ngọc	My	90	Xuất sắc	
169	31	DTE1953403010116	Nguyễn Thị Ngọc	Ngà	90	Xuất sắc	
170	32	DTE1953403010120	Đinh Minh	Ngọc	90	Xuất sắc	
171	33	DTE1953403010122	Nguyễn Bích	Ngọc	92	Xuất sắc	
172	34	DTE1953403010123	Nguyễn Thị	Ngọc	90	Xuất sắc	
173	35	DTE1953403010126	Nguyễn Vân	Nhi	90	Xuất sắc	
174	36	DTE1953403010128	Nguyễn Hồng	Nhung	90	Xuất sắc	
175	37	DTE1953403010130	Đặng Thị Nguyên	Ninh	90	Xuất sắc	
176	38	DTE1953403010132	Nguyễn Thị	Phương	90	Xuất sắc	
177	39	DTE1953403010135	Vũ Lệ	Quyên	90	Xuất sắc	
178	40	DTE1953403010138	Dương Thị	Quỳnh	100	Xuất sắc	
179	41	DTE1953403010139	Nguyễn Diệu	Quỳnh	90	Xuất sắc	
180	42	DTE1953403010143	Nguyễn Thị Minh	Tâm	90	Xuất sắc	
181	43	DTE1953403010147	Lê Phương	Thảo	88	Tốt	
182	44	DTE1953403010152	Nguyễn Thị Phương	Thảo	98	Xuất sắc	
183	45	DTE1953403010155	Vũ Bích	Thảo	88	Tốt	
184	46	DTE1953403010144	Nguyễn Thị	Thắm	92	Xuất sắc	
185	47	DTE1953403010222	Đỗ Thị	Thu	89	Tốt	
186	48	DTE1953403010161	Hoàng Thị Thu	Thủy	90	Xuất sắc	
187	49	DTE1953403010160	Nguyễn Thị Minh	Thúy	90	Xuất sắc	
188	50	DTE1953403010165	Lê Hạnh	Trang	90	Xuất sắc	
189	51	DTE1953403010168	Nguyễn Thu	Trang	88	Tốt	
190	52	DTE1953403010378	Phương Quỳnh	Trang	86	Tốt	
191	53	DTE1953403010177	Ma Khánh	Vân	97	Xuất sắc	
192	54	DTE1953403010190	Trần Khánh	Vân	95	Xuất sắc	

193	55	DTE1953403010193	Phan Tuệ	Viên	98	Xuất sắc	
		K16-KTTHB					
194	1	DTE1953403010017	Hoàng Thị Ngọc	Châu	80	Tốt	
195	2	DTE1953403010020	Phạm Ngọc	Chinh	84	Tốt	
196	3	DTE1953403010021	Hoàng Hồng	Chuyên	80	Tốt	
197	4	DTE1953403010023	Trần Mạnh	Cường	83	Tốt	
198	5	DTE1953403010029	Đỗ Mạnh	Dũng	83	Tốt	
199	6	DTE1953403010031	Nông Văn	Dũng	80	Tốt	
200	7	DTE1953403010406	Chu Thị	Duyên	83	Tốt	
201	8	DTE1953403010202	Dư Thị Mỹ	Duyên	99	Xuất sắc	
202	9	DTE1953403010032	Nguyễn Huy	Dương	83	Tốt	
203	10	DTE1953403010034	Phạm Hương	Giang	82	Tốt	
204	11	DTE1953403010373	Chu Thị	Hà	97	Xuất sắc	
205	12	DTE1953403010044	Liễu Thị Ngọc	Hằng	80	Tốt	
206	13	DTE1953403010042	Nguyễn Ngọc	Hân	82	Tốt	
207	14	DTE1953403010204	Vũ Bích	Hoa	90	Xuất sắc	
208	15	DTE1953403010053	Lê Thị Thu	Hòa	99	Xuất sắc	
209	16	DTE1953403010203	Hà Thu	Hồng	82	Tốt	
210	17	DTE1953403010075	Đàm Triệu	Huỳnh	81	Tốt	
211	18	DTE1953403010078	Nguyễn Đình Trung	Kiên	0	Kém	Nghỉ học không lý do
212	19	DTE1953403010080	Trần Hiếu	Kiên	80	Tốt	
213	20	DTE1953403010081	Nguyễn Hương	Lan	81	Tốt	
214	21	DTE1953403010083	Sầm Thị Phương	Lan	85	Tốt	
215	22	DTE1953403010085	Nguyễn Thị	Liên	89	Tốt	
216	23	DTE1953403010086	Nguyễn Thị Hồng	Liên	85	Tốt	
217	24	DTE1953403010089	Hoàng Thùy	Linh	99	Xuất sắc	
218	25	DTE1953403010206	Nguyễn Thị Thùy	Linh	80	Tốt	
219	26	DTE1953403010095	Vũ Lệ Mỹ	Linh	90	Xuất sắc	
220	27	DTE1953403010288	Lê Thị	My	90	Xuất sắc	
221	28	DTE1953403010109	Nguyễn Thị Trà	My	85	Tốt	
222	29	DTE1953403010113	Vương Thị Huyền	My	81	Tốt	
223	30	DTE1953403010115	Phạm Ngọc	Nam	0	Kém	Nghỉ học không lý do
224	31	DTE1953403010117	Ma Thị Bích	Ngân	90	Xuất sắc	
225	32	DTE1953403010199	Nông Thị Hồng	Nhung	83	Tốt	
226	33	DTE1953403010129	Trần Thị Hồng	Nhung	94	Xuất sắc	
227	34	DTE1953403010133	Nguyễn Thi Thu	Phương	82	Tốt	
228	35	DTE1953403010134	Hoàng Thị	Phượng	90	Xuất sắc	
229	36	DTE1953403010140	Nguyễn Hương	Quỳnh	80	Tốt	
230	37	DTE1953403010290	Bùi Phương	Thảo	82	Tốt	
231	38	DTE1953403010150	Nguyễn Thị	Thảo	92	Xuất sắc	
232	39	DTE1953403010151	Nguyễn Thị Phương	Thảo	90	Xuất sắc	
233	40	DTE1953403010213	Phạm Thu	Thảo	82	Tốt	
234	41	DTE1953403010157	Lương Thị	Thơm	89	Tốt	
235	42	DTE1953403010162	Mai Hồng	Thủy	88	Tốt	
236	43	DTE1953403010163	Đặng Thu	Trang	89	Tốt	
237	44	DTE1953403010166	Nguyễn Quỳnh	Trang	87	Tốt	
238	45	DTE1953403010205	Nguyễn Anh	Tuấn	80	Tốt	
239	46	DTE1953403010173	Đỗ Thanh	Tùng	80	Tốt	
240	47	DTE1953403010172	Triệu Thị	Tư	97	Xuất sắc	
241	48	DTE1953403010174	Đỗ Thị	Tương	81	Tốt	
242	49	DTE1953403010192	Hoàng Thị	Vi	89	Tốt	
243	50	DTE1953403010195	Đinh Thị Hải	Yến	80	Tốt	

244	51	DTE1953403010197	Nguyễn Hải	Yến	82	Tốt	
		K16 - KTTH C					
245	1	DTE1953403010209	Đỗ Thị Hoàng	Anh	93	Xuất sắc	
246	2	DTE1953403010252	Lâm Quỳnh	Anh	87	Tốt	
247	3	DTE1953403010262	Nguyễn Thị	Anh	91	Xuất sắc	
248	4	DTE1953403010214	Phạm Thị Lan	Anh	82	Tốt	
249	5	DTE1953403010267	Tô Quỳnh	Anh	91	Xuất sắc	
250	6	DTE1953403010407	Triệu Hồng	Anh	86	Tốt	
251	7	DTE1953403010372	Nguyễn Thái	Bảo	89	Tốt	
252	8	DTE1953403010208	Đinh Ngọc Linh	Chi	87	Tốt	
253	9	DTE1953403010432	Hoàng Thị Kim	Chi	87	Tốt	
254	10	DTE1953403010282	Nguyễn Thị Linh	Chi	81	Tốt	
255	11	DTE1953403010301	Man Ngọc	Diệu	86	Tốt	
256	12	DTE1953403010316	Đinh Thanh	Dung	89	Tốt	
257	13	DTE1953403010322	Nguyễn Thùy	Dương	92	Xuất sắc	
258	14	DTE1953403010207	Phạm Thùy	Dương	99	Xuất sắc	
259	15	DTE1953403010302	Dương Thị	Giang	84	Tốt	
260	16	DTE1953403010261	Lê Thu	Hà	92	Xuất sắc	
261	17	DTE1953403010259	Nguyễn Thu	Hà	93	Xuất sắc	
262	18	DTE1953403010254	Nguyễn Ngọc	Hân	90	Xuất sắc	
263	19	DTE1953403010217	Đinh Ngọc	Hiếu	93	Xuất sắc	
264	20	DTE1953403010307	Lưu Nhật	Hoa	89	Tốt	
265	21	DTE1953403010233	Nguyễn Ngọc	Hoa	85	Tốt	
266	22	DTE1953403010249	Vũ Thị	Hoa	86	Tốt	
267	23	DTE1953403010329	Đàm Thị Thu	Huế	87	Tốt	
268	24	DTE1953403010263	Nguyễn Thị	Huế	90	Xuất sắc	
269	25	DTE1953403010411	Triệu Thị	Huyên	85	Tốt	
270	26	DTE1953403010258	Nguyễn Thị	Hương	62	Trung bình	VPQC thi
271	27	DTE1953403010216	Trần Thị	Hương	91	Xuất sắc	
272	28	DTE1953403010220	Dương Ngọc	Kiên	92	Xuất sắc	
273	29	DTE1953403010345	Nguyễn Thị Hương	Lam	86	Tốt	
274	30	DTE1953403010285	Dương Thị Phương	Lan	88	Tốt	
275	31	DTE1953403010317	Đào Thị	Lan	90	Xuất sắc	
276	32	DTE1953403010428	Nguyễn Thị Phương	Lan	99	Xuất sắc	
277	33	DTE1953403010296	Trần Thị Phương	Liên	91	Xuất sắc	
278	34	DTE1953403010438	Hà Thị Thùy	Linh	80	Tốt	
279	35	DTE1953403010311	Nguyễn Khánh	Linh	78	Khá	
280	36	DTE1953403010295	Nguyễn Thư	Linh	80	Tốt	
281	37	DTE1953403010280	Phạm Ngọc	Linh	90	Xuất sắc	
282	38	DTE1953403010223	Phùng Thị	Linh	95	Xuất sắc	
283	39	DTE1953403010305	Lê Thị Thanh	Loan	92	Xuất sắc	
284	40	DTE1953403010244	Nguyễn Thị Huyền	Lương	87	Tốt	
285	41	DTE1953403010241	Đặng Thị Hương	Ly	90	Xuất sắc	
286	42	DTE1953403010310	Nguyễn Thị Huyền	Mây	89	Tốt	
287	43	DTE1953403010257	Đào Thị Thảo	My	78	Khá	
288	44	DTE1953403010221	Trần Minh	Ngọc	93	Xuất sắc	
289	45	DTE1953403010409	Nông Kim	Oanh	80	Tốt	
290	46	DTE1953403010368	Nguyễn Thị Phương	Thảo	90	Xuất sắc	
291	47	DTE1953403010268	Trần Thị Thanh	Thảo	86	Tốt	
292	48	DTE1953403010294	Nguyễn Thị Minh	Thúy	87	Tốt	
293	49	DTE1953403010266	Hoàng Thị Minh	Thư	87	Tốt	

294	50	DTE1953403010284	Lê Thị Mai	Thương	85	Tốt	
295	51	DTE1953403010279	Nguyễn Thị Thu	Trà	88	Tốt	
296	52	DTE1953403010298	Nguyễn Thị	Tuyến	88	Tốt	
297	53	DTE1953403010306	Lộc Phương	Uyên	90	Xuất sắc	
298	54	DTE1953403010273	Đào Thị Ánh	Vân	88	Tốt	
299	55	DTE1953403010228	Tạ Thị	Xoan	87	Tốt	
300	56	DTE1953403010278	Nguyễn Thị Thu	Yến	87	Tốt	
		K16-KTTHD					
301	1	DTE1953403010415	Nguyễn Thị Phương	Anh	85	Tốt	
302	2	DTE1953403010398	Trần Ngọc	Anh	79	Khá	
303	3	DTE1953403010394	Nguyễn Thị	Ánh	89	Tốt	
304	4	DTE1953403010360	Nguyễn Thị Minh	Ánh	85	Tốt	
305	5	DTE1953403010401	Lâm Thị	Bé	95	Xuất sắc	
306	6	DTE1953403010414	Nguyễn Ngọc	Bích	88	Tốt	
307	7	DTE1953403010338	Nông Thị	Chi	94	Xuất sắc	
308	8	DTE1953403010389	Trần Minh	Đức	80	Tốt	
309	9	DTE1953403010420	Đỗ Thị	Giang	83	Tốt	
310	10	DTE1953403010354	Phan Thị	Hà	94	Xuất sắc	
311	11	DTE1953403010382	Trần Thu	Hà	90	Xuất sắc	
312	12	DTE1953403010391	Vũ Thị	Hà	85	Tốt	
313	13	DTE1953403010388	Trần Thị	Hạnh	89	Tốt	
314	14	DTE1953403010337	Hoàng Thị	Hảo	89	Tốt	
315	15	DTE1953403010376	Nguyễn Hoàng	Hằng	0	Kém	Nghỉ học không lý do
316	16	DTE1953403010379	Đào Thị Thu	Hiền	96	Xuất sắc	
317	17	DTE1953403010349	Mã Thị Thu	Hiền	88	Tốt	
318	18	DTE1953403010355	Trần Minh	Hiệp	90	Xuất sắc	
319	19	DTE1953403010385	Hoàng Thị	Hoa	95	Xuất sắc	
320	20	DTE1953403010357	Thào Thị	Hoa	97	Xuất sắc	
321	21	DTE1953403010377	Nguyễn Thị	Hoài	87	Tốt	
322	22	DTE1953403010348	Nông Thị	Hoài	80	Tốt	
323	23	DTE1953403010356	Nguyễn Thị Thu	Hoàn	85	Tốt	
324	24	DTE1953403010425	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	89	Tốt	
325	25	DTE1953403010325	Nguyễn Nguyên	Hương	90	Xuất sắc	
326	26	DTE1953403010405	Ma Thị	Hường	87	Tốt	
327	27	DTE1953403010404	Hoàng Minh	Hưởng	95	Xuất sắc	
328	28	DTE1953403010395	Nguyễn Thanh	Lâm	90	Xuất sắc	
329	29	DTE1953403010320	Hà Nhật	Lệ	97	Xuất sắc	
330	30	DTE1953403010359	Tô Thùy	Linh	94	Xuất sắc	
331	31	DTE1953403010370	Vũ Thị	Lưu	88	Tốt	
332	32	DTE1953403010343	Nguyễn Ngọc	Mai	87	Tốt	
333	33	DTE1953403010400	Lý Trà	My	90	Xuất sắc	
334	34	DTE1953403010424	Dương Thị	Ngà	91	Xuất sắc	
335	35	DTE1953403010333	Phan Thảo	Ngân	86	Tốt	
336	36	DTE1953403010336	Trương Thị	Ngân	83	Tốt	
337	37	DTE1953403010332	Vi Ánh	Ngân	90	Xuất sắc	
338	38	DTE1953403010344	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	93	Xuất sắc	
339	39	DTE1953403010381	Ngũ Linh	Nhi	92	Xuất sắc	
340	40	DTE1953403010408	Phạm Thị Thùy	Như	78	Khá	
341	41	DTE1953403010328	Trần Thị Thu	Phượng	90	Xuất sắc	
342	42	DTE1953403010340	Nông Như	Quỳnh	89	Tốt	
343	43	DTE1953403010422	Nguyễn Quang	Thái	92	Xuất sắc	
344	44	DTE1953403010426	Nguyễn Thị	Thanh	64	Trung bình	

345	45	DTE1953403010386	Nguyễn Thị Hương	Thanh	89	Tốt	
346	46	DTE1953403010341	Dương Phương	Thảo	88	Tốt	
347	47	DTE1953403010350	Lê Thị	Thùy	90	Xuất sắc	
348	48	DTE1953403010342	Bùi Thị	Thương	83	Tốt	
349	49	DTE1953403010334	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trang	82	Tốt	
350	50	DTE1953403010326	Nguyễn Hiền	Trinh	85	Tốt	
351	51	DTE1953403010417	Hoàng Thu	Vân	83	Tốt	
352	52	DTE1953403010358	Lương Bảo	Vân	82	Tốt	
353	53	DTE1953403010361	Mai Nguyên	Vũ	80	Tốt	
354	54	DTE1753403010452	Chu Thị	Việt	90	Xuất sắc	K14
355	55	DTE1753403010226	Phạm Ngọc	Linh	90	Xuất sắc	K14
356	56	DTE1753403010110	Nguyễn Hồng	Hạnh	83	Tốt	K14
357	57	DTE1753403010212	Lê Thị Thúy	Linh	83	Tốt	K14
		KHÓA 17					
		K17 - Kế toán 1					
358	1	DTE2053403010010	Hà Vân	Anh	93	Xuất sắc	
359	2	DTE2053403010001	Phan Lê Mỹ	Anh	98	Xuất sắc	
360	3	DTE2053403010020	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	77	Khá	
361	4	DTE2053403010322	Nguyễn Ninh Ngọc	Ánh	91	Xuất sắc	
362	5	DTE2053403010019	Nguyễn Thị Minh	Ánh	76	Khá	
363	6	DTE2053403010025	Nguyễn Khánh	Châm	72	Khá	
364	7	DTE2053403010028	Trần Thị Ngọc	Diễm	93	Xuất sắc	
365	8	DTE2053403010298	Triệu Thị	Diệu	87	Tốt	
366	9	DTE2053403010270	Nguyễn Thị Thùy	Dung	72	Khá	
367	10	DTE2053403010225	Bàn Thị	Duyên	94	Xuất sắc	
368	11	DTE2053403010034	Đỗ Kỳ	Duyên	81	Tốt	
369	12	DTE2053403010032	Trịnh Mỹ	Duyên	84	Tốt	
370	13	DTE2053403010046	Hoàng Thị Việt	Hà	97	Xuất sắc	
371	14	DTE2053403010404	Lưu Ánh	Hà	92	Xuất sắc	
372	15	DTE2053403010224	Triệu Thị	Hảo	76	Khá	
373	16	DTE2053403010054	Trương Thị	Hảo	81	Tốt	
374	17	DTE2053403010056	Dương Thị	Hằng	93	Xuất sắc	
375	18	DTE2053403010002	Ngô Thu	Hằng	80	Tốt	
376	19	DTE2053403010055	Nguyễn Thanh	Hằng	92	Xuất sắc	
377	20	DTE2053403010062	Lê Hồng	Hoa	86	Tốt	
378	21	DTE2053403010059	Nguyễn Thanh	Hoa	80	Tốt	
379	22	DTE2053403010072	Thâm Thu	Huệ	77	Khá	
380	23	DTE2053403010074	Ngô Thượng	Huy	78	Khá	
381	24	DTE2053403010075	Nguyễn Thị	Huyền	93	Xuất sắc	
382	25	DTE1953403010072	Trần Thị Thu	Huyền	91	Xuất sắc	
383	26	DTE2053403010323	Ngô Thị Minh	Khánh	78	Khá	
384	27	DTE2053403010085	Trần Thu	Lan	75	Khá	
385	28	DTE2053403010004	La Thị	Lệ	88	Tốt	
386	29	DTE2053403010092	Dương Kiều	Linh	73	Khá	
387	30	DTE2053403010101	Dương Thị	Luận	71	Khá	
388	31	DTE2053403010106	Hoàng Thị	Mai	75	Khá	
389	32	DTE2053403010109	Nguyễn Thị Như	Mây	86	Tốt	
390	33	DTE2053403010115	Trần Thị	Nga	70	Khá	
391	34	DTE2053403010119	Nguyễn Phương	Ngân	60	Trung bình	VPQC Thi
392	35	DTE2053403010207	Vi Thị Hồng	Ngọc	60	Trung bình	VPQC Thi
393	36	DTE2053403010129	Dương Hồng	Nhung	72	Khá	
394	37	DTE2053403010126	Hà Tuyết	Nhung	70	Khá	
395	38	DTE2053403010320	Vũ Ngọc	Oanh	78	Khá	
396	39	DTE2053403010327	Hoàng Thị Thùy	Phương	94	Xuất sắc	

397	40	DTE2053403010147	Nguyễn Thị	Quỳnh	95	Xuất sắc	
398	41	DTE2053403010149	Vi Thị Thuý	Quỳnh	93	Xuất sắc	
399	42	DTE2053403010049	Tạ Sinh	Sắc	93	Xuất sắc	
400	43	DTE2053403010172	Nguyễn Thị	Thoa	97	Xuất sắc	
401	44	DTE2053403010177	Hoàng Thanh	Thùy	95	Xuất sắc	
402	45	DTE2053403010180	Nguyễn Thị Minh	Thư	75	Khá	
403	46	DTE2053403010318	Lưu Thị Thanh	Trà	72	Khá	
404	47	DTE2053403010190	Nguyễn Quỳnh	Trang	76	Khá	
405	48	DTE2053403010005	Nguyễn Thị Huyền	Trang	75	Khá	
406	49	DTE2053403010006	Tạ Thùy	Trang	79	Khá	
407	50	DTE2053403010188	Trần Thùy	Trang	60	Trung bình	
408	51	DTE2053403010195	Nguyễn Thị	Uyên	0	Kém	Nghỉ học không lý do
409	52	DTE2053403010197	Vũ Ngọc	Uyên	77	Khá	
410	53	DTE2053403010217	Lạ Thị	Vui	89	Tốt	
411	54	DTE2053403010218	Đinh Thị Hải	Yến	84	Tốt	
412	55	DTE2053403010204	Vũ Hải	Yến	70	Khá	
413	56	DTE2053403010700	Vũ Thị Hải	Yến	91	Xuất sắc	
		K17- Kế toán 2					
414	1	DTE2053403010307	Đỗ Thị Ngọc	Anh	80	Tốt	
415	2	DTE2053403010012	Lê Thị Mai	Anh	86	Tốt	
416	3	DTE2053403010018	Lương Thị Mai	Anh	98	Xuất sắc	
417	4	DTE2053403010222	Nguyễn Hải	Anh	87	Tốt	
418	5	DTE2053403010326	Nguyễn Vũ Phương	Anh	90	Xuất sắc	
419	6	DTE2053403010319	Vũ Thị Lan	Anh	95	Xuất sắc	
420	7	DTE2053403010031	Phan Hùng	Dũng	93	Xuất sắc	
421	8	DTE2053403010035	Nguyễn Kỳ	Duyên	84	Tốt	
422	9	DTE2053403010314	Bùi Minh	Đức	80	Tốt	
423	10	DTE2053403010396	Nguyễn Lê Thương	Giang	88	Tốt	
424	11	DTE2053403010042	Nguyễn Trà	Giang	92	Xuất sắc	
425	12	DTE2053403010045	Đặng Thị Thu	Hà	91	Xuất sắc	
426	13	DTE2053403010050	Lê Thị Thu	Hà	90	Xuất sắc	
427	14	DTE2053403010047	Nguyễn Thái	Hà	89	Tốt	
428	15	DTE2053403010061	Tống Thị	Hoa	94	Xuất sắc	
429	16	DTE2053403010064	Hoàng Tô	Hoài	89	Tốt	
430	17	DTE2053403010076	Phạm Thanh	Huyền	80	Tốt	
431	18	DTE2053403010325	Nguyễn Thị	Hương	83	Tốt	
432	19	DTE2053403010081	Nguyễn Thị	Hường	86	Tốt	
433	20	DTE2053403010329	Hà Thị	Hướng	90	Xuất sắc	
434	21	DTE2053403010087	Đinh Nhật	Lan	92	Xuất sắc	
435	22	DTE2053403010093	Đỗ Thị Thùy	Linh	60	Trung bình	VPQC Thi
436	23	DTE2053403010308	Nguyễn Hoài	Linh	83	Tốt	
437	24	DTE2053403010096	Nguyễn Thùy	Linh	87	Tốt	
438	25	DTE2053403010229	Trần Thùy	Linh	80	Tốt	
439	26	DTE2053403010102	Khúc Thị Bích	Luyến	82	Tốt	
440	27	DTE2053403010113	Nguyễn Thị	Nga	85	Tốt	
441	28	DTE2053403010114	Nguyễn Thị	Nga	91	Xuất sắc	
442	29	DTE2053403010122	Bùi Thị Hoài	Ngọc	93	Xuất sắc	

443	30	DTE2053403010123	Nguyễn Thị	Ngọc	94	Xuất sắc	
444	31	DTE2053403010250	Phương Thị Huyền	Ngọc	90	Xuất sắc	
445	32	DTE2053403010112	Hà Thuỳ	Ninh	82	Tốt	
446	33	DTE2053403010133	Đặng Phương	Oanh	90	Xuất sắc	
447	34	DTE2053403010271	Hoàng Thu	Phương	92	Xuất sắc	
448	35	DTE2053403010312	Ngô Mai	Phương	80	Tốt	
449	36	DTE2053403010273	Phạm Mai	Phương	85	Tốt	
450	37	DTE2053403010574	Phạm Nguyễn Thu	Phương	92	Xuất sắc	
451	38	DTE2053403010143	Nguyễn Thị	Quyên	90	Xuất sắc	
452	39	DTE2053403010153	Nguyễn Thị Minh	Tâm	80	Tốt	
453	40	DTE2053403010272	Lê Phương	Thảo	88	Tốt	
454	41	DTE2053403010163	Nguyễn Phương	Thảo	85	Tốt	
455	42	DTE2053403010300	Nguyễn Thị Phương	Thảo	90	Xuất sắc	
456	43	DTE2053403010310	Trần Thị Phương	Thảo	85	Tốt	
457	44	DTE2053403010178	Ngô Thị	Thủy	90	Xuất sắc	
458	45	DTE2053403010179	Nguyễn Thu	Thủy	91	Xuất sắc	
459	46	DTE2053403010215	Phạm Minh	Trà	75	Khá	
460	47	DTE2053403010184	Đặng Thùy	Trang	90	Xuất sắc	
461	48	DTE2053403010191	Trần Thuỳ	Trang	78	Khá	
462	49	DTE2053403010186	Vũ Thị Thùy	Trang	83	Tốt	
463	50	DTE2053403010228	Lương Thị	Tuyết	90	Xuất sắc	
464	51	DTE2053403010196	Nguyễn Thị Tố	Uyên	96	Xuất sắc	
465	52	DTE2053403010200	Nguyễn Thị Hải	Vân	90	Xuất sắc	
466	53	DTE2053403010202	Đặng Thị	Vui	91	Xuất sắc	
467	54	DTE2053403010205	Nguyễn Kim	Yến	63	Trung bình	VPQC Thi
468	55	DTE2053403010203	Trần Thị Hải	Yến	90	Xuất sắc	
		K17 - Kế toán 3					
469	1	DTE2053403010009	Nguyễn Thị Vân	Anh	75	Khá	
470	2	DTE2053403010021	Lê Ngọc	Ánh	85	Tốt	
471	3	DTE2053403010274	Nông Thị Hồng	Ánh	85	Tốt	
472	4	DTE2053403010024	Ngô Văn	Công	90	Xuất sắc	
473	5	DTE2053403010029	Nguyễn Thùy	Dung	90	Xuất sắc	
474	6	DTE2053403010030	Đỗ Anh	Dũng	75	Khá	
475	7	DTE2053403010038	Đỗ Thùy	Dương	85	Tốt	
476	8	DTE2053403010043	Nguyễn Thị Hương	Giang	0	Kém	
477	9	DTE2053403010041	Phạm Hương	Giang	75	Khá	
478	10	DTE2053403010052	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	75	Khá	
479	11	DTE2053403010056	Nguyễn Thị	Hằng	75	Khá	
480	12	DTE2053403010282	Hoàng Thị	Hoa	100	Xuất sắc	
481	13	DTE2053403010063	Phạm Minh	Hòa	75	Khá	
482	14	DTE2053403010066	Đỗ Thúy	Hoài	90	Xuất sắc	
483	15	DTE2053403010068	Sầm Thị	Hoàng	95	Xuất sắc	
484	16	DTE2053403010069	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	90	Xuất sắc	
485	17	DTE2053403010070	Trần Thị Diệu	Huế	85	Tốt	
486	18	DTE2053403010281	Nguyễn Thị	Hưng	90	Xuất sắc	
487	19	DTE2053403010080	Hoàng Thị Thanh	Hương	0	Kém	
488	20	DTE2053403010242	Triệu Thị	Hương	95	Xuất sắc	

489	21	DTE2053403010084	Lê Thị Hoàng	Lan	75	Khá	
490	22	DTE2053403010095	Trần Ngọc Khánh	Linh	85	Tốt	
491	23	DTE2053403010277	Triệu Thị	Linh	95	Xuất sắc	
492	24	DTE2053403010103	Nguyễn Thị Hiền	Lương	75	Khá	
493	25	DTE2053403010105	Bùi Ngọc	Ly	75	Khá	
494	26	DTE2053403010104	Nguyễn Hương	Ly	85	Tốt	
495	27	DTE2053403010107	Hoàng Thị Thanh	Mai	90	Xuất sắc	
496	28	DTE2053403010111	Bùi Nhật	Minh	0	Kém	Nghỉ học không lý do
497	29	DTE2053403010120	Triệu Thị	Ngọc	80	Tốt	
498	30	DTE2053403010124	Lâm Ánh	Nguyệt	0	Kém	
499	31	DTE2053403010252	Hoàng Thị Bảo	Nhi	90	Xuất sắc	
500	32	DTE2053403010127	Lộc Thị Hồng	Nhung	75	Khá	
501	33	DTE2053403010255	Nông Thị	Niềm	85	Tốt	
502	34	DTE2053403010135	Đỗ Văn	Phong	80	Tốt	
503	35	DTE2053403010136	Nguyễn Lan	Phương	75	Khá	
504	36	DTE2053403010146	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	80	Tốt	
505	37	DTE2053403010144	Trương Thị Diễm	Quỳnh	85	Tốt	
506	38	DTE2053403010154	Triệu Thị Thanh	Tâm	75	Khá	
507	39	DTE2053403010168	Đặng Thị Thanh	Thảo	85	Tốt	
508	40	DTE2053403010164	Nguyễn Thanh	Thảo	90	Xuất sắc	
509	41	DTE2053403010165	Nguyễn Thị Phương	Thảo	0	Kém	Nghỉ học không lý do
510	42	DTE2053403010259	Vũ Thị Phương	Thảo	75	Khá	
511	43	DTE2053403010230	Đàm Hoàng	Thông	75	Khá	
512	44	DTE2053403010176	Chu Thị Hoài	Thu	75	Khá	
513	45	DTE2053403010175	Vũ Thị	Thu	80	Tốt	
514	46	DTE2053403010278	Hứa Thị Thủy	Tiên	85	Tốt	
515	47	DTE2053403010185	Nguyễn Thị Linh	Trang	80	Tốt	
516	48	DTE2053403010263	Phạm Thị Thùy	Trang	85	Tốt	
517	49	DTE2053403010264	Trần Thị	Trang	75	Khá	
518	50	DTE2053403010194	Đinh Xuân	Trường	90	Xuất sắc	
519	51	DTE2053403010158	Nguyễn Ánh	Tuyết	85	Tốt	
520	52	DTE2053403010280	Đỗ Thị	Uyên	75	Khá	
521	53	DTE2053403010199	Dương Thị Lệ	Vân	85	Tốt	
522	54	DTE2053403010275	Ngô Thị Hải	Yến	95	Xuất sắc	
523	55	DTE2053403010206	Trần Hải	Yến	85	Tốt	
		K17 - Kế toán 4					
524	1	DTE2053403010011	Hoàng Hà Tuấn	Anh	91	Xuất sắc	
525	2	DTE2053403010013	Nguyễn Thị Lan	Anh	0	Kém	Nghỉ học không lý do
526	3	DTE2053403010022	Nông Thị Kim	Ánh	87	Tốt	
527	4	DTE2053403010234	Phạm Linh	Chi	83	Tốt	
528	5	DTE2053403010284	Phan Thị Linh	Chi	80	Tốt	
529	6	DTE2053403010371	Đồng Khánh	Diệp	80	Tốt	
530	7	DTE2053403010235	Nguyễn Mạnh	Du	82	Tốt	
531	8	DTE2053403010236	Hoàng Thị Kim	Dung	83	Tốt	
532	9	DTE2053403010309	Đào Lương	Dũng	99	Xuất sắc	
533	10	DTE2053403010033	Vũ Thị	Duyên	80	Tốt	
534	11	DTE2053403010040	Đỗ Thị Thúy	Gấm	99	Xuất sắc	

535	12	DTE2053403010048	Ngô Thị	Hà	80	Tốt	
536	13	DTE2053403010315	Nguyễn Thị	Hiền	80	Tốt	
537	14	DTE2053403010067	Đàm Thị	Hoan	96	Xuất sắc	
538	15	DTE2053403010073	Tô Thị	Huệ	86	Tốt	
539	16	DTE2053403010324	Nguyễn Thị Phương	Huyền	82	Tốt	
540	17	DTE2053403010244	Phùng Thanh	Huyền	85	Tốt	
541	18	DTE2053403010079	La Thu	Hương	90	Xuất sắc	
542	19	DTE2053403010241	Phạm Thị Thu	Hương	90	Xuất sắc	
543	20	DTE2053403010296	Trần Thị	Lam	83	Tốt	
544	21	DTE2053403010316	Lê Thị Mai	Lan	77	Khá	
545	22	DTE2053403010295	Nguyễn Thị	Lan	85	Tốt	
546	23	DTE2053403010304	Hoàng Thị Nhật	Lệ	92	Xuất sắc	
547	24	DTE2053403010097	Đào Thị	Linh	92	Xuất sắc	
548	25	DTE2053403010301	Đỗ Thùy	Linh	99	Xuất sắc	
549	26	DTE2053403010305	Vũ Thị Ngọc	Linh	78	Khá	
550	27	DTE2053403010321	Nguyễn Thị	Ly	80	Tốt	
551	28	DTE2053403010118	Đỗ Kim	Ngân	80	Tốt	
552	29	DTE2053403010289	Dương Thị	Nguyệt	78	Khá	
553	30	DTE2053403010791	Nguyễn Yến	Nhi	95	Xuất sắc	
554	31	DTE2053403010130	Hoàng Tuyết	Nhung	75	Khá	
555	32	DTE2053403010311	Triệu Thị	Nhung	79	Khá	
556	33	DTE2053403010283	Đặng Thị Thu	Phương	85	Tốt	
557	34	DTE2053403010138	Hoàng Thị	Phương	80	Tốt	
558	35	DTE2053403010142	Đường Kim	Quy	86	Tốt	
559	36	DTE2053403010148	Bế Thị Hương	Quỳnh	80	Tốt	
560	37	DTE2053403010145	Tạ Thị Mai	Quỳnh	92	Xuất sắc	
561	38	DTE2053403010167	Trần Thị Phương	Thảo	0	Kém	Nghỉ học không lý do
562	39	DTE2053403010306	Trần Thị Thu	Thảo	78	Khá	
563	40	DTE2053403010635	Nguyễn Thị	Thơ	88	Tốt	
564	41	DTE2053403010173	Trần Thị	Thơm	78	Khá	
565	42	DTE2053403010174	Nguyễn Thị Hà	Thu	81	Tốt	
566	43	DTE2053403010297	Ninh Thu	Thủy	80	Tốt	
567	44	DTE2053403010291	Hoàng Thương	Thương	82	Tốt	
568	45	DTE2053403010181	Nguyễn Duy	Thương	75	Khá	
569	46	DTE2053403010157	Nguyễn Tiến	Tú	95	Xuất sắc	
		K17 - Kế toán 5					
570	1	DTE2053403010337	Lê Thị Tú	Anh	85	Tốt	
571	2	DTE2053403010343	Nguyễn Thị Lan	Anh	64	Trung bình	VPQC Thi
572	3	DTE2053403010352	Nguyễn Minh	Ánh	85	Tốt	
573	4	DTE2053403010354	Phạm Thị Ngọc	Ánh	80	Tốt	
574	5	DTE2053403010355	Trần Thị	Ánh	82	Tốt	
575	6	DTE2053403010027	Đồng Thị Kim	Chi	79	Khá	
576	7	DTE2053403010373	Nguyễn Hoa	Dung	80	Tốt	
577	8	DTE2053403010377	Hà Thị	Duyên	90	Xuất sắc	
578	9	DTE2053403010716	Mai Mỹ	Duyên	82	Tốt	
579	10	DTE2053403010378	Đào Thị Thùy	Dương	90	Xuất sắc	
580	11	DTE2053403010401	Dương Hải	Hà	82	Tốt	

581	12	DTE2053403010719	Đinh Thị Thu	Hiền	75	Khá	
582	13	DTE2053403010432	Trần Thị Thục	Hiền	93	Xuất sắc	
583	14	DTE2053403010436	Đặng Phương	Hoa	89	Tốt	
584	15	DTE2053403010460	Dương Thị	Huyền	88	Tốt	
585	16	DTE2053403010468	Trần Thị Thu	Huyền	89	Tốt	
586	17	DTE2053403010480	Đặng Phương	Lan	89	Tốt	
587	18	DTE2053403010485	Nguyễn Thị Hồng	Len	90	Xuất sắc	
588	19	DTE2053403010497	Hoàng Thị Thùy	Linh	72	Khá	
589	20	DTE2053403010500	Nguyễn Mai	Linh	85	Tốt	
590	21	DTE2053403010504	Nguyễn Thị Thùy	Linh	92	Xuất sắc	
591	22	DTE2053403010330	Trần Lý Thùy	Linh	85	Tốt	
592	23	DTE2053403010529	Quế Ngọc	Mai	92	Xuất sắc	
593	24	DTE2053403010531	Cao Hương Trà	My	85	Tốt	
594	25	DTE2053403010765	Phạm Thị Trà	My	87	Tốt	
595	26	DTE2053403010535	Đặng Đình	Nam	85	Tốt	
596	27	DTE2053403010717	Nguyễn Thị Hà	Ngọc	80	Tốt	
597	28	DTE2053403010715	Đào Hồng	Nhung	86	Tốt	
598	29	DTE2053403010557	Đặng Hồng	Nhung	86	Tốt	
599	30	DTE2053403010132	Nguyễn Hồng	Nhung	89	Tốt	
600	31	DTE2053403010783	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	64	Trung bình	VPQC Thi
601	32	DTE2053403010756	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	98	Xuất sắc	
602	33	DTE2053403010709	Thiều Thị	Phương	89	Tốt	
603	34	DTE2053403010582	Hà Như	Quỳnh	86	Tốt	
604	35	DTE2053403010712	Nông Thúy	Quỳnh	92	Xuất sắc	
605	36	DTE2053403010587	Phạm Diễm	Quỳnh	63	Trung bình	VPQC Thi
606	37	DTE2053403010590	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	99	Xuất sắc	
607	38	DTE2053403010768	Lê Nguyễn Thu	Thảo	82	Tốt	
608	39	DTE2053403010722	Ma Thị Thu	Thảo	86	Tốt	
609	40	DTE2053403010713	Trần Mai Hương	Thảo	92	Xuất sắc	
610	41	DTE2053403010626	Trần Thị	Thảo	87	Tốt	
611	42	DTE2053403010632	Triệu Thị	Thiệp	87	Tốt	
612	43	DTE2053403010640	Nông Thiên	Thu	89	Tốt	
613	44	DTE2053403010647	Nguyễn Phương	Thùy	86	Tốt	
614	45	DTE2053403010711	Dương Thanh	Thủy	88	Tốt	
615	46	DTE2053403010656	Nguyễn Anh	Thư	98	Xuất sắc	
616	47	DTE2053403010673	Nguyễn Thị	Trang	90	Xuất sắc	
617	48	DTE2053403010676	Nguyễn Thu	Trang	98	Xuất sắc	
618	49	DTE2053403010727	Nguyễn Thị	Trinh	89	Tốt	
619	50	DTE2053403010681	Đỗ Thị Thanh	Trúc	82	Tốt	
620	51	DTE2053403010602	Nguyễn Cẩm	Tú	82	Tốt	
621	52	DTE2053403010603	Nguyễn Ngọc	Tú	71	Khá	
622	53	DTE2053403010607	Đào Thị Ánh	Tuyết	89	Tốt	
623	54	DTE2053403010684	Lương Thị Phương	Uyên	0	Kém	
624	55	DTE2053403010742	Lương Hải	Vân	89	Tốt	
625	56	DTE2053403010726	Nguyễn Thị Thảo	Vân	95	Xuất sắc	
626	57	DTE2053403010694	Lý Thị	Xuyến	89	Tốt	
627	58	DTE2053403010695	Nguyễn Hồng	Yên	83	Tốt	

		K17 - Kế toán 6					
628	1	DTE2053403010336	Kiều Thị Lan	Anh	92	Xuất sắc	
629	2	DTE2053403010349	Vương Thị Lan	Anh	93	Xuất sắc	
630	3	DTE2053403010353	Phan Thị Ngọc	Ánh	90	Xuất sắc	
631	4	DTE2053403010721	Trương Ngọc	Ánh	92	Xuất sắc	
632	5	DTE2053403010356	Nguyễn Đình	Bách	80	Tốt	
633	6	DTE2053403010360	Ngọ Thanh	Bình	90	Xuất sắc	
634	7	DTE2053403010367	Nguyễn Thị	Chuyên	92	Xuất sắc	
635	8	DTE2053403010374	Nguyễn Thị Phương	Dung	89	Tốt	
636	9	DTE2053403010398	Nguyễn Thị Hồng	Giang	95	Xuất sắc	
637	10	DTE2053403010728	Nguyễn Thị Hương	Giang	96	Xuất sắc	
638	11	DTE2053403010415	Phạm Thu	Hằng	88	Tốt	
639	12	DTE2053403010426	Nguyễn Thị	Hiền	95	Xuất sắc	
640	13	DTE2053403010433	Trần Thị Thu	Hiền	92	Xuất sắc	
641	14	DTE2053403010444	Vũ Thị Thu	Hoài	95	Xuất sắc	
642	15	DTE2053403010457	Lê Minh	Huệ	96	Xuất sắc	
643	16	DTE2053403010465	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	60	Trung bình	VPQC Thi
644	17	DTE2053403010466	Phạm Thu	Huyền	89	Tốt	
645	18	DTE2053403010478	Nguyễn Thị Ngọc	Hường	98	Xuất sắc	
646	19	DTE2053403010479	Dương Thị	Lan	96	Xuất sắc	
647	20	DTE2053403010487	Hoàng Mỹ	Lệ	89	Tốt	
648	21	DTE2053403010490	Lương Thị	Liên	96	Xuất sắc	
649	22	DTE2053403010737	Nguyễn Thị Hải	Liên	90	Xuất sắc	
650	23	DTE2053403010493	Dương Thị	Linh	90	Xuất sắc	
651	24	DTE2053403010714	Hoàng Thị	Linh	89	Tốt	
652	25	DTE2053403010736	Lê Thùy	Linh	92	Xuất sắc	
653	26	DTE2053403010546	Hoàng Thị	Nghiên	87	Tốt	
654	27	DTE2053403010547	Hoàng Bảo	Ngọc	60	Trung bình	VPQC Thi
655	28	DTE2053403010562	Phương Thị	Nhung	92	Xuất sắc	
656	29	DTE2053403010539	Thân Thị	Ninh	92	Xuất sắc	
657	30	DTE2053403010569	Hoàng Thu	Phương	89	Tốt	
658	31	DTE2053403010730	Dương Thị	Phượng	97	Xuất sắc	
659	32	DTE2053403010734	Nguyễn Ngọc Tố	Quyên	98	Xuất sắc	
660	33	DTE2053403010586	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	60	Trung bình	VPQC Thi
661	34	DTE2053403010735	Nguyễn Thu	Quỳnh	96	Xuất sắc	
662	35	DTE2053403010725	Trần Thị Mai	Quỳnh	90	Xuất sắc	
663	36	DTE2053403010733	Nguyễn Thị	Sen	89	Tốt	
664	37	DTE2053403010609	Đào Thị Hồng	Thái	90	Xuất sắc	
665	38	DTE2053403010610	Ngọ Phương	Thái	90	Xuất sắc	
666	39	DTE2053403010622	Nguyễn Thị	Thảo	95	Xuất sắc	
667	40	DTE2053403010623	Nguyễn Thị Thu	Thảo	93	Xuất sắc	
668	41	DTE2053403010633	Nông Thị	Thoa	95	Xuất sắc	
669	42	DTE2053403010636	Nguyễn Thị	Thơm	95	Xuất sắc	
670	43	DTE2053403010639	Nguyễn Thị Hoài	Thu	93	Xuất sắc	
671	44	DTE2053403010650	Tạ Thị	Thủy	92	Xuất sắc	
672	45	DTE2053403010653	Tạ Thị	Thúy	91	Xuất sắc	
673	46	DTE2053403010657	Nguyễn Trần Anh	Thư	60	Trung bình	VPQC Thi

674	47	DTE2053403010660	Hoàng Thị	Thương	60	Trung bình	VPQC Thi
675	48	DTE2053403010662	Lý Thu	Trà	85	Tốt	
676	49	DTE2053403010674	Nguyễn Thị Thu	Trang	85	Tốt	
677	50	DTE2053403010680	Vũ Thị	Trang	89	Tốt	
678	51	DTE2053403010604	Nguyễn Hữu	Tùng	90	Xuất sắc	
679	52	DTE2053403010683	Lê Thu	Uyên	89	Tốt	
680	53	DTE2053403010689	Đàm Thị	Vương	95	Xuất sắc	
681	54	DTE2053403010698	Lê Hoàng	Yến	90	Xuất sắc	
		K17 - Kế toán 7					
682	1	DTE2053403010331	Dương Thị Phương	Anh	60	Trung bình	VPQC Thi
683	2	DTE2053403010332	Dương Thị Vân	Anh	80	Tốt	
684	3	DTE2053403010753	Nguyễn Thị Vân	Anh	90	Xuất sắc	
685	4	DTE2053403010346	Phạm Tuấn	Anh	100	Xuất sắc	
686	5	DTE2053403010348	Trịnh Thị Hồng	Anh	80	Tốt	
687	6	DTE2053403010364	Dương Thị Hồng	Chiêm	90	Xuất sắc	
688	7	DTE2053403010365	Dương Thị	Chúc	97	Xuất sắc	
689	8	DTE2053403010379	Hoàng Thị Thùy	Dương	80	Tốt	
690	9	DTE2053403010384	Tạ Quỳnh	Dương	80	Tốt	
691	10	DTE2053403010386	Chu Thị Thu	Đào	60	Trung bình	VPQC Thi
692	11	DTE2053403010750	Hoàng Thị	Hà	90	Xuất sắc	
693	12	DTE2053403010410	Nguyễn Hồng	Hạnh	80	Tốt	
694	13	DTE2053403010422	Đào Thị Diệu	Hiền	80	Tốt	
695	14	DTE2053403010424	Lộc Thị Thúy	Hiền	82	Tốt	
696	15	DTE2053403010430	Nguyễn Thúy	Hiền	80	Tốt	
697	16	DTE2053403010434	Trần Thị Thu	Hiền	93	Xuất sắc	
698	17	DTE2053403010435	Đàm Thị	Hiến	60	Trung bình	VPQC Thi
699	18	DTE2053403010469	Vũ Thị	Huyền	90	Xuất sắc	
700	19	DTE2053403010475	Đặng Thị	Hường	80	Tốt	
701	20	DTE2053403010483	Văn Thị Mai	Lan	80	Tốt	
702	21	DTE2053403010494	Dương Thị Mỹ	Linh	85	Tốt	
703	22	DTE2053403010760	Ma Thùy	Linh	85	Tốt	
704	23	DTE2053403010499	Nguyễn Bảo	Linh	99	Xuất sắc	
705	24	DTE2053403010506	Phùng Thị Hoài	Linh	82	Tốt	
706	25	DTE2053403010510	Trần Ngọc	Linh	90	Xuất sắc	
707	26	DTE2053403010749	Trần Thùy	Linh	60	Trung bình	VPQC Thi
708	27	DTE2053403010523	Vũ Hải	Ly	80	Tốt	
709	28	DTE2053403010763	Nguyễn Thị	Lý	97	Xuất sắc	
710	29	DTE2053403010533	Nguyễn Cẩm	Na	81	Tốt	
711	30	DTE2053403010543	Bùi Thu	Ngân	89	Tốt	
712	31	DTE2053403010755	Mai Thị Hồng	Nhung	85	Tốt	
713	32	DTE2053403010573	Phạm Anh	Phương	80	Tốt	
714	33	DTE2053403010743	Vũ Thị Hoài	Phương	80	Tốt	
715	34	DTE2053403010257	Hoàng Văn	Quốc	90	Xuất sắc	
716	35	DTE2053403010584	Lý Hương	Quỳnh	86	Tốt	
717	36	DTE2053403010585	Nguyễn Thị	Quỳnh	97	Xuất sắc	
718	37	DTE2053403010612	Nguyễn Hồng	Thanh	85	Tốt	
719	38	DTE2053403010613	Cao Thu	Thảo	80	Tốt	

720	39	DTE2053403010764	Hoàng Thị Phương	Thảo	60	Trung bình	VPQC Thi
721	40	DTE2053403010744	Lường Phương	Thảo	85	Tốt	
722	41	DTE2053403010649	Ngô Thị Thu	Thủy	92	Xuất sắc	
723	42	DTE2053403010752	Lương Ngọc	Thúy	90	Xuất sắc	
724	43	DTE2053403010759	Lăng Ngọc	Thư	82	Tốt	
725	44	DTE2053403010658	Nguyễn Vũ Cảnh	Thư	80	Tốt	
726	45	DTE2053403010597	Lê Minh	Tiến	92	Xuất sắc	
727	46	DTE2053403010664	Đỗ Hoàng	Trang	80	Tốt	
728	47	DTE2053403010669	Nguyễn Quỳnh	Trang	80	Tốt	
729	48	DTE2053403010672	Nguyễn Thị Thu	Trang	97	Xuất sắc	
730	49	DTE2053403010751	Lê Thị Thu	Uyên	80	Tốt	
731	50	DTE2053403010692	Trần Thanh	Xuân	0	Kém	Nghỉ học không lý do
732	51	DTE2053403010761	Ngô Hải	Yến	80	Tốt	
		K17-Kế toán 8					
733	1	DTE2053403010339	Lò Hoàng	Anh	82	Tốt	
734	2	DTE2053403010805	Ngô Thị Quỳnh	Anh	87	Tốt	
735	3	DTE2053403010772	Nguyễn Thị Vân	Anh	96	Xuất sắc	
736	4	DTE2053403010704	Hoàng Như	Bình	97	Xuất sắc	
737	5	DTE2053403010773	Trịnh Thị	Cúc	83	Tốt	
738	6	DTE2053403010777	Đặng Thị	Duyên	89	Tốt	
739	7	DTE2053403010710	Nguyễn Ngọc	Đức	88	Tốt	
740	8	DTE2053403010279	Bùi Thị Hương	Giang	88	Tốt	
741	9	DTE2053403010402	Dương Thị Thu	Hà	96	Xuất sắc	
742	10	DTE2053403010758	Đào Thị Hồng	Hảo	89	Tốt	
743	11	DTE2053403010781	Phan Thị	Hồng	89	Tốt	
744	12	DTE2053403010454	Dương Thị Thu	Huệ	91	Xuất sắc	
745	13	DTE2053403010793	Trần Thị Kim	Huệ	88	Tốt	
746	14	DTE2053403010077	Hà Thị Ánh	Huyền	64	Trung bình	VPQC Thi
747	15	DTE2053403010739	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	82	Tốt	
748	16	DTE2053403010461	Lê Thị Thanh	Huyền	86	Tốt	
749	17	DTE2053403010214	Trần Thị	Hương	93	Xuất sắc	
750	18	DTE2053403010472	Trần Thị Thu	Hương	89	Tốt	
751	19	DTE2053403010778	Trương Thị Việt	Hương	95	Xuất sắc	
752	20	DTE2053403010476	Nguyễn Minh	Hường	91	Xuất sắc	
753	21	DTE2053403010082	Nguyễn Thị Hoài	Lam	64	Trung bình	VPQC Thi
754	22	DTE2053403010770	Phạm Thị Thanh	Lam	85	Tốt	
755	23	DTE2053403010481	Đoàn Thị	Lan	85	Tốt	
756	24	DTE2053403010482	Nguyễn Thị	Lan	100	Xuất sắc	
757	25	DTE2053403010492	Trương Thúy	Liên	90	Xuất sắc	
758	26	DTE2053403010495	Hà Khánh	Linh	97	Xuất sắc	
759	27	DTE2053403010780	Hoàng Mỹ	Linh	85	Tốt	
760	28	DTE2053403010505	Nguyễn Thị Thùy	Linh	94	Xuất sắc	
761	29	DTE2053403010789	Nguyễn Thị Thùy	Linh	89	Tốt	
762	30	DTE2053403010553	Vũ Thị	Nguyệt	91	Xuất sắc	
763	31	DTE2053403010556	Bùi Thúy	Nhung	87	Tốt	
764	32	DTE2053403010757	Ma Trang	Nhung	91	Xuất sắc	
765	33	DTE2053403010213	Nguyễn Hồng	Nhung	85	Tốt	

766	34	DTE2053403010560	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	90	Xuất sắc	
767	35	DTE2053403010784	Keolotsa	Phoutsava	96	Xuất sắc	
768	36	DTE2053403010776	Hoàng Thu	Phương	87	Tốt	
769	37	DTE2053403010211	Nguyễn Thị	Phượng	92	Xuất sắc	
770	38	DTE2053403010212	Kiều Lệ	Quyên	96	Xuất sắc	
771	39	DTE2053403010581	Bùi Thu	Quỳnh	87	Tốt	
772	40	DTE2053403010779	Trần Thị Hương	Quỳnh	93	Xuất sắc	
773	41	DTE2053403010769	Tạ Việt Hưng	Thái	97	Xuất sắc	
774	42	DTE2053403010771	Đào Phương	Thảo	89	Tốt	
775	43	DTE2053403010786	Hoàng Thanh	Thảo	89	Tốt	
776	44	DTE2053403010732	Mai Thị Phương	Thảo	90	Xuất sắc	
777	45	DTE2053403010788	Lò Thị Ngọc	Thinh	79	Khá	
778	46	DTE2053403010634	Nguyễn Thị	Thơ	92	Xuất sắc	
779	47	DTE2053403010645	Đào Thị Ngọc	Thùy	91	Xuất sắc	
780	48	DTE2053403010654	Lục Trang	Thư	82	Tốt	
781	49	DTE2053403010601	Hoàng Trí	Toán	87	Tốt	
782	50	DTE2053403010670	Nguyễn Thị Mai	Trang	87	Tốt	
783	51	DTE2053403010767	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	64	Trung bình	VPQC Thi
784	52	DTE2053403010276	Lê Nữ Cẩm	Vi	92	Xuất sắc	
KHÓA 18- KẾ TOÁN							
		K18- KẾ TOÁN 1					
785	1	DTE2153403010462	Hồ Thị Minh	Anh	85	Tốt	
786	2	DTE2153403010023	Khương Thị Vân	Anh	83	Tốt	
787	3	DTE2153403010001	Nguyễn Duy	Anh	79	Khá	
788	4	DTE2153403010039	Dương Thị	Ánh	80	Tốt	
789	5	DTE2153403010059	Đồng Thị Ngọc	Ánh	82	Tốt	
790	6	DTE2153403010022	Nguyễn Minh	Ánh	81	Tốt	
791	7	DTE2153403010456	Trần Thị Ngọc	Ánh	87	Tốt	
792	8	DTE2153403010015	Vũ Thị Minh	Ánh	90	Xuất sắc	
793	9	DTE2153403010064	Triệu Quỳnh	Châm	81	Tốt	
794	10	DTE2153403010457	Hoàng Quỳnh	Chi	80	Tốt	
795	11	DTE2153403010025	Nguyễn Linh	Chi	85	Tốt	
796	12	DTE2153403010302	Nguyễn Phương	Chi	92	Xuất sắc	
797	13	DTE2153403010040	Triệu An	Chi	80	Tốt	
798	14	DTE2153403010442	Nguyễn Kim	Dung	89	Tốt	
799	15	DTE2153403010017	Vương Thị Mỹ	Dung	0	Kém	Nghỉ học không lý do
800	16	DTE2153403010003	Trịnh Viết	Dương	93	Xuất sắc	
801	17	DTE2153403010041	Hoàng Thị Thanh	Hà	89	Tốt	
802	18	DTE2153403010009	Phạm Thị Ngọc	Hà	90	Xuất sắc	
803	19	DTE2153403010473	Nguyễn Hồng	Hải	87	Tốt	
804	20	DTE2153403010043	Bùi Hồng	Hạnh	89	Tốt	
805	21	DTE2153403010458	Nguyễn Thị	Hạnh	90	Xuất sắc	
806	22	DTE2153403010042	Vũ Minh	Hằng	82	Tốt	
807	23	DTE2153403010045	Đỗ Thị Thanh	Hiền	87	Tốt	
808	24	DTE2153403010046	Nguyễn Thu	Hiền	84	Tốt	
809	25	DTE2153403010066	Nguyễn Thúy	Hiền	94	Xuất sắc	
810	26	DTE2153403010068	Phạm Thu	Hoa	87	Tốt	
811	27	DTE2153403010067	Thái Diệu	Hoa	86	Tốt	
812	28	DTE2153403010027	Trần Huy	Hoàng	76	Khá	
813	29	DTE2153403010047	Nguyễn Hoàng	Hợp	80	Tốt	

814	30	DTE2153403010069	Phạm Thị	Huế	99	Xuất sắc	
815	31	DTE2153403010011	Hoàng Thị Kim	Huệ	89	Tốt	
816	32	DTE2153403010008	Nguyễn Thị Thu	Hương	85	Tốt	
817	33	DTE2153403010048	Trần Thu	Hương	80	Tốt	
818	34	DTE2153403010028	Đồng Thúy	Hường	89	Tốt	
819	35	DTE2153403010006	Nguyễn Thúy	Hường	81	Tốt	
820	36	DTE2153403010527	Dương Thị	Khoa	70	Khá	
821	37	DTE2153403010060	Phan Văn	Khởi	65	Khá	
822	38	DTE2153403010013	Nguyễn Thúy	Kiều	89	Tốt	
823	39	DTE2153403010029	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	60	Trung bình	VPQC Thi
824	40	DTE2153403010521	Lê Mai	Linh	89	Tốt	
825	41	DTE2153403010018	Lý Thị Thùy	Linh	80	Tốt	
826	42	DTE2153403010010	Nguyễn Nhật	Linh	79	Khá	
827	43	DTE2153403010049	Phạm Thị Lệ	Linh	83	Tốt	
828	44	DTE2153403010012	Thái Thảo	Linh	94	Xuất sắc	
829	45	DTE2153403010052	Tống Khánh	Linh	81	Tốt	
830	46	DTE2153403010050	Trần Tùng	Linh	82	Tốt	
831	47	DTE2153403010051	Triệu Phương	Linh	90	Xuất sắc	
832	48	DTE2153403010019	Nguyễn Yến	Ly	82	Tốt	
833	49	DTE2153403010053	Trần Thị Thanh	Mai	86	Tốt	
834	50	DTE2153403010061	Bế Đức	Mạnh	76	Khá	
835	51	DTE2153403010448	Trịnh Tuấn	Minh	89	Tốt	
836	52	DTE2153403010030	Vũ Trà	My	80	Tốt	
837	53	DTE2153403010463	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	86	Tốt	
838	54	DTE2153403010509	Dương Thị Kim	Ngân	0	Kém	Nghỉ học không lý do
839	55	DTE2153403010306	Nguyễn Thị Hoàng	Ngân	90	Xuất sắc	
840	56	DTE2153403010055	Đỗ Hoài	Ngọc	91	Xuất sắc	
841	57	DTE2153403010258	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	92	Xuất sắc	
842	58	DTE2153403010032	Trần Bích	Ngọc	82	Tốt	
843	59	DTE2153403010033	Trần Thị Thu	Nguyệt	81	Tốt	
844	60	DTE2153403010034	Nguyễn Như	Quỳnh	60	Trung bình	VPQC Thi
845	61	DTE2153403010476	Vũ Như	Quỳnh	90	Xuất sắc	
846	62	DTE2153403010468	Đỗ Đức	Tâm	0	Kém	Nghỉ học không lý do
847	63	DTE2153403010461	Long Thị	Tâm	89	Tốt	
848	64	DTE2153403010211	Khuất Thị	Thảo	60	Trung bình	VPQC Thi
849	65	DTE2153403010005	Nguyễn Văn	Thắng	80	Tốt	
850	66	DTE2153403010056	Đào Nguyên	Thọ	80	Tốt	
851	67	DTE2153403010452	Dương Đức	Thông	90	Xuất sắc	
852	68	DTE2153403010036	Đặng Thị	Thùy	83	Tốt	
853	69	DTE2153403010035	Lê Minh	Thúy	86	Tốt	
854	70	DTE2153403010076	Hà Thị Thanh	Trà	97	Xuất sắc	
855	71	DTE2153403010004	Nguyễn Minh	Trang	60	Trung bình	VPQC Thi
856	72	DTE2153403010037	Nguyễn Thu	Trang	86	Tốt	
857	73	DTE2153403010077	Trần Thị	Trang	83	Tốt	
858	74	DTE2153403010057	Trịnh Thị Huyền	Trang	84	Tốt	
859	75	DTE2153403010253	Nguyễn Đức	Tuấn	93	Xuất sắc	
860	76	DTE2153403010291	Bùi Phạm Như	Uyên	89	Tốt	
861	77	DTE2153403010014	Nguyễn Thu	Uyên	88	Tốt	
		K18- KẾ TOÁN 2					
862	1	DTE2153403010080	Nguyễn Thị	An	83	Tốt	
863	2	DTE2153403010081	Dương Thị Hải	Anh	80	Tốt	
864	3	DTE2153403010084	Hoàng Vân	Anh	95	Xuất sắc	

865	4	DTE2153403010087	Luân Thị Lan	Anh	80	Tốt	
866	5	DTE2153403010085	Nguyễn Mai	Anh	85	Tốt	
867	6	DTE2153403010112	Nguyễn Thúy	Anh	80	Tốt	
868	7	DTE2153403010063	Phạm Nguyễn Mai	Anh	93	Xuất sắc	
869	8	DTE2153403010113	Lại Ngọc	Ánh	91	Xuất sắc	
870	9	DTE2153403010086	Lưu Thị Ngọc	Ánh	81	Tốt	
871	10	DTE2153403010130	Ngô Thị Ngọc	Ánh	80	Tốt	
872	11	DTE2153403010111	Nguyễn Hồng	Ánh	80	Tốt	
873	12	DTE2153403010471	Vũ Xuân	Ánh	80	Tốt	
874	13	DTE2153403010114	Hoàng Dương	Chi	80	Tốt	
875	14	DTE2153403010088	Lê Thị	Chi	80	Tốt	
876	15	DTE2153403010089	Nguyễn Văn	Cường	60	Trung bình	Nghỉ học không lý do
877	16	DTE2153403010499	Đinh Hồng	Diễm	80	Tốt	
878	17	DTE2153403010090	Nguyễn Thị Thuỳ	Dung	97	Xuất sắc	
879	18	DTE2153403010091	Lê Thị Thùy	Dương	60	Trung bình	VPQC Thi
880	19	DTE2153403010116	Lưu Thùy	Dương	89	Tốt	
881	20	DTE2153403010026	Vũ Quang	Dương	91	Xuất sắc	
882	21	DTE2153403010117	Đoàn Hương	Giang	80	Tốt	
883	22	DTE2153403010118	Phạm Ngọc	Hà	91	Xuất sắc	
884	23	DTE2153403010443	Nguyễn Mỹ	Hạnh	88	Tốt	
885	24	DTE2153403010092	Nghiêm Thị	Hằng	81	Tốt	
886	25	DTE2153403010248	Phan Thanh	Hằng	80	Tốt	
887	26	DTE2153403010065	Nguyễn Thị Thu	Hiền	81	Tốt	
888	27	DTE2153403010466	Lê Thị Hồng	Hoa	85	Tốt	
889	28	DTE2153403010071	Đặng Thanh	Huyền	84	Tốt	
890	29	DTE2153403010095	Vũ Thị Thanh	Huyền	84	Tốt	
891	30	DTE2153403010094	Nguyễn Thu	Hương	80	Tốt	
892	31	DTE2153403010488	Phạm Thị	Hương	81	Tốt	
893	32	DTE2153403010082	Trần Thị Lan	Hương	80	Tốt	
894	33	DTE2153403010531	Nguyễn Thị	Hường	80	Tốt	
895	34	DTE2153403010474	Hoàng Vân	Khánh	80	Tốt	
896	35	DTE2153403010083	Nguyễn Thị Hoài	Lan	80	Tốt	
897	36	DTE2153403010072	Đặng Thùy	Linh	97	Xuất sắc	
898	37	DTE2153403010459	Nguyễn Thị	Luyến	81	Tốt	
899	38	DTE2153403010482	Hoàng Thị	Lương	90	Xuất sắc	
900	39	DTE2153403010073	Hoàng Thị	Ly	80	Tốt	
901	40	DTE2153403010460	Đinh Trà	My	80	Tốt	
902	41	DTE2153403010120	Hoàng Thị Trà	My	81	Tốt	
903	42	DTE2153403010506	Nguyễn Trà	My	91	Xuất sắc	
904	43	DTE2153403010097	Hoàng Thị Quỳnh	Nga	85	Tốt	
905	44	DTE2153403010098	Nguyễn Phương	Nga	80	Tốt	
906	45	DTE2153403010031	Nguyễn Thanh	Nga	80	Tốt	
907	46	DTE2153403010450	Nông Thị Thúy	Nga	89	Tốt	
908	47	DTE2153403010121	Dương Thị Thanh	Ngân	80	Tốt	
909	48	DTE2153403010099	Đỗ Thị Thúy	Ngân	80	Tốt	
910	49	DTE2153403010122	Ngô Thị	Ngọc	80	Tốt	
911	50	DTE2153403010074	Nguyễn Bích	Ngọc	81	Tốt	
912	51	DTE2153403010145	Nguyễn Minh	Ngọc	82	Tốt	
913	52	DTE2153403010100	Nguyễn Thảo	Nguyên	91	Xuất sắc	
914	53	DTE2153403010101	Nguyễn Linh	Nhi	80	Tốt	
915	54	DTE2153403010467	Nguyễn Thị Trang	Nhung	84	Tốt	
916	55	DTE2153403010102	Trịnh Thị Kim	Oanh	80	Tốt	

917	56	DTE2153403010134	Vũ Kim	Phúc	80	Tốt	
918	57	DTE2153403010103	Voòng Mai	Phương	91	Xuất sắc	
919	58	DTE2153403010123	Trần Thị	Phượng	80	Tốt	
920	59	DTE2153403010104	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	80	Tốt	
921	60	DTE2153403010075	Nông Ngọc	Thảo	95	Xuất sắc	
922	61	DTE2153403010105	Đinh Đức	Thiện	60	Trung bình	Nghỉ học không lý do
923	62	DTE2153403010189	Ma Thị Ánh	Thiều	80	Tốt	
924	63	DTE2153403010124	Nông Thị	Thu	85	Tốt	
925	64	DTE2153403010127	Dương Ngọc	Thương	80	Tốt	
926	65	DTE2153403010125	Nguyễn Thị Hoài	Thương	82	Tốt	
927	66	DTE2153403010126	Trần Thị Hoài	Thương	80	Tốt	
928	67	DTE2153403010107	Đồng Thị Huyền	Trang	81	Tốt	
929	68	DTE2153403010128	Huỳnh Thị Thu	Trang	95	Xuất sắc	
930	69	DTE2153403010108	Nguyễn Thị	Trang	90	Xuất sắc	
931	70	DTE2153403010109	Nông Tiểu	Tuyền	80	Tốt	
932	71	DTE2153403010132	Lục Ánh	Tuyết	95	Xuất sắc	
		K18- KẾ TOÁN 3					
933	1	DTE2153403010002	Dương Thị Lan	Anh	87	Tốt	
934	2	DTE2153403010038	Đỗ Thị Vân	Anh	90	Xuất sắc	
935	3	DTE2153403010135	Hoàng Thị Minh	Anh	62	Trung bình	
936	4	DTE2153403010136	Nguyễn Thị Kiều	Anh	86	Tốt	
937	5	DTE2153403010173	Nguyễn Thị Lan	Anh	80	Tốt	
938	6	DTE2153403010195	Nông Đức	Anh	62	Trung bình	
939	7	DTE2153403010158	Phạm Hoàng	Anh	86	Tốt	
940	8	DTE2153403010197	Trần Thị Ngọc	Anh	86	Tốt	
941	9	DTE2153403010200	Trịnh Nhật	Anh	92	Xuất sắc	
942	10	DTE2153403010510	Hứa Ngọc	Ánh	85	Tốt	
943	11	DTE2153403010167	Nguyễn Thị	Bình	86	Tốt	
944	12	DTE2153403010201	Nguyễn Thị	Bình	93	Xuất sắc	
945	13	DTE2153403010202	Hà Thị Kim	Chi	83	Tốt	
946	14	DTE2153403010193	Hà Huy	Cường	91	Xuất sắc	
947	15	DTE2153403010472	Ngô Thị	Di	90	Xuất sắc	
948	16	DTE2153403010137	Đinh Thị	Diễm	89	Tốt	
949	17	DTE2153403010174	Trần Thị Phương	Diễm	85	Tốt	
950	18	DTE2153403010138	Vũ Hoàng	Duy	92	Xuất sắc	
951	19	DTE2153403010205	Nguyễn Hải	Duyên	90	Xuất sắc	
952	20	DTE2153403010478	Nguyễn Anh	Đào	93	Xuất sắc	
953	21	DTE2153403010203	Dương Thị Thu	Hà	90	Xuất sắc	
954	22	DTE2153403010168	Dương Thu	Hà	86	Tốt	
955	23	DTE2153403010044	Đồng Thuý	Hạnh	85	Tốt	
956	24	DTE2153403010519	Nguyễn Thị	Hảo	62	Trung bình	
957	25	DTE2153403010186	Lưu Thị	Hằng	88	Tốt	
958	26	DTE2153403010162	Ngô Thị Thu	Hiền	82	Tốt	
959	27	DTE2153403010163	Dương Quỳnh	Hoa	82	Tốt	
960	28	DTE2153403010139	Nguyễn Thị Xuân	Hoa	87	Tốt	
961	29	DTE2153403010140	Ngô Thị Thanh	Hoài	80	Tốt	
962	30	DTE2153403010169	Trịnh Thu	Hồng	80	Tốt	
963	31	DTE2153403010164	Nguyễn Thị	Hợp	82	Tốt	
964	32	DTE2153403010170	Nguyễn Thị Kim	Huệ	82	Tốt	
965	33	DTE2153403010504	Hoàng Quang	Huy	86	Tốt	
966	34	DTE2153403010177	An Thị Khánh	Huyền	90	Xuất sắc	

967	35	DTE2153403010142	Đỗ Thu	Huyền	90	Xuất sắc	
968	36	DTE2153403010141	Lê Thúy	Hường	85	Tốt	
969	37	DTE2153403010204	Hoàng Văn	Hướng	84	Tốt	
970	38	DTE2153403010198	Hà Thị Mỹ	Lệ	90	Xuất sắc	
971	39	DTE2153403010144	Nguyễn Trần Ngọc	Loan	83	Tốt	
972	40	DTE2153403010255	Lý Minh	Lợi	80	Tốt	
973	41	DTE2153403010333	Lý Thị Cẩm	Ly	86	Tốt	
974	42	DTE2153403010187	Nguyễn Thị	Mai	80	Tốt	
975	43	DTE2153403010492	Hoàng Trịnh Thế	Mạnh	62	Trung bình	
976	44	DTE2153403010196	Dương Thị	Mùi	97	Xuất sắc	
977	45	DTE2153403010188	Nguyễn Thị Trà	My	86	Tốt	
978	46	DTE2153403010486	Trần Hạnh	Nguyên	90	Xuất sắc	
979	47	DTE2153403010171	Nguyễn Thị	Nhung	85	Tốt	
980	48	DTE2153403010147	Dương Kim	Oanh	95	Xuất sắc	
981	49	DTE2153403010455	Trần Thị	Phương	85	Tốt	
982	50	DTE2153403010179	Phạm Thị Lệ	Quyên	85	Tốt	
983	51	DTE2153403010157	Đặng Diễm	Quỳnh	85	Tốt	
984	52	DTE2153403010180	Nguyễn Như	Quỳnh	94	Xuất sắc	
985	53	DTE2153403010149	Đặng Thị Phương	Thảo	93	Xuất sắc	
986	54	DTE2153403010148	Hoàng Thị	Thảo	90	Xuất sắc	
987	55	DTE2153403010150	Kiều Thị Thu	Thảo	97	Xuất sắc	
988	56	DTE2153403010194	Lê Thị Thu	Thảo	89	Tốt	
989	57	DTE2153403010182	Nguyễn Thị Phương	Thảo	82	Tốt	
990	58	DTE2153403010181	Nguyễn Hồng	Thắm	90	Xuất sắc	
991	59	DTE2153403010209	Dương Thị Minh	Thơ	82	Tốt	
992	60	DTE2153403010207	Ngô Thị Hoài	Thương	89	Tốt	
993	61	DTE2153403010172	Dương Huyền	Trang	83	Tốt	
994	62	DTE2153403010156	Triệu Thị Thu	Trang	83	Tốt	
995	63	DTE2153403010151	Vũ Thùy	Trang	90	Xuất sắc	
996	64	DTE2153403010185	Nguyễn Kiều	Trinh	75	Khá	
997	65	DTE2153403010535	Vũ Quốc	Trung	64	Trung bình	
998	66	DTE2153403010514	Đào Thị Ánh	Tuyết	90	Xuất sắc	
999	67	DTE2153403010208	Nguyễn Thị Tường	Vi	90	Xuất sắc	
1000	68	DTE2153403010153	Nguyễn Thành	Vinh	89	Tốt	
1001	69	DTE2153403010481	Lê Thị	Yến	87	Tốt	
1002	70	DTE2153403010166	Tạ Thị	Yến	90	Xuất sắc	
		K18- KẾ TOÁN 4					
1003	1	DTE2153403010210	Hoàng Quỳnh	Anh	80	Tốt	
1004	2	DTE2153403010236	Hồ Thị Lan	Anh	87	Tốt	
1005	3	DTE2153403010273	Nguyễn Hoàng	Anh	89	Tốt	
1006	4	DTE2153403010238	Nguyễn Quỳnh	Anh	83	Tốt	
1007	5	DTE2153403010247	Nguyễn Thị Hải	Anh	78	Khá	
1008	6	DTE2153403010230	Trương Mỹ	Anh	65	Khá	
1009	7	DTE2153403010214	Đỗ Ngọc	Ánh	95	Xuất sắc	
1010	8	DTE2153403010269	Lỳ Hừ	Cà	80	Tốt	
1011	9	DTE2153403010243	Nguyễn Thị Khánh	Chi	80	Tốt	
1012	10	DTE2153403010215	Phạm Kim	Chi	81	Tốt	
1013	11	DTE2153403010278	Hoàng Thị Thanh	Chúc	66	Khá	
1014	12	DTE2153403010216	Nguyễn Thị Thùy	Dung	91	Xuất sắc	
1015	13	DTE2153403010272	Nguyễn Thị	Duyên	69	Khá	
1016	14	DTE2153403010217	Dương Ánh	Dương	90	Xuất sắc	

1017	15	DTE2153403010254	Nguyễn Thị Thùy	Dương	80	Tốt	
1018	16	DTE2153403010257	Nguyễn Thị Hương	Giang	80	Tốt	
1019	17	DTE2153403010262	Phạm Quỳnh	Giang	71	Khá	
1020	18	DTE2153403010226	Ma Thị Lệ	Hà	80	Tốt	
1021	19	DTE2153403010239	Vũ Thị Thu	Hà	82	Tốt	
1022	20	DTE2153403010256	Trịnh Thị	Hảo	81	Tốt	
1023	21	DTE2153403010264	Ngô Thúy	Hằng	93	Xuất sắc	
1024	22	DTE2153403010231	Vương Thu	Hằng	82	Tốt	
1025	23	DTE2153403010227	Phạm Thị	Hậu	81	Tốt	
1026	24	DTE2153403010218	Nguyễn Thị	Hiền	99	Xuất sắc	
1027	25	DTE2153403010249	Nguyễn Thị Thu	Hiền	66	Khá	
1028	26	DTE2153403010240	Hoàng Thị Minh	Hiếu	100	Xuất sắc	
1029	27	DTE2153403010490	Dương Thị	Hoàn	83	Tốt	
1030	28	DTE2153403010263	Hà Huy	Hùng	80	Tốt	
1031	29	DTE2153403010228	Bùi Quốc	Huy	0	Kém	Nghỉ học không lý do
1032	30	DTE2153403010020	Ngô Thị Khánh	Huyền	79	Khá	
1033	31	DTE2153403010021	Phạm Ngọc	Huyền	65	Khá	
1034	32	DTE2153403010511	Trần Khánh	Huyền	82	Tốt	
1035	33	DTE2153403010244	Hứa Đức	Khải	95	Xuất sắc	
1036	34	DTE2153403010206	Đỗ Trọng	Khánh	90	Xuất sắc	
1037	35	DTE2153403010219	Đoàn Hương	Lan	0	Kém	Nghỉ học không lý do
1038	36	DTE2153403010265	Ma Thị Quỳnh	Lan	90	Xuất sắc	
1039	37	DTE2153403010266	Dương Khánh	Linh	82	Tốt	
1040	38	DTE2153403010220	Dương Thùy	Linh	80	Tốt	
1041	39	DTE2153403010274	Vũ Thùy	Linh	83	Tốt	
1042	40	DTE2153403010232	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	71	Khá	
1043	41	DTE2153403010280	Phạm Ánh	Mai	64	Trung bình	VPQC Thi
1044	42	DTE2153403010296	Hà Thị Trà	My	75	Khá	
1045	43	DTE2153403010241	Phạm Thúy	Nga	68	Khá	
1046	44	DTE2153403010261	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	84	Tốt	
1047	45	DTE2153403010235	Nguyễn Thị Phương	Oanh	90	Xuất sắc	
1048	46	DTE2153403010480	Nguyễn Kim	Phụng	0	Kém	Nghỉ học không lý do
1049	47	DTE2153403010393	Đào Thị	Phương	94	Xuất sắc	
1050	48	DTE2153403010279	Bùi Minh	Quân	67	Khá	
1051	49	DTE2153403010246	Phạm Ngọc	Quý	78	Khá	
1052	50	DTE2153403010530	Nguyễn Như	Quỳnh	79	Khá	
1053	51	DTE2153403010493	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	84	Tốt	
1054	52	DTE2153403010242	Phạm Ngọc	Quỳnh	90	Xuất sắc	
1055	53	DTE2153403010229	Lê Thị Thanh	Tâm	84	Tốt	
1056	54	DTE2153403010275	Trần Thị Thanh	Tâm	73	Khá	
1057	55	DTE2153403010271	Dương Thị	Thảo	83	Tốt	
1058	56	DTE2153403010221	Nguyễn Thị Phương	Thảo	90	Xuất sắc	
1059	57	DTE2153403010250	Phạm Minh Phương	Thảo	0	Kém	Nghỉ học không lý do
1060	58	DTE2153403010222	Vũ Phương	Thảo	84	Tốt	
1061	59	DTE2153403010260	Trần Anh	Thơ	77	Khá	
1062	60	DTE2153403010270	Đỗ Thị Kim	Thu	79	Khá	
1063	61	DTE2153403010268	Hoàng Minh	Thu	84	Tốt	
1064	62	DTE2153403010233	Nguyễn Phương	Thu	0	Kém	Nghỉ học không lý do
1065	63	DTE2153403010223	Lê Thị	Thủy	84	Tốt	
1066	64	DTE2153403010212	Quan Xuân	Thủy	68	Khá	
1067	65	DTE2153403010505	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	84	Tốt	
1068	66	DTE2153403010277	Lê Anh	Thư	90	Xuất sắc	

1069	67	DTE2153403010183	Dương Ngọc	Thương	81	Tốt	
1070	68	DTE2153403010494	Hà Nhật	Thương	82	Tốt	
1071	69	DTE2153403010276	Bùi Vân	Trà	73	Khá	
1072	70	DTE2153403010237	Phan Thị Huyền	Trang	64	Trung bình	VPQC Thi
1073	71	DTE2153403010213	Phạm Cát	Tường	65	Khá	
1074	72	DTE2153403010526	Trần Thu	Uyên	95	Xuất sắc	
1075	73	DTE2153403010245	Nguyễn Văn	Việt	88	Tốt	
1076	74	DTE2053403010464	Nguyễn Thị	Huyền	64	Trung bình	VPQC Thi, K17-KT4
		K18- KẾ TOÁN 5					
1077	1	DTE2153403010320	Nguyễn Thị Thu	An	82	Tốt	
1078	2	DTE2153403010321	Dương Quỳnh	Anh	87	Tốt	
1079	3	DTE2153403010532	Lê Minh	Anh	85	Tốt	
1080	4	DTE2153403010298	Ma Tú	Anh	95	Xuất sắc	
1081	5	DTE2153403010507	Nguyễn Quỳnh	Anh	97	Xuất sắc	
1082	6	DTE2153403010323	Phạm Ngọc	Anh	90	Xuất sắc	
1083	7	DTE2153403010469	Phan Đặng Quỳnh	Anh	84	Tốt	
1084	8	DTE2153403010299	Trần Thị Vân	Anh	82	Tốt	
1085	9	DTE2153403010356	Trần Văn Đức	Anh	86	Tốt	
1086	10	DTE2153403010282	Lê Ngọc	Bảo	86	Tốt	
1087	11	DTE2153403010300	Nguyễn Thị	Bích	91	Xuất sắc	
1088	12	DTE2153403010301	Nguyễn Thị Kim	Chi	85	Tốt	
1089	13	DTE2153403010358	Trần Linh	Chi	94	Xuất sắc	
1090	14	DTE2153403010324	Lê Thùy	Dung	81	Tốt	
1091	15	DTE2153403010283	Hoàng Thùy	Dương	95	Xuất sắc	
1092	16	DTE2153403010325	Trần Thùy	Dương	83	Tốt	
1093	17	DTE2153403010346	Vũ Thị	Đào	82	Tốt	
1094	18	DTE2153403010485	Vũ Hoàng	Đạt	90	Xuất sắc	
1095	19	DTE2153403010284	Dương Phương	Giang	85	Tốt	
1096	20	DTE2153403010348	Lê Chí	Hải	0	Kém	Nghỉ học không lý do
1097	21	DTE2153403010285	Phùng Thị	Hằng	83	Tốt	
1098	22	DTE2153403010465	Hồ Thị	Hoa	91	Xuất sắc	
1099	23	DTE2153403010286	Dương Thị Thu	Hoài	83	Tốt	
1100	24	DTE2153403010495	Đỗ Khánh	Huyền	81	Tốt	
1101	25	DTE2153403010287	Nguyễn Tuấn	Hưng	90	Xuất sắc	
1102	26	DTE2153403010318	Nguyễn Quỳnh	Hương	94	Xuất sắc	
1103	27	DTE2153403010303	Lê Quỳnh	Hương	0	Kém	Nghỉ học không lý do
1104	28	DTE2153403010328	Nguyễn Thị	Lan	92	Xuất sắc	
1105	29	DTE2153403010304	Nguyễn Nhật	Lệ	90	Xuất sắc	
1106	30	DTE2153403010363	Dương Thùy	Linh	83	Tốt	
1107	31	DTE2153403010332	Lường Thúy	Linh	96	Xuất sắc	
1108	32	DTE2153403010349	Nguyễn Thị Huyền	Linh	91	Xuất sắc	
1109	33	DTE2153403010475	Nguyễn Thị Thùy	Linh	86	Tốt	
1110	34	DTE2153403010331	Nguyễn Trần Diệu	Linh	83	Tốt	
1111	35	DTE2153403010386	Phạm Lê Khánh	Linh	90	Xuất sắc	
1112	36	DTE2153403010351	Vi Thị Huyền	Linh	85	Tốt	
1113	37	DTE2153403010289	Cù Vũ Hiền	Lương	91	Xuất sắc	
1114	38	DTE2153403010334	Trần Thị Quý	Ly	84	Tốt	
1115	39	DTE2153403010335	Nguyễn Thị Thu	Mai	95	Xuất sắc	
1116	40	DTE2153403010290	Nguyễn Xuân	Mai	83	Tốt	
1117	41	DTE2153403010295	Nông Hoàng Bình	Minh	81	Tốt	
1118	42	DTE2153403010336	Nguyễn Thị	My	95	Xuất sắc	
1119	43	DTE2153403010512	Đỗ Thanh	Ngân	81	Tốt	

1120	44	DTE2153403010307	Dương Thảo	Nguyên	85	Tốt	
1121	45	DTE2153403010337	Vũ Thị Trang	Nhung	90	Xuất sắc	
1122	46	DTE2153403010367	Nguyễn Thị Ánh	Phượng	95	Xuất sắc	
1123	47	DTE2153403010316	Bàn Minh	Quân	89	Tốt	
1124	48	DTE2153403010293	Phí Thị Hương	Quỳnh	64	Trung bình	VPQC Thi
1125	49	DTE2153403010308	Vũ Trang	Quỳnh	64	Trung bình	VPQC Thi
1126	50	DTE2153403010309	Dương Thị	Thảo	95	Xuất sắc	
1127	51	DTE2153403010310	Dương Thị	Thảo	81	Tốt	
1128	52	DTE2153403010353	Đỗ Thị	Thảo	95	Xuất sắc	
1129	53	DTE2153403010338	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	95	Xuất sắc	
1130	54	DTE2153403010369	Nguyễn Thị Thu	Thảo	81	Tốt	
1131	55	DTE2153403010339	Trần Thị Kim	Thoa	99	Xuất sắc	
1132	56	DTE2153403010340	Trần Nguyễn Minh	Thu	81	Tốt	
1133	57	DTE2153403010477	Trương Thị	Thuận	87	Tốt	
1134	58	DTE2153403010341	Nông Thị	Thuỳ	96	Xuất sắc	
1135	59	DTE2153403010311	Nguyễn Thị	Thủy	81	Tốt	
1136	60	DTE2153403010317	Bùi Thị Minh	Thư	85	Tốt	
1137	61	DTE2153403010342	Nguyễn Thị	Tình	98	Xuất sắc	
1138	62	DTE2153403010484	Lại Thị Thu	Trang	85	Tốt	
1139	63	DTE2153403010372	Lê Thùy	Trang	97	Xuất sắc	
1140	64	DTE2153403010297	Nguyễn Quỳnh	Trang	92	Xuất sắc	
1141	65	DTE2153403010294	Nguyễn Trần Quỳnh	Trang	64	Trung bình	VPQC Thi
1142	66	DTE2153403010501	Nông Thị Thùy	Trang	85	Tốt	
1143	67	DTE2153403010419	Vũ Mai	Trang	84	Tốt	
1144	68	DTE2153403010355	Nguyễn Kiều	Trinh	82	Tốt	
1145	69	DTE2153403010343	Ma Thị Thanh	Trúc	90	Xuất sắc	
1146	70	DTE2153403010344	Đoàn Thanh	Vân	97	Xuất sắc	
1147	71	DTE2153403010292	Nguyễn Thị Hải	Yến	85	Tốt	
		K18- KẾ TOÁN 6					
1148	1	DTE2153403010434	Vũ Thu	An	75	Khá	
1149	2	DTE2153403010441	Nguyễn Phương	Anh	80	Tốt	
1150	3	DTE2153403010464	Nguyễn Ngọc	Ánh	70	Khá	
1151	4	DTE2153403010435	Hoàng Thị Kiều	Diễm	78	Khá	
1152	5	DTE2153403010399	Đinh Thị Xuân	Diệu	80	Tốt	
1153	6	DTE2153403010379	Hoàng Hà	Dịu	75	Khá	
1154	7	DTE2153403010422	Lã Thị	Du	80	Tốt	
1155	8	DTE2153403010400	Đàm Lê	Dương	70	Khá	
1156	9	DTE2153403010432	Vũ Thùy	Dương	75	Khá	
1157	10	DTE2153403010397	Nguyễn Thị Bích	Đào	90	Xuất sắc	
1158	11	DTE2153403010513	Nông Thị	Hạnh	85	Tốt	
1159	12	DTE2153403010359	Lê Ngọc	Hà	78	Khá	
1160	13	DTE2153403010380	Trần Thị Thu	Hằng	85	Tốt	
1161	14	DTE2153403010418	Dương Thị Thu	Hiền	85	Tốt	
1162	15	DTE2153403010360	Nguyễn Thị	Hiền	80	Tốt	
1163	16	DTE2153403010487	Nguyễn Lê Huyền	Hoa	85	Tốt	
1164	17	DTE2153403010381	Trần Thị	Hoa	75	Khá	
1165	18	DTE2153403010414	Lê Thị Thu	Hoài	70	Khá	
1166	19	DTE2153403010382	Nguyễn Ngọc	Hoài	85	Tốt	
1167	20	DTE2153403010436	Trần Thu	Hoài	75	Khá	
1168	21	DTE2153403010508	Trương Văn	Hùng	78	Khá	

1169	22	DTE2153403010524	Nguyễn Vũ Ngọc	Huyền	90	Xuất sắc	
1170	23	DTE2153403010444	Hoàng Thanh	Huyền	80	Tốt	
1171	24	DTE2153403010412	Đỗ Quế	Hương	0	Kém	Nghỉ học không lý do
1172	25	DTE2153403010402	Hoàng Thị	Kiều	75	Khá	
1173	26	DTE2153403010403	Phạm Thị	Lan	85	Tốt	
1174	27	DTE2153403010437	Đỗ Thị Thùy	Linh	92	Xuất sắc	
1175	28	DTE2153403010447	Nguyễn Ngọc Linh	Linh	85	Tốt	
1176	29	DTE2153403010028	Nguyễn Thị Tùng	Linh	78	Khá	
1177	30	DTE2153403010404	Nông Thị Khánh	Linh	85	Tốt	
1178	31	DTE2153403010445	Phạm Thị	Linh	88	Tốt	
1179	32	DTE2153403010424	Phạm Thùy	Linh	78	Khá	
1180	33	DTE2153403010415	Thân Thị Thùy	Linh	75	Khá	
1181	34	DTE2153403010387	Trần Khánh	Linh	80	Tốt	
1182	35	DTE2153403010425	Vũ Khánh	Linh	85	Tốt	
1183	36	DTE2153403010388	Nguyễn Thảo	Ly	75	Khá	
1184	37	DTE2153403010389	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	70	Khá	
1185	38	DTE2153403010390	Trần Thị	Mai	75	Khá	
1186	39	DTE2153403010405	Vũ Thị Quỳnh	Mai	85	Tốt	
1187	40	DTE2153403010449	Trần Hà	My	75	Khá	
1188	41	DTE2153403010426	Nguyễn Thị Thúy	Nga	79	Khá	
1189	42	DTE2153403010391	Hà La	Ngát	90	Xuất sắc	
1190	43	DTE2153403010522	Nguyễn Khánh	Ngân	75	Khá	
1191	44	DTE2153403010364	Lê Thị	Nghiên	87	Tốt	
1192	45	DTE2153403010427	Lý Thị	Ngọc	80	Tốt	
1193	46	DTE2153403010498	Ngô Thị Minh	Nguyệt	85	Tốt	
1194	47	DTE2153403010365	Nguyễn Quỳnh	Nhi	80	Tốt	
1195	48	DTE2153403010366	Đồng Thị Hồng	Nhung	80	Tốt	
1196	49	DTE2153403010406	Trần Hồng	Nhung	75	Khá	
1197	50	DTE2153403010451	Trần Thị Hồng	Nhung	85	Tốt	
1198	51	DTE2153403010392	Dương Thị Mai	Phương	82	Tốt	
1199	52	DTE2153403010407	Nguyễn Thị Phương	Quyên	0	Kém	Nghỉ học không lý do
1200	53	DTE2153403010483	Hứa Thị	Quỳnh	73	Khá	
1201	54	DTE2153403010433	Nguyễn Thị Phương	Thanh	80	Tốt	
1202	55	DTE2153403010408	Ngô Thị	Thành	85	Tốt	
1203	56	DTE2153403010377	Bùi Phương	Thảo	88	Tốt	
1204	57	DTE2153403010376	Dương Phương	Thảo	85	Tốt	
1205	58	DTE2153403010438	Phạm Phương	Thảo	93	Xuất sắc	
1206	59	DTE2153403010409	Trương Thị Thanh	Thảo	80	Tốt	
1207	60	DTE2153403010439	Bùi Phương	Thu	75	Khá	
1208	61	DTE2153403010395	Dương Thị	Thủy	91	Xuất sắc	
1209	62	DTE2153403010394	Nịnh Mai	Thương	76	Khá	
1210	63	DTE2153403010396	Hà Kiều	Trang	75	Khá	
1211	64	DTE2153403010416	Nguyễn Minh	Trang	0	Kém	Nghỉ học không lý do
1212	65	DTE2153403010523	Vũ Kiều	Trang	85	Tốt	
1213	66	DTE2153403010373	Nguyễn Thị	Trang	70	Khá	
1214	67	DTE2153403010420	Nguyễn Thùy	Trang	60	Trung bình	VPQC Thi
1215	68	DTE2153403010429	Trần Thị Thu	Trang	85	Tốt	
1216	69	DTE2153403010440	Trần Thùy	Trang	75	Khá	
1217	70	DTE2153403010378	Vũ Thị Minh	Trang	83	Tốt	

1218	71	DTE2153403010533	Nguyễn Thị Thanh	Trà	80	Tốt	
1219	72	DTE2153403010421	Phạm Tú	Uyên	88	Tốt	
1220	73	DTE2153403010431	Trần Yến	Vy	83	Tốt	
1221	74	DTE2153403010411	Nguyễn Thị Hải	Yến	90	Xuất sắc	

Xếp Loại	**Số sinh viên**
Xuất sắc	413
Tốt	606
Khá	129
Trung bình	42
Yếu	0
Kém	31
Không xét	0
Tổng	**1221**

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ & QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
KHOA KINH TẾ

Học kì II năm học 2021-2022

(Ban hành kèm theo QĐ số 1103/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 7 tháng 9 năm 2022)

Lớp: K16-Kinh tế đầu tư
Tổng số sinh viên: 37

STT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Điểm RL	Xếp loại	Ghi chú
1	DTE1973101040033	Chu Thị Ngọc	Anh	82	Tốt	
2	DTE1973101040019	Đàm Thị Quỳnh	Anh	83	Tốt	
3	DTE1973101040027	Ma Thị Minh	Ánh	77	Khá	
4	DTE1973101040014	Cao Thị Mai	Chi	100	Xuất sắc	
5	DTE1973101040016	Đỗ Thành	Chung	88	Tốt	
6	DTE1973101040026	Trần Trí	Cường	67	Khá	
9	DTE1973401010010	Đỗ Hữu	Động	70	Khá	
10	DTE1973101040001	Lê Minh	Đức	0	Kém	Nghỉ học không lý do
7	DTE1953403010030	Hồ Anh	Dũng	75	Khá	
8	DTE1973101040020	Nguyễn Thị Thùy	Dương	64	Trung bình	
11	DTE1953401010267	LI	GENG	73	Khá	
12	DTE1953403010041	Vũ Thái	Hà	88	Tốt	
13	DTE1973101040008	Nguyễn Hoàng	Hạnh	90	Xuất sắc	
14	DTE1973101040006	Nguyễn Trung	Hiếu	85	Tốt	
15	DTE1973101040005	Nguyễn Văn	Hòa	69	Khá	
16	DTE1953101040036	Bàng Huy	Hoàng	70	Khá	
17	DTE1973101040002	Nguyễn Mạnh	Hùng	65	Khá	
20	DTE1973101040024	Ngô Thượng	Hưng	83	Tốt	
18	DTE1973101040032	Lương Thị Diệu	Huyền	90	Xuất sắc	
19	DTE1973101040015	Nguyễn Ngọc	Huyền	93	Xuất sắc	
21	DTE1973101040017	Ma Văn	Kháng	82	Tốt	
22	DTE1973101040034	Nguyễn Sơn	Lâm	92	Xuất sắc	
23	DTE1973101040012	Hoàng Thị Phương	Linh	100	Xuất sắc	
24	DTE1973101040028	Trần Thị Diệu	Linh	90	Xuất sắc	
25	DTE1973101040025	Ma Thị Hồng	Ngọc	0	Kém	Nghỉ học không lý do
26	DTE1953402010014	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	88	Tốt	
27	DTE1973101040011	Hoàng Nhật	Quang	100	Xuất sắc	
31	DTE1973101040009	Nguyễn Chiến	Thắng	85	Tốt	
32	DTE1973101040021	Vũ Văn	Thắng	82	Tốt	
28	DTE1973101040030	Lâm Thị	Thảo	91	Xuất sắc	
29	DTE1973101040029	Nguyễn Thu	Thảo	95	Xuất sắc	
30	DTE1953401010095	Trần Thanh	Thảo	88	Tốt	
33	DTE1973101040013	Đỗ Thị	Thủy	90	Xuất sắc	
34	DTE1973101040003	Nguyễn Thu	Trang	82	Tốt	
35	DTE1953101040010	Trịnh Thùy	Trang	50	Trung bình	
36	DTE1973101040010	Nguyễn Văn	Trọng	83	Tốt	
37	DTE1953403010808	Trần Duy	Tùng	68	Khá	

Lớp: K16-KTPT
Tổng số: 13 sinh viên

STT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Điểm RL	Xếp loại	Ghi chú
1	DTE1953101050003	Trần Thị Thùy	Dương	100	Xuất sắc	
2	DTE1953101050003	Nguyễn Phi	Hùng	0	Kém	Nghỉ học không lý do
3	DTE1953403010219	Đinh Thị	Giang	85	Tốt	
4	DTE1953101050006	Đỗ Thị	Loan	81	Tốt	
5	DTE1953101050011	Hoàng Trường	Long	0	Kém	Nghỉ học không lý do
6	DTE1953101050004	Trần Quỳnh	Mai	70	Khá	
7	DTE1953403010125	Dương Thị	Nhâm	90	Xuất sắc	
8	DTE1953101010012	Đỗ Thị	Nhài	82	Tốt	
9	DTE1953101010008	Nông Thị Hồng	Nụ	86	Tốt	
10	DTE1953101050010	Lâm Thu	Phương	86	Tốt	
11	DTE1953101050007	Nguyễn Thị	Uyên	86	Tốt	
12	DTE1953101010009	Lương Nguyễn Thảo	Vân	90	Xuất sắc	
13	DTE1953101050009	Đinh Ngọc	Vĩnh	75	Khá	

Lớp: K17 - KTĐT
Tổng số sinh viên: 73

STT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Điểm RL	Xếp loại	Ghi chú
1	DTE2053101040002	Đinh Quỳnh	Anh	90	Xuất sắc	
2	DTE2053101040097	Phạm Thị Kim	Anh	80	Tốt	
3	DTE2053101040001	Phương Việt	Anh	85	Tốt	
4	DTE2053101040003	Đỗ Hà Mai	Anh	0	Kém	Nghỉ học không lý do
5	DTE2053101040057	Dương Thị	Ánh	80	Tốt	
6	DTE2053101040062	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	80	Tốt	
7	DTE2053101040006	Nông Minh	Chín	80	Tốt	
8	DTE2053101040045	Nguyễn Minh	Chính	82	Tốt	
9	DTE2053101040007	Nguyễn Minh	Dũng	0	Kém	Nghỉ học không lý do
10	DTE2053101040102	Nguyễn Thị Thùy	Dương	94	Xuất sắc	
11	DTE2053101040053	Nông Công	Đoàn	80	Tốt	
12	DTE2053101040046	Lương Thị	Hậu	85	Tốt	
13	DTE2053101040088	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	81	Tốt	
14	DTE2053101040090	Trần Thanh	Hiền	75	Khá	
15	DTE2053101040091	Nông Thị	Hiển	80	Tốt	
16	DTE2053101040044	Phùng Thế	Hiệp	80	Tốt	
17	DTE2053101040008	Nông Trần	Hiếu	85	Tốt	
18	DTE2053101040009	Lê Công	Hiệu	80	Tốt	
19	DTE2053101040086	Trần Thị	Hòa	80	Tốt	
20	DTE2053101040059	Nguyễn Thị Thu	Hoài	80	Tốt	
21	DTE2053401010539	Lê Thị Thu	Hoài	85	Tốt	
22	DTE2053101040011	Nguyễn Thanh	Hoàng	0	Kém	Nghỉ học không lý do
23	DTE2053101040089	Chu Quang	Huy	80	Tốt	
24	DTE2053101040100	Phương Thị	Huyền	88	Tốt	
25	DTE2053101040052	Vũ Thị	Hường	80	Tốt	
26	DTE2053101040074	Hoàng Văn	Hưởng	85	Tốt	

27	DTE2053101040012	Vũ Thị Lệ	Khuyên	80	Tốt	
28	DTE2053101040051	Hoàng Ngọc	Lan	70	Khá	
29	DTE2053101040095	Tống Bảo	Linh	80	Tốt	
30	DTE2053101040076	Tô Khánh	Linh	85	Tốt	
31	DTE2053101040015	Nguyễn Vũ	Linh	85	Tốt	
32	DTE2053403010094	Dương Thùy	Linh	80	Tốt	
33	DTE2053101040014	Nguyễn Thị	Linh	88	Tốt	
34	DTE2053403010748	Trần Linh	Linh	80	Tốt	
35	DTE2053401010078	Lưu Cẩm	Ly	70	Khá	
36	DTE2053101040016	Nguyễn Thị Khánh	Ly	80	Tốt	
37	DTE2053101040017	Ngô Thị Hà	Mai	80	Tốt	
38	DTE2053101040092	Nguyễn Đức	Mạnh	70	Khá	
39	DTE2053101040018	Hoàng Phan Nhật	Minh	75	Khá	
40	DTE2053101040019	Trần Diễm	My	85	Tốt	
41	DTE2053101040020	Hà Duy	Nam	80	Tốt	
42	DTE2053101040101	Trịnh Xuân	Nguyên	80	Tốt	
43	DTE2053403010552	Nguyễn Thị	Nguyệt	80	Tốt	
44	DTE2053101040078	Hà Huy	Nhâm	80	Tốt	
45	DTE2053101040094	Lâm Tâm	Nhi	81	Tốt	
46	DTE2053101040085	Vũ Thị	Oanh	80	Tốt	
47	DTE2053101040022	Vi Minh	Quang	85	Tốt	
48	DTE2053101040058	Lèng Tấn	Sang	80	Tốt	
49	DTE2053403010166	Nguyễn Phương	Thảo	64	Trung bình	VPQC
50	DTE2053403010285	Nguyễn Thị	Thảo	81	Tốt	
51	DTE2053101040027	Ngô Trí	Thắng	85	Tốt	
52	DTE2053101040055	Phạm Hoàng	Thắng	80	Tốt	
53	DTE2053101040099	XAYYASIHA	THIDASA	98	Xuất sắc	
54	DTE2053101040028	Đoàn Sỹ	Thiêm	96	Xuất sắc	
55	DTE2053101040029	Nguyễn Thị	Thu	80	Tốt	
56	DTE2053101040030	Nguyễn Thu	Thủy	80	Tốt	
57	DTE2053101040041	Nguyễn Thị	Thủy	64	Trung bình	VPQC
58	DTE2053101040032	Nguyễn Thu	Trang	80	Tốt	
59	DTE2053101040035	Khương Vũ	Trung	75	Khá	
60	DTE2053101040033	Hạ Minh	Trung	91	Xuất sắc	
61	DTE2053101040098	Nguyễn Hoàng Minh	Trung	75	Khá	
62	DTE2053101040034	Dương Văn	Trung	80	Tốt	
63	DTE2053101040082	Hoàng Việt	Trung	80	Tốt	
64	DTE2053101040050	Đồng Quang	Trường	80	Tốt	
65	DTE2053101040025	Dương Ngọc	Tuấn	80	Tốt	
66	DTE2053101040093	Nguyễn Mạnh	Tùng	80	Tốt	
67	DTE2053101040042	Hoàng Ánh	Tuyết	85	Tốt	
68	DTE2053403010608	Liễu Thị	Tuyết	80	Tốt	
69	DTE2053101040040	Nguyễn Việt	Vân	80	Tốt	
70	DTE2053101040039	Nguyễn Hồng	Vân	80	Tốt	
71	DTE2053101040038	Vũ Thị Nguyệt	Vân	83	Tốt	
72	DTE2053101040087	Lưu Khánh	Vinh	85	Tốt	
73	DTE2053101040084	Cà Thị	Yên	97	Xuất sắc	

Lớp: K17 - KTPT
Tổng số sinh viên : 12

STT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Điểm RL	Xếp loại	Ghi chú
1	DTE2053101050001	Tạ Thị Vân	Anh	80	Tốt	
2	DTE2053101050002	Trương Minh	Ánh	81	Tốt	
3	DTE2053101050003	Nguyễn Thị Kim	Cúc	87	Tốt	
4	DTE2053101050005	Mẫn Thanh	Hiền	86	Tốt	
5	DTE2053101040066	Nguyễn Ngọc	Hiển	95	Xuất sắc	
6	DTE2053101050015	Tạ Thị Thanh	Hoa	85	Tốt	
7	DTE2053101050006	Ma Thị Thu	Hường	88	Tốt	
8	DTE2053101050007	Bùi Thị	Liên	87	Tốt	
9	DTE2053101050011	Đỗ Đặng Hoài	Linh	87	Tốt	
10	DTE2053101050041	Bế Thùy	Mỹ	90	Xuất sắc	
11	DTE2053101050031	Lương Yến	Nhi	87	Tốt	
12	DTE2053101050043	Đỗ Thị Phương	Thảo	98	Xuất sắc	

Lớp: K17 - Kinh tế
Tổng số sinh viên: 9

STT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Điểm RL	Xếp loại	Ghi chú
1	DTE2053101010011	Nguyễn Thị	Chúc	94	Xuất sắc	
2	DTE2053101010002	Nguyễn Thị	Hoàn	90	Xuất sắc	
3	DTE2053101010018	Nông Quốc	Huy	91	Xuất sắc	
4	DTE2053101010005	Cù Thành	Long	72	Khá	
5	DTE2053101010036	Lờ A	Su	77	Khá	
6	DTE2053101010046	Triệu Thị	Tâm	98	Xuất sắc	
7	DTE2053101010039	Trần Dương	Thái	83	Tốt	
8	DTE2053101010047	Bùi Phương	Thảo	93	Xuất sắc	
9	DTE2053101010048	Saysamphan	Vilaphab	96	Xuất sắc	

Lớp: K18-KTĐT
Tổng số sinh viên: 73

STT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Điểm RL	Xếp loại	Ghi chú
1	DTE2153101040050	Đinh Bằng	An	74	Khá	
2	DTE2153101040044	Phạm Trường	An	75	Khá	
3	DTE2153101040086	Hoàng Việt	Anh	76	Khá	
4	DTE2153101040045	Hồ Vũ Châu	Anh	0	Kém	Nghỉ học không lý do
5	DTE2153101040030	Nguyễn Hoàng	Anh	84	Tốt	
6	DTE2153101040084	Nguyễn Thị Lan	Anh	95	Xuất sắc	
7	DTE2153101040022	Phạm Phương	Anh	95	Xuất sắc	
8	DTE2153101040054	Phạm Thị Tuyết	Anh	95	Xuất sắc	
9	DTE2153101040063	Vũ Dương Việt	Anh	79	Khá	
10	DTE2153101040031	Trương Xuân	Bắc	50	Trung bình	
11	DTE2153101040023	Đồng Thị Thanh	Bình	95	Xuất sắc	
12	DTE2153101040083	Maiteng	Chuelee	94	Xuất sắc	
13	DTE2153101040039	Mẫn Thành	Chung	82	Tốt	
14	DTE2153101040040	Đinh Bùi Tuấn	Cường	83	Tốt	

15	DTE2153101040012	Chu Tiến	Dũng	76	Khá	
16	DTE2153101040081	Nguyễn Đức	Duy	61	Trung bình	
17	DTE2153101040085	Nguyễn Mỹ	Duyên	95	Xuất sắc	
18	DTE2153101040046	Phạm Thị	Duyên	92	Xuất sắc	
19	DTE2153101040074	Nguyễn Đỗ Tùng	Dương	0	Kém	Nghỉ học không lý do
20	DTE2153101040001	Nguyễn Hồng	Dương	74	Khá	
21	DTE2153101040058	Dương Văn	Đạt	95	Xuất sắc	
22	DTE2153101040005	Nguyễn Hiếu	Đức		Không xét	Bảo lưu
23	DTE2153101040011	Nguyễn Minh	Đức	0	Kém	Nghỉ học không lý do
24	DTE2153101040071	Trần Anh	Đức	0	Kém	Nghỉ học không lý do
25	DTE2153101040037	Hoàng Thị Phương	Giao	80	Tốt	
26	DTE2153101040009	Nguyễn Thị	Hảo	0	Kém	Nghỉ học không lý do
27	DTE2153101040047	Trần Thị	Hiền	74	Khá	
28	DTE2153101040052	Phạm Văn	Hiệp	0	Kém	Nghỉ học không lý do
29	DTE2153101040010	Phạm Anh	Hiếu	95	Xuất sắc	
30	DTE2153101040072	Phương Minh	Hoa	93	Xuất sắc	
31	DTE2153101040016	Lê Mạnh	Huân	80	Tốt	
32	DTE2153101040017	Nguyễn Đình	Huy	80	Tốt	
33	DTE2153101040008	Phạm Quang	Huy	80	Tốt	
34	DTE2153101040027	Dương Hải	Hưng	74	Khá	
35	DTE2153101040051	Bùi Xuân	Khánh	95	Xuất sắc	
36	DTE2153101040020	Trần Nam	Khánh	95	Xuất sắc	
37	DTE2153101040035	Bùi Yến	Linh	90	Xuất sắc	
38	DTE2153101040013	Lê Thùy	Linh	95	Xuất sắc	
39	DTE2153101040041	Nguyễn Thị Mai	Linh	95	Xuất sắc	
40	DTE2153101040048	Đinh Hữu	Lộc	73	Khá	
41	DTE2153101040076	Đoàn Lưu	Ly	96	Xuất sắc	
42	DTE2153101040014	Trần Khánh	Ly	58	Trung bình	VPQC
43	DTE2153101040075	Tạ Thanh	Mai	99	Xuất sắc	
44	DTE2153101040036	Nguyễn Quang	Minh	80	Tốt	
45	DTE2153101040028	Nguyễn Thị Ngọc	My	79	Khá	
46	DTE2153101040002	Bùi Hoàng	Nam	80	Tốt	
47	DTE2153101040015	Nguyễn Ngọc	Nam	79	Khá	
48	DTE2153101040049	Nguyễn Trọng Thế	Nam	0	Kém	Nghỉ học không lý do
49	DTE2153101040065	Nguyễn Bích	Ngọc	95	Xuất sắc	
50	DTE2153101040087	Ma Thị	Nguyệt	90	Xuất sắc	
51	DTE2153101040061	Diệp Văn	Nhàn	64	Trung bình	
52	DTE2153101040042	Trần Gia	Nhân	83	Tốt	
53	DTE2153101040006	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	80	Tốt	
54	DTE2153101040073	Trần Thị Kim	Oanh	74	Khá	
55	DTE2153101040068	Dương Lệ	Quyên	95	Xuất sắc	
56	DTE2153101040078	Mai Như	Quỳnh	74	Khá	
57	DTE2153101040029	Nguyễn Hương	Quỳnh	80	Tốt	
58	DTE2153101040080	Trần Diễm	Quỳnh	94	Xuất sắc	
59	DTE2153101040025	Phạm Văn	Sơn	96	Xuất sắc	
60	DTE2153101040053	Phùng Anh	Sơn	80	Tốt	
61	DTE2153101040057	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	93	Xuất sắc	
62	DTE2153101040004	Nguyễn Minh	Tân	89	Tốt	
63	DTE2153101040019	Âu Viết	Thành	79	Khá	

64	DTE2153101040069	Mè Văn	Thành	92	Xuất sắc	
65	DTE2153101040007	Lê Phương	Thảo	80	Tốt	
66	DTE2153101040034	Lý Thanh Thanh	Thảo	95	Xuất sắc	
67	DTE2153101040038	Ma Phương	Thảo	77	Khá	VPQC
68	DTE2153101040064	Trần Phương	Thảo	94	Xuất sắc	
69	DTE2153101040043	Trần Thị	Thảo	0	Kém	Nghỉ học không lý do
70	DTE2153101040021	Hà Vũ	Toản	80	Tốt	
71	DTE2153101040082	Hoàng Thị Mai	Trang	76	Khá	
72	DTE2153101040074	Chung Văn	Tú	64	Trung bình	
73	DTE2153101040003	Nguyễn Anh	Tú	60	Trung bình	VPQC
74	DTE2153101040077	Trần Ngọc	Tuấn	71	Khá	

Lớp: K18-KTPT
Tổng số sinh viên: 36

STT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Điểm RL	Xếp loại	Ghi chú
1	DTE2153101050030	Nguyễn Vũ Vi	Anh	75	Khá	
2	DTE2153101050008	Trịnh Ngọc	Ánh	0	Kém	Nghỉ học không lý do
3	DTE2153101050032	Bùi Văn	Cương	89	Tốt	
4	DTE2153101050045	Mai Ngọc	Duy	94	Xuất sắc	
5	DTE2153101050031	Nguyễn Thị Khánh	Duyên	96	Xuất sắc	
6	DTE2153101050024	Vũ Thùy	Duyên	94	Xuất sắc	
7	DTE2153101050003	Đinh Trần Thùy	Dương	89	Tốt	
8	DTE2153101050038	Trần Văn	Đạt	89	Tốt	
9	DTE2153101050033	Âu Vi	Giang	87	Tốt	
10	DTE2153101050036	Bàn Thị Thúy	Hằng	78	Khá	
11	DTE2153101050028	Lê Thu	Hằng	91	Xuất sắc	
12	DTE2153101050040	Hoàng Thị Thu	Hoài		Không xét	Bảo lưu
13	DTE2153101050025	Nguyễn Đức	Hoàng	83	Tốt	
14	DTE2153101050005	Hoàng Thị	Huệ	84	Tốt	
15	DTE2153101050035	Ngô Quang	Huy	0	Kém	Nghỉ học không lý do
16	DTE2153101050009	Dương Thị Thu	Hường	86	Tốt	
17	DTE2153101050001	Trần Thị Thúy	Hường	84	Tốt	
18	DTE2153101050026	Dương Thị Thu	Lê	88	Tốt	
19	DTE2153101050010	Nông Thị	Linh	90	Xuất sắc	
20	DTE2153101050041	Vi Khánh	Linh	89	Tốt	
21	DTE2153101050021	Mùa A	Lử	0	Kém	Nghỉ học không lý do
22	DTE2153101050006	Đỗ Thị Hồng	Ngọc	91	Xuất sắc	
23	DTE2153101050013	Nguyễn Hồng	Ngọc	88	Tốt	
24	DTE2153101050015	Nguyễn Thị	Nhị	89	Tốt	
25	DTE2153101050004	Đinh Thị Nhã	Phấn	86	Tốt	
26	DTE2153101050042	Hoàng Trọng	Phúc	87	Tốt	
27	DTE2153101050037	Lường Văn	Quang	80	Tốt	
28	DTE2153101050012	Nguyễn Minh	Quân	0	Kém	Nghỉ học không lý do
29	DTE2153101050029	Trần Minh	Quân	99	Xuất sắc	
30	DTE2153101050044	Hoàng Công	Thái	80	Tốt	
31	DTE2153101050027	Lê Thị Thanh	Thảo	88	Tốt	
32	DTE2153101050017	Nguyễn Đức Cường	Thịnh	83	Tốt	
33	DTE2153101050039	Đinh Quang	Thọ	83	Tốt	

34	DTE2153101050014	Nguyễn Thị	Thương	89	Tốt	
35	DTE2153101050020	Hoàng Thị	Trang	96	Xuất sắc	
36	DTE2153101050016	Hoàng Ngọc	Trọng	87	Tốt	

Lớp: K18-Kinh tế
Tổng số sinh viên: 48

STT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Điểm RL	Xếp loại	Ghi chú
1	DTE2153101010004	Nguyễn Quỳnh	Anh	80	Tốt	
2	DTE2153101010039	Nguyễn Văn	Cường	0	Kém	Nghỉ học không lý do
3	DTE2153101010008	Hầu Thị Bích	Diệp	98	Xuất sắc	
4	DTE2153101010017	Nguyễn Văn	Duy	65	Khá	
5	DTE2153101010033	Mẫn Thị	Duyên	82	Tốt	
6	DTE2153101010025	Đoàn Tuấn	Dương	70	Khá	
7	DTE2153101010037	Nguyễn Văn	Đạt	65	Khá	
8	DTE2153101010009	Nguyễn Thị Thu	Hà	85	Tốt	
9	DTE2153101010038	Phùng Thu	Hà	90	Xuất sắc	
10	DTE2153101010007	Hoàng Trung	Hiếu	0	Kém	Nghỉ học không lý do
11	DTE2153101010046	Bùi Huy	Hoàng	80	Tốt	
12	DTE2153101010040	Dương Thị	Hồng	88	Tốt	
13	DTE2153101010053	Hoàng Thị	Huế	96	Xuất sắc	
14	DTE2153101010041	Lưu Thị Thu	Hường	88	Tốt	
15	DTE2153101010034	Nguyễn Phương	Lam	90	Xuất sắc	
16	DTE2153101010032	Nguyễn Thị	Liên	87	Tốt	
17	DTE2153101010042	Dương Thùy	Linh	90	Xuất sắc	
18	DTE2153101010014	Lý Ngọc	Linh	80	Tốt	
19	DTE2153101010010	Ma Quang	Linh	0	Kém	Nghỉ học không lý do
20	DTE2153101010035	Phan Ngọc	Linh	86	Tốt	
21	DTE2153101010012	Trần Thùy	Linh	87	Tốt	
22	DTE2153101010029	Nguyễn Thị Kim	Loan	96	Xuất sắc	
23	DTE2153101010062	Tô Thị	Loan	80	Tốt	
24	DTE2153101010001	Đặng Thị Hương	Ly	92	Xuất sắc	
25	DTE2153101010048	Lương Ngọc	Mạnh	95	Xuất sắc	
26	DTE2153101010043	Đặng Hoàng Quang	Minh	80	Tốt	
27	DTE2153101010049	Dương Đức	Nam	81	Tốt	
28	DTE2153101010054	Đỗ Thị	Phương	80	Tốt	
29	DTE2153101010026	Trần Thị Thu	Phương	83	Tốt	
30	DTE2153101010030	Chu Thị	Phượng	80	Tốt	
31	DTE2153101010022	Hoàng Đức	Quang	86	Tốt	
32	DTE2153101010064	Nguyễn Văn	Quý	0	Kém	Nghỉ học không lý do
33	DTE2153101010036	Trần Hồng	Sơn	90	Xuất sắc	
34	DTE2153101010021	Nguyễn Thị	Thảo	86	Tốt	
35	DTE2153101010023	Phạm Khánh	Thảo	86	Tốt	
36	DTE2153101010052	Trần Thị	Thùy	90	Xuất sắc	
37	DTE2153101010061	Ngô Thị Thu	Thủy	86	Tốt	
38	DTE2153101010050	Lưu Phương	Thúy	94	Xuất sắc	
39	DTE2153101010056	Vũ Hồng	Trà	93	Xuất sắc	
40	DTE2153101010013	Đinh Thị Huyền	Trang	80	Tốt	
41	DTE2153101010063	Đinh Thị Thu	Trang	70	Khá	

42	DTE2153101010047	Hoàng Thị Huyền	Trang	75	Khá	
43	DTE2153101010016	Nguyễn Nhật	Trường	80	Tốt	
44	DTE2153101010031	Vũ Minh	Tuấn	89	Tốt	
45	DTE2153101010019	Phạm Thanh	Tùng	85	Tốt	
46	DTE2153101010011	Dương Thị	Tuyên	77	Khá	
47	DTE2153101010002	Trương Thế	Vinh	65	Khá	
48	DTE2153101010059	Nguyễn Bá	Vượng	88	Tốt	

Lớp: K14-Kinh tế đầu tư

STT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Điểm RL	Xếp loại	Ghi chú
1	DTE1753101010020	Trương Thị	Hậu	80	Tốt	

Xếp Loại	Số sinh viên
Xuất sắc	75
Tốt	147
Khá	46
Trung bình	10
Yếu	0
Kém	23
Không xét	2
Tổng	**303**

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ & QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
KHOA MARKETING, THƯƠNG MẠI & DU LỊCH

Học kì II năm học 2021-2022

(Ban hành kèm theo QĐ số 1103/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 7 tháng 9 năm 2022)

Lớp: K16 QT Marketing
Tổng số sinh viên: 53

STT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Điểm RL	Xếp loại	Ghi chú
1	DTE1953401150051	Đinh Thị Mai	Anh	0	Kém	Nghỉ học không lý do
2	DTE1953401150034	Nguyễn Thị Lan	Anh	90	Xuất sắc	
3	DTE1953401150061	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	91	Xuất sắc	
4	DTE1958101030014	Phạm Hoàng Linh	Chi	80	Tốt	
5	DTE1953401150023	Trần Lan	Chinh	94	Xuất sắc	
6	DTE1953401150001	Nguyễn Mạnh	Cường	70	Khá	
7	DTE1953401150032	Nguyễn Thị Kim	Dung	85	Tốt	
8	DTE1953401150053	Mai Thị Hồng	Duyên	91	Xuất sắc	
9	DTE1953401150057	Nông Thị Hồng	Duyên	90	Xuất sắc	
10	DTE1953401150058	Nguyễn Thùy	Dương	85	Tốt	
11	DTE1953401150050	Trần Hữu	Đông	0	Kém	Nghỉ học không lý do
12	DTE1953401150012	Đỗ Thị	Hà	85	Tốt	
13	DTE1953401150029	Ma Thị	Hà	85	Tốt	
14	DTE1953401150025	Trần Thanh	Hằng	85	Tốt	
15	DTE1953401150024	Ngô Thị	Hậu	93	Xuất sắc	
16	DTE1953401150002	Hoàng Đình	Hiếu	80	Tốt	
17	DTE1953401150042	Trần Thị Thanh	Hoa	92	Xuất sắc	
18	DTE1953403010052	Đinh Thị Thu	Hoà	80	Tốt	
19	DTE1953401150062	Lý Minh	Hòa	80	Tốt	
20	DTE1953401150013	Triệu Thu	Hoài	80	Tốt	
21	DTE1953401150054	Tạ Thị	Huế	90	Xuất sắc	
22	DTE1953401150014	Đỗ Xuân	Hùng	75	Khá	
23	DTE1953401150064	Nội Thế	Hùng	70	Khá	
24	DTE1953401150005	Nguyễn Anh	Huy	80	Tốt	
25	DTE1953401150027	Đinh Thị Ngọc	Huyền	90	Xuất sắc	
26	DTE1953401150031	Nguyễn Thị	Huyền	85	Tốt	
27	DTE1953401150056	Đặng Minh Lan	Hương	85	Tốt	
28	DTE1953401150003	Luân Thị	Hương	90	Xuất sắc	
29	DTE1953401150004	Nguyễn Thị Thu	Hương	85	Tốt	
30	DTE1953401150016	Trần Ngọc	Lan	98	Xuất sắc	
31	DTE1953401150006	Nguyễn Thị Hoài	Lê	85	Tốt	
32	DTE1953401150046	Nguyễn Thị	Liên	94	Xuất sắc	
33	DTE1953401150017	Dương Thị Thùy	Linh	90	Xuất sắc	

34	DTE1953403010439	Nguyễn Hoài	Linh	85	Tốt	
35	DTE1953401150019	Nguyễn Thị	Linh	85	Tốt	
36	DTE1953401150026	Nguyễn Công	Luận	0	Kém	Nghỉ học không lý do
37	DTE1953401150049	Ngô Hương	Ly	85	Tốt	
38	DTE1953401150039	Trần Công	Minh	0	Kém	Nghỉ học không lý do
39	DTE1953401150047	Nguyễn Thị	Oanh	92	Xuất sắc	
40	DTE1953401150030	Lương Minh	Phương	85	Tốt	
41	DTE1953401150044	Nông Thị	Phương	85	Tốt	
42	DTE1953401150041	Phạm Thị Thu	Phượng	85	Tốt	
43	DTE1953401150007	Trương Thị	Son	92	Xuất sắc	
44	DTE1953401150036	Nguyễn Tiến	Thành	99	Xuất sắc	
45	DTE1953401150018	Đỗ Thu	Thảo	85	Tốt	
46	DTE1953401150060	Đoàn Bá	Thắng	80	Tốt	
47	DTE1953401150048	Trần Thị Hoài	Thương	95	Xuất sắc	
48	DTE1953401150022	Lê Thị Quỳnh	Trang	92	Xuất sắc	
49	DTE1953403010419	Trần Thu	Trang	85	Tốt	
50	DTE1953401150021	Ngô Quang	Tú	0	Kém	Nghỉ học không lý do
51	DTE1953401150052	Nguyễn Thị	Vân	90	Xuất sắc	
52	DTE1953401150055	Dương Thị Phương	Vi	90	Xuất sắc	
53	DTE1953401150009	Cao Thị Hải	Yến	85	Tốt	

Lớp: K16 QTKD KS&DL
Tổng số: 27

STT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Điểm RL	Xếp loại	Ghi chú
54	DTE1958101030026	Nguyễn Quỳnh	Anh	96	Xuất sắc	
55	DTE1958101030012	Vũ Thị Lan	Anh	80	Tốt	
56	DTE1958101030001	Mai	Chánh	80	Tốt	
57	DTE1958101030042	Hà Lệ	Chi	90	Xuất sắc	
58	DTE1958101030020	Mai Thu	Diễm	93	Xuất sắc	
59	DTE1958101030021	Nguyễn Đức	Duy	81	Tốt	
60	DTE1958101030027	Dương Quỳnh	Hoa	85	Tốt	
61	DTE1958101030037	Hà Mai	Hoa	50	Trung bình	
62	DTE1958101030035	Hứa Văn	Huấn	93	Xuất sắc	
63	DTE1958101030004	Đồng Quốc	Khánh	35	Yếu	
64	DTE1958101030038	Hoàng Hương	Liên	92	Xuất sắc	
65	DTE1958101030045	Hoàng Thị Mỹ	Linh	83	Tốt	
66	DTE1958101030017	Nguyễn Thị Yến	Linh	89	Tốt	
67	DTE1958101030018	Đỗ Thị Bích	Lộc	90	Xuất sắc	
68	DTE1958101030006	Nông Thị	Mẫn	95	Xuất sắc	
69	DTE1958101030007	Trương Tuấn	Minh	91	Xuất sắc	
70	DTE1958101030047	Hoàng Quỳnh	Nga	92	Xuất sắc	
71	DTE1958101030052	Hoàng Ngọc	Phúc	92	Xuất sắc	
72	DTE1958101030039	Trần Đình	Quang	80	Tốt	
73	DTE1958101030030	Nguyễn Mạnh	Quân	80	Tốt	

74	DTE1958101030041	Nguyễn Viết	Tài	99	Xuất sắc	
75	DTE1958101030043	Hoàng Phương	Thảo	88	Tốt	
76	DTE1958101030016	Tống An Quang	Trọng	94	Xuất sắc	
77	DTE1958101030049	Huỳnh Quốc	Tuấn	85	Tốt	
78	DTE1958101030031	Trần Thanh	Tùng	85	Tốt	
79	DTE1958101030022	Phùng Đỗ Thảo	Vy	86	Tốt	
80	DTE1958101030024	Nguyễn Thị Kim	Yến	83	Tốt	

Lớp: K17 QT Marketing A
Tổng số: 45

STT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Điểm RL	Xếp loại	Ghi chú
81	DTE2053401150004	Dương Hồng	Anh	0	Kém	Nghỉ học không lý do
82	DTE2053401150005	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	88	Tốt	
83	DTE2053401150082	Vũ Bùi Nguyệt	Ánh	86	Tốt	
84	DTE2053401150008	Vũ Linh	Chi	84	Tốt	
85	DTE2053401150009	Hoàng Việt	Duy	91	Xuất sắc	
86	DTE2053401150070	Hoàng Văn	Đạt	0	Kém	Nghỉ học không lý do
87	DTE2053401150010	Phạm Hoàng	Đạt	88	Tốt	
88	DTE2053401150120	Nguyễn Anh	Đoàn	82	Tốt	
89	DTE2053401150014	Lò Văn	Đức	92	Xuất sắc	
90	DTE2053401150015	Tống Linh	Giang	80	Tốt	
91	DTE2053401150071	Vũ Thị Hương	Giang	90	Xuất sắc	
92	DTE2053401150017	Nguyễn Thu	Hà	91	Xuất sắc	
93	DTE2053401150019	Nguyễn Ngọc	Hải	92	Xuất sắc	
94	DTE2053401150020	Lê Thị Quỳnh	Hạnh	81	Tốt	
95	DTE2053401150243	Trần Thị Thanh	Hằng	82	Tốt	
96	DTE2053401150023	Phạm Việt	Hoàng	80	Tốt	
97	DTE2053401150025	Trần Lê	Huy	84	Tốt	
98	DTE2053401150073	Nguyễn Thị Thanh	Hương	92	Xuất sắc	
99	DTE2053401150074	Lý Thị	Hường	87	Tốt	
100	DTE2053401150064	Lương Mỹ	Linh	90	Xuất sắc	
101	DTE2053401150032	Lương Thị Thuỳ	Linh	90	Xuất sắc	
102	DTE2053401150088	Nguyễn Thị Khánh	Linh	86	Tốt	
103	DTE2053401150085	Nguyễn Thị Phương	Loan	78	Khá	
104	DTE2053401150035	Đào Hải	Nam	50	Trung bình	VPQC Thi
105	DTE2053401150036	Hoàng Thị Bích	Ngọc	88	Tốt	
106	DTE2053403010548	Lê Hải	Ngọc	91	Xuất sắc	
107	DTE2053401150038	Trần Thị Hồng	Nhung	88	Tốt	
108	DTE2053401150040	Dương Thị	Phương	91	Xuất sắc	
109	DTE2053401150081	Đào Thị Đan	Phượng	77	Khá	
110	DTE2053401150043	Phan Thái	Sơn	50	Trung bình	
111	DTE2053401150044	Trần Hoàng	Sỹ	91	Xuất sắc	
112	DTE2053401150047	Nguyễn Kim	Thanh	83	Tốt	
113	DTE2053401150078	Trần Thị	Thao	88	Tốt	

114	DTE2053401150093	Nguyễn Thị Phương	Thảo	88	Tốt	
115	DTE2053401150050	Nguyễn Thị	Thơm	87	Tốt	
116	DTE2053401150052	Mai Thị Lệ	Thủy	92	Xuất sắc	
117	DTE2053401150054	Trần Thị	Thủy	84	Tốt	
118	DTE2053401150001	Ma Đức	Toàn	90	Xuất sắc	
119	DTE2053401150056	Nguyễn Hương	Trà	86	Tốt	
120	DTE2053403010187	Trần Nhật	Trang	90	Xuất sắc	
121	DTE2053401150060	Nguyễn Việt	Trung	88	Tốt	
122	DTE2053401150066	Nguyễn Huy Tuấn	Tú	90	Xuất sắc	
123	DTE2053401150091	Trần Đăng	Tuấn	50	Trung bình	VPQC Thi
124	DTE2053401150061	Phạm Thị Hà	Vi	88	Tốt	
125	DTE2053401150002	Nguyễn Thị	Yến	98	Xuất sắc	

Lớp: K17 QT Marketing B
Tổng số: 48

STT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Điểm RL	Xếp loại	Ghi chú
126	DTE2053401150097	Hoàng văn	An	70	Khá	
127	DTE2053401150099	Tạ Thị	An	90	Xuất sắc	
128	DTE2053401150225	Đồng Thị Tú	Anh	66	Khá	
129	DTE2053401150226	Nguyễn Phương	Anh	72	Khá	
130	DTE2053401150104	Nguyễn Thị Thúy	Anh	74	Khá	
131	DTE2053401150068	Phạm Thị Lan	Anh	76	Khá	
132	DTE2053401150109	Nguyễn Thị	Dịu	90	Xuất sắc	
133	DTE2053401150110	Hứa Đức	Doanh	98	Xuất sắc	
134	DTE2053401150111	Bế Bích	Du	90	Xuất sắc	
135	DTE2053401150084	Vũ Anh	Duy	88	Tốt	
136	DTE2053401150117	Trần Ánh	Dương	90	Xuất sắc	
137	DTE2053401150224	Nguyễn Thành	Đạt	73	Khá	
138	DTE2053401150231	Vương Công	Đoàn	85	Tốt	
139	DTE2053401150122	Phạm Minh	Đức	81	Tốt	
140	DTE2053401150123	Nguyễn Văn	Giang	77	Khá	
141	DTE2053401150127	Hoàng Thanh	Hà	71	Khá	
142	DTE2053401150129	Nguyễn Thị Minh	Hải	98	Xuất sắc	
143	DTE2053401150133	Nguyễn Thúy	Hiền	0	Kém	
144	DTE2053401150135	Ngô Thị Kiều	Hoa	81	Tốt	
145	DTE2053401150227	Lưu Thị Hồng	Huế	94	Xuất sắc	
146	DTE2053401150140	Nguyễn Gia	Huy	90	Xuất sắc	
147	DTE2053401150147	Dương Thị	Hương	70	Khá	
148	DTE2053401150149	Trần Thị Thanh	Hương	74	Khá	
149	DTE2053401150154	Lý Thị	Khiết	90	Xuất sắc	
150	DTE2053401150228	Lăng Thị	Lịch	90	Xuất sắc	
151	DTE2053401150159	Đinh Thị Thùy	Linh	80	Tốt	
152	DTE2053401150161	Đồng Thị Ngọc	Linh	90	Xuất sắc	
153	DTE2053401150083	Ma Thị Thùy	Linh	69	Khá	

154	DTE2053401150242	Nguyễn Thị Thùy	Linh	88	Tốt	
155	DTE2053401150163	Trịnh Thị Mai	Linh	73	Khá	
156	DTE2053401150236	Trần Thị	Mây	88	Tốt	
157	DTE2053401150094	Đỗ Huyền	My	71	Khá	
158	DTE2053401150235	Trần Phương	Nam	74	Khá	
159	DTE2053401150239	Bùi Thanh	Nga	82	Tốt	
160	DTE2053401150171	Tạ Thị Bích	Ngân	76	Khá	
161	DTE2053401150175	Nguyễn Thị	Ngọc	72	Khá	
162	DTE2053401150176	Nguyễn Thu	Nhã	73	Khá	
163	DTE2058101030205	Lý Thị	Nhung	62	Trung bình	
164	DTE2053401150185	Trịnh Thị	Nhung	50	Trung bình	VPQC Thi
165	DTE2053401150169	Nguyễn Thị	Ninh	90	Xuất sắc	
166	DTE2053401150230	Mai Tuấn	Phong	74	Khá	
167	DTE2053401150080	Nguyễn Thị Đan	Phương	88	Tốt	
168	DTE2053401150197	Lương Chúc	Sinh	70	Khá	
169	DTE2053401150053	Dương Thị Thu	Thủy	90	Xuất sắc	
170	DTE2053401150058	Đặng Thị Hồng	Trang	80	Tốt	
171	DTE2053401150216	Nguyễn Thùy	Trang	94	Xuất sắc	
172	DTE2053401150046	Đoàn Mạnh	Tuấn	76	Khá	
173	DTE2053401150233	Trần Hải	Yến	80	Tốt	

Lớp: K17 QTKD KS&DL

Tổng số: 29

STT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	RL	Xếp loại	Ghi chú
174	DTE2058101030004	Nguyễn Hồng	An	88	Tốt	
175	DTE2058101030006	Dương Quang	Chiến	88	Tốt	
176	DTE2058101030007	Hoàng Thị	Chúc	75	Khá	
177	DTE2058101030028	Đặng Quốc	Chung	84	Tốt	
178	DTE2058101030042	Nguyễn Thị	Dịu	80	Tốt	
179	DTE2058101030001	Nguyễn Thị	Duyên	92	Xuất sắc	
180	DTE2058101030041	Nguyễn Thị	Hằng	92	Xuất sắc	
181	DTE2058101030088	Nguyễn Văn	Huy	90	Xuất sắc	
182	DTE2058101030029	Nguyễn Thị Thu	Huyền	96	Xuất sắc	
183	DTE2058101030096	Nguyễn Thu	Hương	90	Xuất sắc	
184	DTE2058101030101	Ma Thị Hương	Lan	88	Tốt	
185	DTE2058101030030	Phí Thị Hương	Lan	87	Tốt	
186	DTE2058101030111	Triệu Thị	Linh	87	Tốt	
187	DTE2058101030002	Nguyễn Thị	Lụa	99	Xuất sắc	
188	DTE2058101030039	Nguyễn Hương	Ly	75	Khá	
189	DTE2058101030012	Trần Thúy	Nga	80	Tốt	
190	DTE2058101030123	Lý Thị Kim	Ngân	78	Khá	
191	DTE2058101030014	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	90	Xuất sắc	
192	DTE2058101030130	Phạm Thị Thúy	Nhàn	90	Xuất sắc	
193	DTE2058101030017	Đỗ Thị Diễm	Quỳnh	94	Xuất sắc	
194	DTE2058101030162	Nguyễn Thị	Thảo	70	Khá	
195	DTE2058101030166	Nguyễn Thị	Thêu	71	Khá	

196	DTE2058101030168	Nông Thị Thanh	Thời	78	Khá	
197	DTE2058101030022	Cao Thị Thanh	Thùy	95	Xuất sắc	
198	DTE2058101030021	Nguyễn Thị	Thùy	96	Xuất sắc	
199	DTE2058101030209	Hà Mạnh	Tiền	85	Tốt	
200	DTE2058101030179	Nguyễn Thị Thùy	Trang	85	Tốt	
201	DTE2058101030025	Đỗ Văn	Trường	78	Khá	
202	DTE2058101030188	Phùng Thị	Uyên	92	Xuất sắc	

Lớp: K17 Kinh doanh QT
Tổng số: 17

STT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	RL	Xếp loại	Ghi chú
203	DTE2053401200020	Tạ Thị Thanh	Hà	88	Tốt	
204	DTE2053401200021	Thái Thanh	Hiền	70	Khá	
205	DTE2053401200017	Đinh Thị	Hoài	97	Xuất sắc	
206	DTE2053401200025	Nguyễn Thị	Lan	95	Xuất sắc	
207	DTE2053401200026	Nguyễn Tùng	Lâm	85	Tốt	
208	DTE2053401200013	Nguyễn Thùy	Linh	92	Xuất sắc	
209	DTE2053401200010	Trần Thị Ngọc	Linh	91	Xuất sắc	
210	DTE2053401200003	Đặng Phương	Nga	87	Tốt	
211	DTE2053401200012	Cao Yến	Nhi	85	Tốt	
212	DTE2053401200014	Hoàng Thị Hồng	Phượng	80	Tốt	
213	DTE2053401200011	Trần Thị Thúy	Quỳnh	82	Tốt	
214	DTE2053401200022	Chanthong	Sengpan	95	Xuất sắc	
215	DTE2053401200023	Sakvilayvone	Sone	83	Tốt	
216	DTE2053401200007	Nguyễn Ngọc	Sơn	71	Khá	
217	DTE2053401200016	Bùi Ngọc	Tiến	95	Xuất sắc	
218	DTE2053401200006	Phùng Thúy	Uyên	81	Tốt	
219	DTE2053401200024	Thongmeexay	Vilaisouk	90	Xuất sắc	

Lớp: Marketing 1
Tổng số: 87

STT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	RL	Xếp loại	Ghi chú
220	DTE2153401150006	Bùi Vân	Anh	95	Xuất sắc	
221	DTE2153401150174	Đỗ Vân	Anh	90	Xuất sắc	
222	DTE2153401150184	Lê Thị Kim	Anh	90	Xuất sắc	
223	DTE2153401150151	Trần Thị Điệp	Anh	0	Kém	Nghỉ học không lý do
224	DTE2153401150036	Vũ Lan	Anh	50	Trung bình	VPQC Thi
225	DTE2153401150007	Vũ Hồng	Ánh	85	Tốt	
226	DTE2153401150023	Đinh Khánh	Chi	90	Xuất sắc	
227	DTE2153401150152	Lê Mai	Chi	86	Tốt	
228	DTE2153401150051	Hoàng Thị Việt	Chinh	90	Xuất sắc	
229	DTE2153401150169	Nguyễn Mạnh	Cường	75	Khá	
230	DTE2153401150037	Hoàng Đức	Dân	88	Tốt	
231	DTE2153401150057	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	91	Xuất sắc	
232	DTE2153401150167	Vũ Hùng	Duy	85	Tốt	
233	DTE2153401150044	Nguyễn Thành	Đạt	84	Tốt	

234	DTE2153401150003	Đoàn Đình	Đức	85	Tốt	
235	DTE2153401150031	Nguyễn Hương	Giang	87	Tốt	
236	DTE2153401150183	Trần Hương	Giang	0	Kém	Nghỉ học không lý do
237	DTE2153401150009	Bùi Ngọc	Hà	92	Xuất sắc	
238	DTE2153401150046	Ngô Thu	Hà	80	Tốt	
239	DTE2153401150008	Vũ Thị Thu	Hà	88	Tốt	
240	DTE2153401150159	Triệu Thị Hảo	Hảo	88	Tốt	
241	DTE2153401150189	Nguyễn Thị Bích	Hằng	0	Kém	Nghỉ học không lý do
242	DTE2153401150154	Nhữ Thị Thu	Hằng	95	Xuất sắc	
243	DTE2153401150038	Hoàng Trung	Hậu	87	Tốt	
244	DTE2153401150032	Phạm Thị	Hiệp	70	Khá	
245	DTE2153401150162	Nguyễn Minh	Hiếu	55	Trung bình	
246	DTE2153401150039	Dương Thị Thanh	Hoa	90	Xuất sắc	
247	DTE2153401150185	Nguyễn Thị	Hoa	83	Tốt	
248	DTE2153401150060	Trần Thị Thái	Hoa	80	Tốt	
249	DTE2153401150165	Đào Thị	Hoài	80	Khá	
250	DTE2153401150010	Nguyễn Thị	Hoài	0	Kém	
251	DTE2153401150069	Nguyễn Thị	Huyền	90	Xuất sắc	
252	DTE2153401150013	Phạm Thị	Huyền	85	Tốt	
253	DTE2153401150166	Nguyễn Thị	Hương	90	Xuất sắc	
254	DTE2153401150033	Nguyễn Thị Thu	Hương	85	Tốt	
255	DTE2153401150058	Trần Thị Thu	Hương	87	Tốt	
256	DTE2153401150067	Đồng Thị Kim	Khánh	85	Tốt	
257	DTE2153401150170	Nguyễn Duy	Khánh	0	Kém	Nghỉ học không lý do
258	DTE2153401150072	Nguyễn Ngọc	Lan	88	Tốt	
259	DTE2153401150146	Nguyễn Thị	Lanh	90	Xuất sắc	
260	DTE2153401150048	Đồng Thị Vân	Linh	81	Tốt	
261	DTE2153401150025	Hoàng Diệu	Linh	92	Xuất sắc	
262	DTE2153401150053	Lương Diệu	Linh	50	Trung bình	VPQC Thi
263	DTE2153401150179	Nguyễn Khánh	Linh	0	Kém	Nghỉ học không lý do
264	DTE2153401150059	Nguyễn Thảo	Linh	0	Kém	
265	DTE2153401150054	Phạm Khánh	Linh	90	Xuất sắc	
266	DTE2153401150004	Trần Diệu	Linh	80	Tốt	
267	DTE2153401150026	Triệu Yến	Linh	81	Tốt	
268	DTE2153401150014	Đào Vân	Ly	87	Tốt	
269	DTE2153401150070	Trần Thị	Mận	85	Tốt	
270	DTE2153401150040	Nông Ngọc	Mến	86	Tốt	
271	DTE2153401150015	Phạm Thị Hồng	Na	86	Tốt	
272	DTE2153401150186	Trần Kim	Ngân	50	Trung bình	
273	DTE2153401150063	Long Thị Hồng	Ngọc	70	Khá	
274	DTE2153401150171	Nguyễn Bảo	Ngọc	94	Xuất sắc	
275	DTE2153401150175	Nguyễn Thị	Ngọc	83	Tốt	
276	DTE2153401150021	Trần Thảo	Nguyên	85	Tốt	
277	DTE2153401150027	Ngô Thị Tuyết	Nhi	83	Tốt	
278	DTE2153401150041	Nguyễn Tuyết	Nhi	70	Khá	
279	DTE2153401150065	Bùi Phương	Nhung	60	Trung bình	

280	DTE2153401150055	Bùi Tuyết	Nhung	60	Trung bình	
281	DTE2153401150028	Nông Thị	Phúc	82	Tốt	
282	DTE2153401150029	Bùi Thị Hà	Phương	87	Tốt	
283	DTE2153401150045	Nguyễn Minh	Phương	0	Kém	
284	DTE2153401150064	Nguyễn Ngọc Bích	Phương	87	Tốt	
285	DTE2153401150050	Nguyễn Thị Thu	Phương	85	Tốt	
286	DTE2153401150002	Vũ Đỗ Huyền	Phương	90	Xuất sắc	
287	DTE2153401150061	Lù Thị	Phượng	90	Xuất sắc	
288	DTE2153401150190	Ninh Thị Thanh	Quyên	0	Kém	Nghỉ học không lý do
289	DTE2153401150071	Nguyễn Huy	Thái	86	Tốt	
290	DTE2153401150062	Cao Bá	Thanh	83	Tốt	
291	DTE2153401150066	Diệp Bích	Thảo	87	Tốt	
292	DTE2153401150043	Hồ Phương	Thảo	89	Tốt	
293	DTE2153401150035	Nguyễn Thị Bích	Thảo	88	Tốt	
294	DTE2153401150163	Trần Việt	Thắng	84	Tốt	
295	DTE2153401150030	Trần Thị Thu	Thuỷ	85	Tốt	
296	DTE2153401150017	Hoàng Quang	Toàn	88	Tốt	
297	DTE2153401150018	Nguyễn Danh	Toàn	89	Tốt	
298	DTE2153401150011	Nguyễn Quang	Trung	60	Trung bình	
299	DTE2153401150005	Tống Đỗ Khánh	Tùng	70	Khá	
300	DTE2153401150193	Nguyễn Thị	Tươi	98	Xuất sắc	
301	DTE2153401150049	Dương Thị Phương	Uyên	90	Xuất sắc	
302	DTE2153401150168	Nguyễn Thị Tú	Uyên	91	Xuất sắc	
303	DTE2153401150019	Nguyễn Hà	Vy	0	Kém	Nghỉ học không lý do
304	DTE2153401150173	Hoàng Thị Kim	Yến	70	Khá	
305	DTE2153401150020	Lê Hoàng	Yến	78	Khá	
306	DTE2153401150022	Lý Thị	Yến	90	Xuất sắc	

Lớp: K18 Marketing 2
Tổng số: 88

STT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Điểm RL	Xếp loại	Ghi chú
307	DTE2153401150147	Nguyễn Văn	An	60	Trung bình	
308	DTE2153401150131	Hoàng Thị Ngọc	Anh	88	Tốt	
309	DTE2153401150161	Mai Kim	Anh	50	Trung bình	VPQC Thi
310	DTE2153401150117	Nguyễn Hoài	Anh	94,5	Xuất sắc	
311	DTE2153401150087	Nguyễn Phương	Anh	81	Tốt	
312	DTE2153401150082	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	0	Kém	
313	DTE2153401150080	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	84	Tốt	
314	DTE2153401150118	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	93	Xuất sắc	
315	DTE2153401150187	Nguyễn Thị Thanh	Bình	85	Tốt	
316	DTE2153401150091	Nguyễn Tùng	Chi	84	Tốt	
317	DTE2153401150073	Phạm Thùy	Dung	84	Tốt	
318	DTE2153401150140	Lục Thị	Duyên	0	Kém	Nghỉ học không lý do
319	DTE2153401150153	Đinh Đăng	Dương	88	Tốt	
320	DTE2153401150092	Nguyễn Tùng	Dương	88	Tốt	

321	DTE2153401150129	Nguyễn Quốc	Đạt	88	Tốt	
322	DTE2153401150130	Đỗ Thị Hồng	Điệp	70	Khá	
323	DTE2153401150150	Nguyễn Trung	Đức	93	Xuất sắc	
324	DTE2153401150076	Nguyễn Thị Hương	Giang	70	Khá	
325	DTE2153401150101	Vũ Thị Hương	Giang	70	Khá	
326	DTE2153401150141	Bàn Thị Thanh	Hà	60	Trung bình	
327	DTE2153401150191	Bế Nhật	Hải	0	Kém	
328	DTE2153401150102	Lại Thúy	Hải	0	Kém	
329	DTE2153401150110	Nguyễn Thị Như	Hằng	85	Tốt	
330	DTE2153401150111	Nguyễn Thu	Hằng	54	Trung bình	
331	DTE2153401150012	Hà Thị Thu	Hiền	0	Kém	Nghỉ học không lý do
332	DTE2153401150119	Nguyễn Thị	Hiền	60	Trung bình	
333	DTE2153401150120	Trịnh Thị	Hiền	70	Khá	
334	DTE2153401150052	Tạ Thị	Hoa	85	Tốt	
335	DTE2153401150155	Nông Lâm Thị	Hòa	76	Khá	
336	DTE2153401150104	Nguyễn Thị	Hoan	0	Kém	
337	DTE2153401150142	Lê Thị	Huệ	92	Xuất sắc	
338	DTE2153401150122	Nguyễn Quý	Huy	90	Xuất sắc	
339	DTE2153401150093	Bùi Thu	Huyền	89	Tốt	
340	DTE2153401150177	Hà Thị Thu	Huyền	89	Tốt	
341	DTE2153401150112	Nguyễn Khánh	Huyền	90	Xuất sắc	
342	DTE2153401150144	Nguyễn Ngọc	Huyền	0	Kém	Nghỉ học không lý do
343	DTE2153401150160	Nguyễn Thị	Hương	92	Xuất sắc	
344	DTE2153401150143	Vũ Thị	Hường	70	Khá	
345	DTE2153401150124	Lê Duy	Khánh	75	Khá	
346	DTE2153401150192	Nguyễn Hà	Khánh	0	Kém	Nghỉ học không lý do
347	DTE2153401150135	Nguyễn Quốc	Khánh	90	Xuất sắc	
348	DTE2153401150145	Cao Cảnh	Kỳ	0	Kém	Nghỉ học không lý do
349	DTE2153401150086	Phạm Thị Mai	Lam	90	Xuất sắc	
350	DTE2153401150125	Hoàng Thị	Lan	70	Khá	
351	DTE2153401150099	Triệu Khánh	Liễu	90	Xuất sắc	
352	DTE2153401150148	Đinh Mai	Linh	93	Xuất sắc	
353	DTE2153401150132	Ma Thùy	Linh	78	Khá	
354	DTE2153401150137	Nguyễn Khánh	Linh	90	Xuất sắc	
355	DTE2153401150094	Bùi Thị	Luyên	78	Khá	
356	DTE2153401150106	Dương Thị Tuyết	Mai	92	Xuất sắc	
357	DTE2153401150085	Đào Thị	Mai	78	Khá	
358	DTE2153401150083	Đồng Thị	Mai	92	Xuất sắc	
359	DTE2153401150133	Phùng Thị Phương	Mai	93	Xuất sắc	
360	DTE2153401150156	Nông Quang	Minh	0	Kém	
361	DTE2153401150180	Nguyễn Thị Trà	My	90	Xuất sắc	
362	DTE2153401150107	Đinh Giang	Nam	78	Khá	
363	DTE2153401150126	Vũ Thị Kim	Ngân	94	Xuất sắc	
364	DTE2153401150077	Trần Thị Bích	Ngọc	60	Trung bình	
365	DTE2153401150181	Nguyễn Minh	Nguyệt	0	Kém	Nghỉ học không lý do
366	DTE2153401150103	Nguyễn Thị	Nguyệt	90	Xuất sắc	

367	DTE2153401150016	Nguyễn Thị Bích	Nguyệt	60	Trung bình	
368	DTE2153401150081	Hà Thị Hồng	Nhung	50	Trung bình	
369	DTE2153401150108	Lường Thị Hồng	Nhung	0	Kém	Nghỉ học không lý do
370	DTE2153401150113	Trần Tuấn	Phong	55	Khá	
371	DTE2153401150095	Nguyễn Hà	Phương	75	Khá	
372	DTE2153401150149	Trần Thị	Phương	90	Xuất sắc	
373	DTE2153401150157	Nguyễn Thị	Phượng	94	Xuất sắc	
374	DTE2153401150182	Nguyễn Minh	Quang	50	Trung bình	
375	DTE2153401150127	Ngô Lục	Quân	50	Trung bình	VPQC Thi
376	DTE2153401150114	Dương Thị Diễm	Quỳnh	90	Xuất sắc	
377	DTE2153401150096	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	92	Xuất sắc	
378	DTE2153401150158	Ngô Mai	Tâm	92	Xuất sắc	
379	DTE2153401150138	Nguyễn Thanh	Tâm	0	Kém	
380	DTE2153401150194	Trần Huệ	Tâm	92	Xuất sắc	
381	DTE2153401150097	Trần Thị Kim	Thoa	90	Xuất sắc	
382	DTE2153401150188	Đỗ Thị	Thơ	78	Khá	
383	DTE2153401150115	Nguyễn Thị	Thùy	80	Tốt	
384	DTE2153401150074	Nguyễn Thị Minh	Thư	80	Tốt	
385	DTE2153401150116	Đoàn Đức	Tiến	91	Xuất sắc	chuyển khoa
386	DTE2153401150136	Đỗ Trung	Tín	0	Kém	Nghỉ học không lý do
387	DTE2153401150098	Chu Thị Thanh	Tình	90	Xuất sắc	
388	DTE2153401150079	Dương Thị Thùy	Trang	50	Trung bình	VPQC Thi
389	DTE2153401150109	Ngọ Thị	Trang	90	Xuất sắc	
390	DTE2153401150134	Nguyễn Huyền	Trang	97	Xuất sắc	
391	DTE2153401150128	Nguyễn Quỳnh	Trang	97	Xuất sắc	
392	DTE2153401150075	Trịnh Huyền	Trang	**50**	Trung bình	
393	DTE2153401150139	Lưu Công	Tuyển	78	Khá	
394	DTE2153401150100	Phạm Hải	Yến	90	Xuất sắc	

Lớp: K18 QTDV DL&LH
Tổng số: 40

STT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Điểm RL	Xếp loại	Ghi chú
395	DTE2158101030030	Nguyễn Thị Mai	Anh	70	Khá	
396	DTE2158101030003	Tạc Thị Ngọc	Bích	70	Khá	
397	DTE2158101030009	Vũ Thị Tuyết	Chinh	87	Tốt	
398	DTE2158101030045	Phàn Sào	Cường	78	Khá	
399	DTE2158101030021	Lê Nhật	Dương	40	yếu	VPQC Thi
400	DTE2158101030032	Đỗ Thị Hương	Giang	50	Trung bình	VPQC Thi
401	DTE2158101030002	Nguyễn Hồng	Hải	68	Trung bình	
402	DTE2158101030004	Hoàng	Hiếu	85	Tốt	
403	DTE2158101030050	Nguyễn Văn	Hiếu	0	Kém	
404	DTE2158101030024	Phạm Minh	Hiếu	93	Xuất sắc	
405	DTE2158101030012	Nguyễn Thị	Huệ	83	Tốt	
406	DTE2158101030031	Lê Thanh	Huyền	88	Tốt	
407	DTE2158101030025	Nguyễn Thị	Huyền	0	Kém	

408	DTE2158101030017	Trần Khánh	Huyền	83	Tốt	
409	DTE2158101030037	Dương Mỹ	Lệ	90	Xuất sắc	
410	DTE2158101030019	Dương Thị Bảo	Linh	0	Kém	
411	DTE2158101030006	Lê Thị Thuỳ	Linh	79	Khá	
412	DTE2158101030038	Hà Thị Thanh	Loan	90	Xuất sắc	
413	DTE2158101030043	Lương Thị Ngọc	Mai	88	Tốt	
414	DTE2158101030005	Nguyễn Thị	Mai	85	Tốt	
415	DTE2158101030001	Nguyễn Đức	Mạnh	60	Trung bình	
416	DTE2158101030049	Trần Thị Minh	Ngọc	64	Trung bình	
417	DTE2158101030011	Quách Thảo	Nguyên	88	Tốt	
418	DTE2158101030010	Nguyễn Phúc	Ngữ	60	Trung bình	
419	DTE2158101030026	Trần Thị Khánh	Ninh	40	yếu	
420	DTE2158101030048	Keokhounphet	Phou	97	Xuất sắc	
421	DTE2158101030028	Đỗ Thanh	Thảo	60	Trung bình	
422	DTE2158101030036	Trần Thị	Thảo	90	Xuất sắc	
423	DTE2158101030047	Nguyễn Thủy	Tiên	0	Kém	
424	DTE2158101030020	Kiều Hoàng	Tiến	79	Khá	
425	DTE2158101030034	Bùi Thị Thiên	Trang	88	Tốt	
426	DTE2158101030018	Hoàng Huyền	Trang	79	Khá	
427	DTE2158101030007	Lê Thị Huyền	Trang	70	Khá	
428	DTE2158101030046	Trần Thị Huyền	Trang	83	Tốt	
429	DTE2158101030029	Dương Thị Hiền	Trinh	67	Trung bình	
430	DTE2158101030035	Bùi Xuân	Trung	70	Khá	
431	DTE2158101030041	Hoàng Đức	Trung	70	Khá	
432	DTE2158101030013	Nguyễn Thu	Uyên	88	Tốt	
433	DTE2158101030014	Nguyễn Thị Thảo	Vân	72	Khá	
434	DTE2158101030016	Hoàng Quốc	Việt	64	Trung bình	

Lớp: K18 Kinh doanh QT
Tổng số: 33

STT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Điểm RL	Xếp loại	Ghi chú
435	DTE2153401200017	Hoàng Thị Ngọc	Chi	90	Xuất sắc	
436	DTE2153401200012	Bùi Thị Kim	Cúc	93	Xuất sắc	
437	DTE2153401200007	Đặng Trinh	Đạt	53	Trung bình	
438	DTE2153401200035	Trần Thanh	Hà	92	Xuất sắc	
439	DTE2153401200013	Vũ Thị Hồng	Hạnh	78	Khá	
440	DTE2153401200030	Nguyễn Thị	Hậu	55	Trung bình	
441	DTE2153401200009	Đoàn Thị Thu	Hiền	50	Trung bình	
442	DTE2153401200025	Nguyễn Thị Thu	Hoàn	91	Xuất sắc	
443	DTE2153401200023	Thân Quang	Huy	94	Xuất sắc	
444	DTE2153401200031	Triệu Thúy	Hường	54	Trung bình	
445	DTE2153401200026	Tạ Thị	Lan	88	Tốt	
446	DTE2153401200016	Lê Thùy	Linh	73	Khá	
447	DTE2153401200022	Lý Ngọc Phương	Linh	95	Xuất sắc	
448	DTE2153401200024	Nguyễn Thảo Tâm	Minh	86	Tốt	

449	DTE2153401200004	Trần Thị Huyền	My	94	Xuất sắc	
450	DTE2153401200002	Lục Thanh	Ngà	90	Xuất sắc	
451	DTE2153401200029	Bùi Huyền	Nhung	45	yếu	
452	DTE2153401200018	Phùng Hiếu	Như	59	Trung bình	
453	DTE2153401200019	Nguyễn Thị	Phương	98	Xuất sắc	
454	DTE2153401200020	Nguyễn Thị Bích	Phượng	98	Xuất sắc	
455	DTE2153401200001	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	0	Kém	
456	DTE2153401200006	Đào Thu	Quyên	48	yếu	
457	DTE2153401200036	Nguyễn Diễm	Quỳnh	40	yếu	
458	DTE2153401200033	Phạm Thị Thanh	Tâm	50	Trung bình	
459	DTE2153401200021	Dương Thị	Thảo	85	Tốt	
460	DTE2153401200028	Nguyễn Văn	Thạo	0	Kém	
461	DTE2153401200003	Vũ Thị	Thơm	54	Trung bình	
462	DTE2153401200032	Đào Anh	Thư	73	Khá	
463	DTE2153401200027	Ma Thị Hoài	Thương	91	Xuất sắc	
464	DTE2153401200034	Nguyễn Thị	Thương	55	Trung bình	
465	DTE2153401200005	Chung Quỳnh	Trang	32	yếu	
466	DTE2153401200010	Nguyễn Ngọc	Uyên	53	Trung bình	
467	DTE2153401200015	Trần Minh	Uyên	90	Xuất sắc	

Xếp Loại	**Số sinh viên**
Xuất sắc	150
Tốt	159
Khá	71
Trung bình	42
Yếu	7
Kém	38
Không xét	0
Tổng	**467**

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ & QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
KHOA NGÂN HÀNG - TÀI CHÍNH

Học kỳ II năm học 2021 - 2022

(Ban hành kèm theo QĐ số 1103/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 7 tháng 9 năm 2022)

LỚP K16-TCDN

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ	TÊN	Điểm RL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	DTE1953402010064	Nguyễn Đức	Anh	87	Tốt	
2	DTE1953402010090	Nguyễn Thị	Anh	92	Xuất sắc	
3	DTE1953402010080	Triệu Vân	Anh	83	Tốt	
4	DTE1953402010052	Nguyễn Thu	Hà	93	Xuất sắc	
5	DTE1953402010034	Phạm Thị Thu	Hiền	84	Tốt	
6	DTE1953402010006	Chu Văn	Hiếu	74	Khá	
7	DTE1953101010001	Trương Đức	Hiếu	99	Xuất sắc	
8	DTE1953402010060	Hoàng Thị	Hoài	82	Tốt	
9	DTE1953402010035	Trần Thị	Hoài	80	Tốt	
10	DTE1953402010011	Nguyễn Thị Ngọc	Lệ	91	Xuất sắc	
11	DTE1953402010065	Nguyễn Thị	Lụa	80	Tốt	
12	DTE1953402010013	Lưu Bá	Mạnh	80	Tốt	
13	DTE1953402010074	Trần Thị Linh	Nga	85	Tốt	
14	DTE1953402010094	Lê Thị	Ngàn	90	Xuất sắc	
15	DTE1953402010081	Nguyễn Hồng	Nhung	87	Tốt	
16	DTE1953402010053	Chu Thị	Quỳnh	92	Xuất sắc	
17	DTE1953402010043	Vi Trọng	Sang	0	Kém	Nghỉ học không lý do
18	DTE1953403010392	Nguyễn Văn	Sơn	20	Kém	Nghỉ học không lý do
19	DTE1953402010021	Trần Thị Phương	Thảo	83	Tốt	
20	DTE1953402010055	Phạm Minh	Thùy	100	Xuất sắc	
21	DTE1953402010063	Nguyễn Thị Thu	Trang	99	Xuất sắc	
22	DTE1953402010093	Nguyễn Thị	Tường	92	Xuất sắc	
23	DTE1953402010092	Vương Thị	Uyên	0	Kém	Nghỉ học không lý do
24	DTE1953402010078	Đỗ Hoàng	Việt	80	Tốt	
25	DTE1753402010057	Bùi Thị Thủy	Tiên	85	Tốt	K14-TCDN

LỚP K16-TCNH

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ	TÊN	Điểm RL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	DTE1953402010001	Dương Thị Hải	Anh	77	Khá	
2	DTE1953402010002	Lý Thị Lan	Anh	70	Khá	
3	DTE1953402010051	Nghiêm Quốc	Anh	88	Tốt	
4	DTE1953402010067	Giàng A	Bằng	74	Khá	
5	DTE1953402010029	Trần Thị Ngọc	Bích	92	Xuất Sắc	
6	DTE1953402010098	Trần Quốc	Chiến	75	Khá	

7	DTE1953402010079	Dương Trí	Cường	75	Khá	
8	DTE1953402010056	Trần Đức	Cường	50	Trung Bình	
9	DTE1953402010088	Đinh Văn	Đạt	92	Xuất Sắc	
10	DTE1953402010068	Giàng Thị	Di	80	Tốt	
11	DTE1953402010004	Dương Dương Hoàng	Dương	50	Trung Bình	
12	DTE1953402010031	Lâm Mạnh	Hà	81	Tốt	
13	DTE1953402010005	Trần Ngọc	Hà	82	Tốt	
14	DTE1953402010033	Đặng Thị Thu	Hằng	83	Tốt	
15	DTE1953402010084	Hoàng Thị	Hằng	85	Tốt	
16	DTE1953402010050	Chu Thúy	Hiền	72	Khá	
17	DTE1953402010036	Phạm Thị Thu	Hoàn	85	Tốt	
18	DTE1953402010007	Phạm Văn	Hoàng	83	Tốt	
19	DTE1953402010008	Đàm Thị	Hồng	80	Tốt	
20	DTE1953402010075	Đào Thị	Hồng	88	Tốt	
21	DTE1953402010058	Nguyễn Lệ Diệu	Hương	79	Khá	
22	DTE1953402010049	Đặng Quang	Huy	85	Tốt	
23	DTE1953402010089	Trần Quang	Huy	74	Khá	
24	DTE1953402010073	Nguyễn Thị Minh	Huyền	78	Khá	
25	DTE1953402010087	Nguyễn Thu	Huyền	82	Tốt	
26	DTE1953402010096	Nông Thị Khánh	Huyền	78	Khá	
27	DTE1953402010009	Nguyễn Vân	Khánh	75	Khá	
28	DTE1953402010010	Vũ Văn	Kiên	72	Khá	
29	DTE1953402010012	Nguyễn Diệu	Linh	80	Tốt	
30	DTE1953402010076	Nguyễn Phương	Linh	75	Khá	
31	DTE1953402010037	Trần Thị Mai	Linh	80	Tốt	
32	DTE1953402010038	Vũ Khánh	Linh	90	Xuất Sắc	
33	DTE1953402010126	Trần Hoàng	Long	85	Tốt	
34	DTE1953402010040	Lý Ngọc	Nam	85	Tốt	
35	DTE1953402010069	Chu Thị Thu	Nga	75	Khá	
36	DTE1953402010125	Nguyễn Linh	Ngọc	75	Khá	
37	DTE1953402010015	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	80	Tốt	
38	DTE1953402010099	Vũ Hồng	Ngọc	85	Tốt	
39	DTE1953402010047	Nguyễn Thị Yến	Nhi	68	Khá	
40	DTE1953402010016	Nguyễn Thị	Nhung	80	Tốt	
41	DTE1953402010017	Nguyễn Đình	Pháp	82	Tốt	
42	DTE1953402010062	Trang Nguyễn Huy	Phúc	76	Khá	
43	DTE1953402010041	Lương Thị Thu	Phương	83	Tốt	
44	DTE1953402010091	Hà Ngọc	Quỳnh	83	Tốt	
45	DTE1953402010077	Đinh Ngọc	Son	85	Tốt	
46	DTE1953402010018	Nguyễn Chí	Thanh	100	Xuất Sắc	
47	DTE1953402010086	Nguyễn Văn	Thanh	75	Khá	
48	DTE1953402010085	Đặng Phương	Thảo	83	Tốt	
49	DTE1953402010083	Nguyễn Phương	Thảo	80	Tốt	
50	DTE1953402010020	Phạm Thị	Thảo	84	Tốt	

51	DTE1953402010030	Trịnh Phương	Thảo	77	Khá	
52	DTE1953402010070	Nông Thị	Thương	77	Khá	
53	DTE1953402010059	Nguyễn Thanh	Toán	78	Khá	
54	DTE1953402010024	Tạ Hoàng	Trường	78	Khá	
55	DTE1953402010046	Nông Minh	Tú	50	Trung Bình	
56	DTE1953402010025	Đào Quang	Tuyển	83	Tốt	
57	DTE1953402010061	Nguyễn Thị	Uyên	79	Khá	
58	DTE1953402010026	Nguyễn Thị Thùy	Vân	78	Khá	
59	DTE1953402010027	Huỳnh Thảo	Vy	80	Tốt	

LỚP K17-TCNHA

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ	TÊN	Điểm RL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	DTE2053402010004	Dương Thị Ngọc	Anh	80	Tốt	
2	DTE2053402010002	Đặng Đỗ Thúy	Anh	81	Tốt	
3	DTE2053402010187	Đào Ngọc	Ánh	91	Xuất sắc	
4	DTE2053402010073	Lương Phú	Bình	75	Khá	
5	DTE2053402010176	Đinh Mai	Chi	79	Khá	
6	DTE2053402010075	Phan Mạnh	Cường	92	Xuất sắc	
7	DTE2053402010007	Cao Văn	Đức	86	Tốt	
8	DTE2053402010064	Nguyễn Bùi Đức	Hải	75	Khá	
9	DTE2053402010011	Nông Hồng	Hạnh	71	Khá	
10	DTE2053402010013	Khổng Thu	Hằng	72	Khá	
11	DTE2053402010014	Hà Trung	Hiếu	98	Xuất sắc	
12	DTE2053402010060	Lê	Hoa	98	Xuất sắc	
13	DTE2053402010053	Dương Thị	Hoài	71	Khá	
14	DTE2053402010015	Triệu Hoàng	Huấn	98	Xuất sắc	
15	DTE2053402010016	Trần Việt	Hùng	95	Xuất sắc	
16	DTE2053402010018	Nguyễn Thúy	Hường	84	Tốt	
17	DTE2053402010020	Nông Văn	Khỏe	86	Tốt	
18	DTE2053402010023	Đào Khánh	Linh	90	Xuất sắc	
19	DTE2053402010024	Phạm Thùy	Linh	80	Tốt	
20	DTE2053402010163	Nguyễn Hoàng	Mai	90	Xuất sắc	
21	DTE2053402010048	Trương Tiến	Mạnh	79	Khá	
22	DTE2053402010029	Nguyễn Hải	Nam	90	Xuất sắc	
23	DTE2053402010028	Nguyễn Thành	Nam	70	Khá	
24	DTE2053402010190	Nguyễn Thị	Ngân	82	Tốt	
25	DTE2053402010046	Hoàng Văn	Nhâm	82	Tốt	
26	DTE2053402010127	Ngô Dương	Nhi	82	Tốt	
27	DTE2053402010056	Nguyễn Thị Phụng	Nhi	81	Tốt	
28	DTE2053402010061	Chẩu Thu	Phương	92	Xuất sắc	
29	DTE2053402010132	Đặng Thị	Quyên	70	Khá	
30	DTE2053402010063	Ngô Quang	Thái	60	Trung bình	
31	DTE2053402010036	Nguyễn Minh	Thành	89	Tốt	
32	DTE2053402010185	Hà Phương	Thảo	85	Tốt	

33	DTE2053402010143	Lao Thị Hương	Thảo	84	Tốt	
34	DTE2053402010037	Nguyễn Thị Thu	Thảo	90	Xuất sắc	
35	DTE2053402010040	Trần Phương	Thuỳ	82	Tốt	
36	DTE2053402010041	Trần Thị Thanh	Thùy	82	Tốt	
37	DTE2053402010148	Lê Thu	Trà	82	Tốt	
38	DTE2053402010186	Nguyễn Kiều	Trang	91	Xuất sắc	
39	DTE2053402010152	Trần Kiều	Trang	82	Tốt	
40	DTE2053402010042	Đặng Hải	Trung	70	Khá	
41	DTE2053402010062	Tạ Thị	Yến	87	Tốt	

LỚP K17-TCNHB

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ	TÊN	Điểm RL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	DTE2053402010066	Dương Quốc	An	72	Khá	
2	DTE2053402010071	Tạ Thị Hải	Anh	78	Khá	
3	DTE2053402010074	Nguyễn Thu	Bình	98	Xuất sắc	
4	DTE2053402010077	Lê Quốc	Chính	75	Khá	
5	DTE2053402010058	Tạ Quang	Duy	90	Xuất sắc	
6	DTE2053402010182	Trần Thị	Duyên	96	Xuất sắc	
7	DTE2053402010184	Hoàng Thị	Hằng	88	Tốt	
8	DTE2053402010088	Nguyễn Huệ Minh	Hiền	96	Xuất sắc	
9	DTE2053402010171	Phạm Huy	Hiệp	78	Khá	
10	DTE2053402010090	Dương Hữu	Hiếu	64	Trung bình	
11	DTE2053402010091	Lê Duy	Hiếu	96	Xuất sắc	
12	DTE2053402010093	Bùi Thị	Hoa	95	Xuất sắc	
13	DTE2053402010094	Dương Thị Hồng	Hoa	64	Trung bình	
14	DTE2053402010168	Lăng Thị	Huế	87	Tốt	
15	DTE2053402010106	Nguyễn Khánh	Huyền	96	Xuất sắc	
16	DTE2053402010110	Đồng Thị	Hường	98	Xuất sắc	
17	DTE2053402010183	Lâm Mạnh	Kiên	83	Tốt	
18	DTE2053402010021	Vương Thị Ngọc	Lê	88	Tốt	
19	DTE2053402010170	Cao Khánh	Linh	75	Khá	
20	DTE2053402010022	Lê Khánh	Linh	64	Trung bình	
21	DTE2053402010113	Nguyễn Thị Trúc	Linh	87	Tốt	
22	DTE2053402010116	Ngô Trần Tiến	Lộc	83	Tốt	
23	DTE2053402010117	Hoàng Thị	Ly	84	Tốt	
24	DTE2053402010118	Đinh Thị Lê	Mai	78	Khá	
25	DTE2053402010172	Nguyễn Quỳnh	Mai	85	Tốt	
26	DTE2053402010065	Tô Thị Thu	Mai	85	Tốt	
27	DTE2053402010055	Lê Đức	Mạnh	77	Khá	
28	DTE2053402010121	Ma Hoài	Nam	80	Tốt	
29	DTE2053402010126	Nguyễn Quang	Nhật	64	Trung bình	
30	DTE2053402010128	Nông Uyển	Nhi	77	Khá	
31	DTE2053402010131	Ngô Thị	Phương	92	Xuất sắc	
32	DTE2053402010167	Vi Trung	Quân	78	Khá	

33	DTE2053402010133	Nguyễn Thị	Quyên	85	Tốt	
34	DTE2053402010189	Vilayphone	Sayphone	88	Tốt	
35	DTE2053402010164	Mạch Thị Phương	Thảo	98	Xuất sắc	
36	DTE2053402010155	Đỗ Quang	Trường	88	Tốt	
37	DTE2053402010140	Trần Thanh	Tùng	73	Khá	
38	DTE2053402010188	Phetaloun	Vilayphone	85	Tốt	
39	DTE2053402010181	Phạm Thị Hà	Xuyến	76	Khá	
40	DTE2053402010158	Dương Thị Hải	Yến	95	Xuất sắc	
41	DTE2053402010166	Nguyễn Hải	Yến	78	Khá	
42	DTE2053402010045	Lý Thu	Yêu	89	Tốt	

LỚP K18-TCNH1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ	TÊN	Điểm RL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	DTE2153402010030	Hoàng Thị Thu	An	75	Khá	
2	DTE2153402010165	Đinh Thị Quỳnh	Anh	88	Tốt	
3	DTE2153402010171	Đoàn Thị	Anh	82	Tốt	
4	DTE2153402010021	Hoàng Huy	Anh	64	Trung bình	
5	DTE2153402010048	Nguyễn Ngọc	Anh	70	Khá	
6	DTE2153402010065	Nông Thị Minh	Anh	75	Khá	
7	DTE2153402010010	Bàn Ngọc	Ánh	80	Tốt	
8	DTE2153402010004	Bùi Minh	Ánh	89	Tốt	
9	DTE2153402010170	Đào Thị Hồng	Ánh	75	Khá	
10	DTE2153402010057	Triệu Ngọc	Ánh	90	Xuất sắc	
11	DTE2153402010161	Hoàng Thị Ngọc	Chi	75	Khá	
12	DTE2153402010022	Nguyễn Thị Linh	Chi	49	Yếu	VPQC Thi
13	DTE2153402010049	Lưu Đức	Chiến	77	Khá	
14	DTE2153402010023	Hoàng Đức	Dũng	72	Khá	
15	DTE2153402010016	Nguyễn Đức	Duy	70	Khá	
16	DTE2153402010067	Nguyễn Đức	Đại	70	Khá	VPQC Thi
17	DTE2153402010056	Mai Phạm Thế	Đức	72	Khá	
18	DTE2153402010173	Nguyễn Trường	Giang	70	Khá	
19	DTE2153402010149	Lường Thị	Hạnh	85	Tốt	
20	DTE2153402010002	Lưu Thị Thu	Hằng	82	Tốt	
21	DTE2153402010024	Phạm Thị Bích	Hậu	91	Xuất sắc	
22	DTE2153402010025	Trương Mỹ	Hoa	82	Tốt	
23	DTE2153402010031	Chu Thị	Hoài	82	Tốt	
24	DTE2153402010069	Lèng Thị	Hoài	72	Khá	
25	DTE2153402010063	Phạm Thu	Hoài	73	Khá	
26	DTE2153402010054	Nguyễn Công	Hoan	85	Tốt	
27	DTE2153402010070	Dương Thị	Huế	89	Tốt	
28	DTE2153402010044	Hoàng Nguyễn Mạnh	Hùng	70	Khá	
29	DTE2153402010050	Nguyễn Tuấn	Hùng	86	Tốt	
30	DTE2153402010008	Nguyễn Quang	Huy	75	Khá	
31	DTE2153402010006	Phạm Quang	Huy	82	Tốt	

32	DTE2153402010032	Đoàn Bích	Huyền	84	Tốt	
33	DTE2153402010026	Nguyễn Thị	Hương	78	Khá	
34	DTE2153402010043	Hoàng Văn	Kỳ	72	Khá	
35	DTE2153402010167	Ngô Thị	Lan	88	Tốt	
36	DTE2153402010033	Bùi Thanh	Lâm	85	Tốt	
37	DTE2153402010012	Nguyễn Thị Linh	Linh	82	Tốt	
38	DTE2153402010053	Phan Mỹ	Linh	80	Tốt	
39	DTE2153402010051	Trần Lê Phương	Linh	73	Khá	
40	DTE2153402010007	Trần Thị Phương	Linh	78	Khá	
41	DTE2153402010168	Trần Thị Thảo	Ly	94	Xuất sắc	
42	DTE2153402010017	Nguyễn Thị Kim	May	74	Khá	
43	DTE2153402010015	Đỗ Trà	Mi	84	Tốt	
44	DTE2153402010176	Nguyễn Lê	Minh	70	Khá	
45	DTE2153402010160	Hoàng Thanh	Nga	84	Tốt	
46	DTE2153402010064	Lao Thị	Ngàn	87	Tốt	
47	DTE2153402010018	Phạm Khánh	Ngân	70	Khá	
48	DTE2153402010058	Hoàng Hải	Ngọc	64	Trung bình	
49	DTE2153402010027	La Thị Bảo	Ngọc	89	Tốt	
50	DTE2153402010036	Nguyễn Thế	Nhã	64	Trung bình	
51	DTE2153402010034	Trần Thị Thanh	Nhàn	70	Khá	
52	DTE2153402010153	Nguyễn Kim	Phương	80	Tốt	
53	DTE2153402010037	Nguyễn Thị Minh	Phương	64	Trung bình	
54	DTE2153402010028	Vũ Việt	Phương	86	Tốt	
55	DTE2153402010001	Cao Huy Bảo	Sơn	82	Tốt	
56	DTE2153402010154	Bùi Quang	Thành	87	Tốt	
57	DTE2153402010038	Bùi Phương	Thảo	83	Tốt	
58	DTE2153402010035	Lê Thị Thanh	Thảo	90	Xuất sắc	
59	DTE2153402010071	Vũ Thị	Thảo	75	Khá	
60	DTE2153402010045	Bùi Huy	Thắng	73	Khá	
61	DTE2153402010159	Nguyễn Thị	Thơm	70	Khá	
62	DTE2153402010019	Đào Kim	Thư	96	Xuất sắc	
63	DTE2153402010046	Phạm Thị Thu	Trà	86	Tốt	
64	DTE2153402010029	Đỗ Thị Thu	Trang	70	Khá	
65	DTE2153402010039	Ngô Huyền	Trang	89	Tốt	
66	DTE2153402010060	Lê Thị Việt	Trinh	90	Xuất sắc	
67	DTE2153402010003	Phạm Đức	Trường	83	Tốt	
68	DTE2153402010055	Trần Xuân	Trường	72	Khá	
69	DTE2153402010005	Nguyễn Kim	Tuyến	70	Khá	
70	DTE2153402010061	Nguyễn Chí	Tường	70	Khá	
71	DTE2153402010014	Tăng Đình	Văn	70	Khá	
72	DTE2153402010040	Hà Thị Ngọc	Vân	75	Khá	
73	DTE2153402010041	Nguyễn Trần Khánh	Vinh	85	Tốt	
74	DTE2153402010042	Trần Lệ	Xuân	93	Xuất sắc	
74	DTE2153402010162	Chu Thị Thu	Hương			BL từ 28/2/2022

LỚP K18-TCNH2

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ	TÊN	Điểm RL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	DTE2153402010169	Đào Thị Quỳnh	Anh	84	Tốt	
2	DTE2153402010094	Đinh Thị Vân	Anh	84	Tốt	
3	DTE2153402010077	Nguyễn Ngọc	Anh	60	Trung bình	VPQC Thi
4	DTE2153402010157	Nguyễn Thị Lan	Anh	82	Tốt	
5	DTE2153402010148	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	83	Tốt	
6	DTE2153402010109	Vũ Thị Vân	Anh	80	Tốt	
7	DTE2153402010144	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	85	Tốt	
8	DTE2153402010098	Đào Kim	Chi	85	Tốt	
9	DTE2153402010110	Đoàn Kiều Linh	Chi	86	Tốt	
10	DTE2153402010116	Nguyễn Mai	Chinh	60	Trung bình	VPQC Thi
11	DTE2153402010140	Nguyễn Kiên	Cường	81	Tốt	
12	DTE2153402010093	Nguyễn Văn	Cường	0	Kém	Nghỉ học không lý do
13	DTE2153402010075	Phạm Thị Hoài	Dương	95	Xuất sắc	
14	DTE2153402010152	Nguyễn Hải	Đăng			BL từ 10/3/2022
15	DTE2153402010099	Nguyễn Văn	Hải	83	Tốt	
16	DTE2153402010141	Đỗ Phạm Hồng	Hạnh	75	Khá	
17	DTE2153402010080	Bế Hoàng	Hiệp	78	Khá	
18	DTE2153402010100	Ngô Trung	Hiếu	96	Xuất sắc	
19	DTE2153402010085	Ngô Thu	Hoài	87	Tốt	
20	DTE2153402010082	Nguyễn Thị	Huế	85	Tốt	
21	DTE2153402010108	Nguyễn Quang	Huy	88	Tốt	
22	DTE2153402010150	Lại Thanh	Huyền	88	Tốt	
23	DTE2153402010174	Trần Thị	Huyền	83	Tốt	
24	DTE2153402010117	Nguyễn Thị Thu	Hương	82	Tốt	
25	DTE2153402010078	Nguyễn Trung	Kiên	88	Tốt	
26	DTE2153402010101	Lưu Thị Kiều	Linh	94	Xuất sắc	
27	DTE2153402010132	Nguyễn Thị Thùy	Linh	82	Tốt	
28	DTE2153402010181	Nông Vân	Linh	92	Xuất sắc	
29	DTE2153402010120	Trần Khánh	Linh	82	Tốt	
30	DTE2153402010133	Hoàng Khánh	Ly	81	Tốt	
31	DTE2153402010179	Nguyễn Thảo	Ly	60	Trung bình	VPQC Thi
32	DTE2153402010072	Vũ Hương	Ly	84	Tốt	
33	DTE2153402010134	Dương Văn	Mười	94	Xuất sắc	
34	DTE2153402010112	Trần Trà	My	83	Tốt	
35	DTE2153402010129	Vi Thị Trà	My	83	Tốt	
36	DTE2153402010113	Đặng Thị	Ngân	82	Tốt	
37	DTE2153402010136	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	88	Tốt	
38	DTE2153402010118	Nguyễn Thị Thu	Ngân	86	Tốt	
39	DTE2153402010114	Bùi Thị Thúy	Ngần	88	Tốt	
40	DTE2153402010083	Hoàng Thị Yến	Nhi	88	Tốt	
41	DTE2153402010158	Trần Thảo	Nhi	90	Xuất sắc	
42	DTE2153402010095	Nguyễn Thùy	Ninh	84	Tốt	

43	DTE2153402010122	Dương Thị	Oanh	89	Tốt	
44	DTE2153402010102	Nguyễn Thị	Oanh	84	Tốt	
45	DTE2153402010073	Vũ Hà	Phương	83	Tốt	
46	DTE2153402010137	Đặng Hồng	Phượng	89	Tốt	
47	DTE2153402010180	Hoàng Minh	Quang	82	Tốt	
48	DTE2153402010123	Ngô Thị Lan	Quỳnh	84	Tốt	
49	DTE2153402010076	Nguyễn Như	Quỳnh	89	Tốt	
50	DTE2153402010138	Phạm Văn	Thái	95	Xuất sắc	
51	DTE2153402010103	Đỗ Thị	Thảo	82	Tốt	
52	DTE2153402010087	Lều Thị Phương	Thảo	90	Xuất sắc	
53	DTE2153402010126	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	88	Tốt	
54	DTE2153402010096	Bùi Mạnh	Thắng	82	Tốt	
55	DTE2153402010125	Hoàng Mạnh	Thắng	91	Xuất sắc	
56	DTE2153402010104	Nguyễn Minh	Thùy	80	Tốt	
57	DTE2153402010156	Hoàng Minh	Thúy	80	Tốt	
58	DTE2153402010151	Hoa Thị	Thuyết	83	Tốt	
59	DTE2153402010166	Diệp Thị Anh	Thư	85	Tốt	
60	DTE2153402010105	Đặng Kiều	Trang	82	Tốt	
61	DTE2153402010139	Lê Minh	Trang	94	Xuất sắc	
62	DTE2153402010130	Nguyễn Huyền	Trang	60	trung bình	VPQC Thi
63	DTE2153402010115	Nguyễn Thị Huyền	Trang	97	Xuất sắc	
64	DTE2153402010106	Khương Thị Bảo	Trúc	82	Tốt	
65	DTE2153402010177	Đinh Ngọc	Trường	80	Tốt	
66	DTE2153402010089	Nghiêm Minh	Tuấn	91	Xuất sắc	
67	DTE2153402010131	Châm Công	Tùng	81	Tốt	
68	DTE2153402010090	Nguyễn Thanh	Tùng	86	Tốt	
69	DTE2153402010074	Phạm Doãn	Tùng	92	Xuất sắc	
70	DTE2153402010091	Quản Thị Thảo	Vân	85	Tốt	
71	DTE2153402010084	Đoàn Thị Bằng	Vi	86	Tốt	
72	DTE2153402010178	Phùng Tiến	Vinh	80	Tốt	
73	DTE2153402010147	Chu Văn	Vũ	83	Tốt	
74	DTE2153402010081	Nguyễn Anh	Vũ	80	Tốt	
75	DTE2153402010127	Dương Hải	Yến	82	Tốt	
76	DTE2153402010092	Lương Bảo	Yến	81	Tốt	

Xếp Loại	**Số sinh viên**
Xuất sắc	56
Tốt	158
Khá	81
Trung bình	16
Yếu	1
Kém	4
Không xét	2
Tổng	**318**

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ & QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
KHOA QUẢN LÝ LUẬT - KINH TẾ

Học kỳ II năm học 2021 - 2022

(Ban hành kèm theo QĐ số 1103/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 7 tháng 9 năm 2022)

K16 LKT

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	DTE1953801070026	Đỗ Hoàng Hải	Anh	80	Tốt	
2	DTE1953801070038	Kim Thị Hải	Anh	83	Tốt	
3	DTE1953801070061	Lại Đức	Anh	100	Xuất sắc	
4	DTE1953801070001	Nguyễn Hoàng	Anh	93	Xuất sắc	
5	DTE1953801070002	Nguyễn Thị Lan	Anh	90	Xuất sắc	
6	DTE1953801070034	Nguyễn Tuấn	Anh	70	Khá	VPQC Thi
7	DTE1953801070047	Phạm Hoàng Mai	Anh	80	Tốt	
8	DTE1953801070016	Lê Thị Kim	Chi	98	Xuất sắc	
9	DTE1953801070043	Nguyễn Kim	Chi	89	Tốt	
10	DTE1953801070071	Hà Minh	Chiến	70	Khá	
11	DTE1953801070063	Trương Hải	Chuyền	83	Tốt	
12	DTE1953801070075	Chung Đức	Cường	65	Trung bình	VPQC Thi
13	DTE1953801070078	Đặng Quốc	Cường	65	Trung bình	VPQC Thi
14	DTE1953801070039	Nguyễn Trung	Dũng	70	Khá	
15	DTE1953801070004	Nguyễn Tuấn	Dũng	70	Khá	
16	DTE1953801070033	Nguyễn Vũ	Dũng	100	Xuất sắc	
17	DTE1953801070057	Chu Khương	Duy	82	Tốt	
18	DTE1953801070044	Lương Ngọc	Duy	80	Tốt	
19	DTE1953801070029	Nguyễn Thị Ngân	Duyên	83	Tốt	
20	DTE1953801070027	Lê Tuấn	Điệp	85	Tốt	
21	DTE1953801070050	Nguyễn Văn	Đông	65	Trung bình	
22	DTE1953801070005	Lê Mỹ Nguyệt	Hà	70	Khá	
23	DTE1953801070066	Vũ Thanh	Hiền	81	Tốt	
24	DTE1953801070060	Trương Thị Mai	Hoa	80	Tốt	
25	DTE1953801070058	Cù Huy	Hoàng	82	Tốt	
26	DTE1953801070019	Đỗ Việt	Hùng	0	Kém	Nghỉ học không lý do
27	DTE1953801070046	Lê Thị Thanh	Huyền	80	Tốt	
28	DTE1953801070018	Tạ Quang	Khôi	80	Tốt	
29	DTE1953801070051	Vũ Quốc	Lâm	82	Tốt	
30	DTE1953801070007	Lê Thị Thùy	Linh	87	Tốt	
31	DTE1953801070076	Địch Xuân	Long	83	Tốt	
32	DTE1953801070020	Đỗ Duy	Long	0	Kém	Nghỉ học không lý do
33	DTE1953801070032	Lã Khánh	Ly	84	Tốt	
34	DTE1953801070049	Nguyễn Hoa	Mai	100	Xuất sắc	
35	DTE1953801070042	Đào Quang	Nam	80	Tốt	
36	DTE1953801070030	Phạm Thanh	Ngân	83	Tốt	
37	DTE1953801070036	Trịnh Thị	Ngoan	96	Xuất sắc	

38	DTE1953801070041	Hoàng Văn	Ngoạn	85	Tốt	
39	DTE1953801070067	Mai Khánh	Ngọc	80	Tốt	
40	DTE1953801070015	Phan Thị Ánh	Ngọc	90	Xuất sắc	
41	DTE1953801070008	Nguyễn Hoàng	Nhất	95	Xuất sắc	
42	DTE1953801070080	Phùng Thị	Nhung	81	Tốt	
43	DTE1953801070021	Tạ Thị Hồng	Nhung	82	Tốt	
44	DTE1953801070070	Đỗ Hoàng	Phong	90	Xuất sắc	
45	DTE1953801070009	Nguyễn Thị Như	Phương	83	Tốt	
46	DTE1953801070073	Nguyễn Ngọc	Quý	80	Tốt	
47	DTE1953801070010	Nguyễn Ngọc	Sáng	81	Tốt	
48	DTE1953801070072	Lý Văn	Thái	80	Tốt	
49	DTE1953801070011	Ma Lương	Thủy	85	Tốt	
50	DTE1953801070077	Nguyễn Thanh	Trà	80	Tốt	
51	DTE1953801070022	Vũ Thị Minh	Trang	95	Xuất sắc	
52	DTE1953801070054	Phan Thị Thanh	Trúc	75	Khá	VPQC Thi
53	DTE1953801070031	Chu Hoàng	Trung	83	Tốt	
54	DTE1953801070023	Đỗ Tuấn	Tú	83	Tốt	
55	DTE1953801070012	Phạm Anh	Tú	81	Tốt	
56	DTE1953801070035	Nguyễn Anh	Tuấn	84	Tốt	
57	DTE1953801070037	Phạm Thanh	Tùng	84	Tốt	
58	DTE1953801070013	Trịnh Văn	Tuyên	81	Tốt	
59	DTE1953801070045	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	81	Tốt	
60	DTE1953801070062	Đinh Thị Tường	Vi	81	Tốt	
61	DTE1953801070052	Đỗ Xuân	Việt	70	Khá	VPQC Thi
62	DTE1953801070059	Hà Văn	Vịnh	0	Kém	Nghỉ học không lý do
63	DTE1953801070014	Mai Ánh	Xuân	90	Xuất sắc	
64	DTE1953801070055	Triệu Như	Ý	83	Tốt	
65	DTE1953801070065	Chử Hoàng Phi	Yến	97	Xuất sắc	
66	DTE1953801070056	Nguyễn Hải	Yến	84	Tốt	

K16 QLKT

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
67	DTE1953404030002	Vũ Thị Tuyết	Anh	97	Xuất sắc	
68	DTE1953404030003	Phạm Gia	Bảo	85	Tốt	

K17 LKT

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
69	DTE2053801070161	Bàn Thị Quỳnh	Anh	80	Tốt	
70	DTE2053801070048	Lý Thị Diệp	Anh	85	Tốt	
71	DTE2053801070049	Nguyễn Cao Hoàng	Anh	88	Tốt	
72	DTE2053403010347	Trần Đoàn Lâm	Anh	64	Trung Bình	VPQC Thi
73	DTE2053801070027	Vũ Hoàng	Anh	86	Tốt	
74	DTE2053801070004	Phạm Thị Khánh	Bằng	88	Tốt	
75	DTE2053801070001	Lương Linh	Chi	0	Kém	
76	DTE2053801070005	Vũ Thị Hồng	Chuyên	87	Tốt	
77	DTE2053801070034	Nguyễn Duy	Cương	82	Tốt	
78	DTE2053801070002	Sầm Văn	Duẩn	82	Tốt	
79	DTE2053801070007	Phùng Thị Kiều	Duyên	92	Xuất sắc	
80	DTE2053801070038	Trịnh Kế	Dương	0	Kém	

81	DTE2053801070156	Đặng Thị	Giang	94	Xuất sắc	
82	DTE2053801070149	Hoàng Thị Hương	Giang	78	Khá	
83	DTE2053801070071	Mai Thanh	Hiếu	0	Kém	Nghỉ học không lý do
84	DTE2053801070011	Thân Mỹ	Hoa	76	Khá	
85	DTE2053801070154	Lăng Khánh	Huyền	76	Khá	
86	DTE2053801070152	Đoàn Thu	Hương	90	Xuất sắc	
87	DTE2053801070148	Lương Thị Mai	Hương	87	Tốt	
88	DTE2053801070091	Đàm Ngọc	Khánh	67	Khá	
89	DTE2053801070089	Vũ Văn	Kiên	81	Tốt	
90	DTE2053801070160	Âu Đình	Lâm	85	Tốt	
91	DTE2053801070099	Chu Tuấn	Long	89	Tốt	
92	DTE2053801070155	Lương Thị Ngọc	Mai	92	Xuất sắc	
93	DTE2053801070150	Tạ Tuấn	Minh	74	Khá	VPQC Thi
94	DTE2053801070151	Nguyễn Hoàng	Nam	74	Khá	VPQC Thi
95	DTE2053801070108	Lý Bích	Ngọc	0	Kém	
96	DTE2053801070028	Long Thị	Nguyệt	94	Xuất sắc	
97	DTE2053801070016	Nguyễn Thị Lê	Nhung	87	Tốt	
98	DTE2053801070032	Ma Hồng	Phúc	74	Khá	VPQC Thi
99	DTE2053801070115	Nguyễn Lý Nguyên	Phương	73	Khá	
100	DTE2053801070019	Khúc Văn	Quảng	80	Tốt	
101	DTE2053801070162	Nguyễn Hồng	Quân	88	Tốt	
102	DTE2053801070158	Phạm Đình	Quân	86	Tốt	
103	DTE2053801070040	Lê Thị Như	Quỳnh	85	Tốt	
104	DTE2053801070043	Đỗ Mai	Sao	91	Xuất sắc	
105	DTE2053801070033	Hồ Văn	Sự	91	Xuất sắc	
106	DTE2053801070130	Hoàng Thị Thu	Thảo	96	Xuất sắc	
107	DTE2053801070157	Nguyễn Thị Minh	Thư	94	Xuất sắc	
108	DTE2053801070041	Lương Đình	Tiến	85	Tốt	
109	DTE2053801070159	Nguyễn Huyền	Trang	80	Tốt	
110	DTE2053801070146	Nhâm Hoàng	Trường	86	Tốt	

K17 QLKT

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
111	DTE2053404030075	Lê Thị Phương	Anh	88	Tốt	
112	DTE2053404030082	Nguyễn Xuân	Cần	64	Trung Bình	
113	DTE2053404030072	Phạm Việt	Chiến	94	Xuất Sắc	
114	DTE2053404030001	Lưu Thị	Dương	0	Kém	Nghỉ học không lý do
115	DTE2053404030080	La Thị	Hà	64	Trung Bình	
116	DTE2053404030057	Nguyễn Thu	Hà	70	Khá	
117	DTE2053404030036	Dương Thị Hồng	Hạnh	70	Khá	
118	DTE2053403010425	Ngô Thị	Hiền	85	Tốt	
119	DTE2053404030070	Nguyễn Thu	Hiền	87	Tốt	
120	DTE2053404030010	Vũ Thị	Hoa	91	Xuất Sắc	
121	DTE2053404030043	Lèng Xuân	Hoàn	87	Tốt	
122	DTE2053404030037	Dương Văn	Hoàng	75	Khá	
123	DTE2053404030054	Nguyễn Tuấn	Hoàng	75	Khá	
124	DTE2053404030044	Nguyễn Đăng	Huấn	90	Xuất Sắc	
125	DTE2053404030073	Hà Linh	Huệ	64	Trung Bình	VPQC Thi

126	DTE2053404030068	Trần Văn	Huy	85	Tốt	
127	DTE2053404030077	Lương Thị	Huyền	93	Xuất Sắc	
128	DTE2053404030011	Trịnh Văn	Khang	75	Khá	
129	DTE2053404030056	Hoàng Huyền	My	90	Xuất Sắc	
130	DTE2053404030076	Hà Thị	Ngân	85	Tốt	
131	DTE2053404030085	Nguyễn Thị Thu	Ngân	70	Khá	VPQC Thi
132	DTE2053404030018	Dương Công	Nghĩa	85	Tốt	
133	DTE2053404030022	La Thị Hoài	Nhi	85	Tốt	
134	DTE2053404030055	Lương Bích	Phượng	87	Tốt	
135	DTE2053404030067	Nguyễn Thị	Thanh	85	Tốt	
136	DTE2053403010223	Nguyễn Thị Thu	Thảo	64	Trung Bình	
137	DTE2053404030083	Trần Thanh	Thảo	85	Tốt	
138	DTE2053404030027	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	94	Xuất Sắc	
139	DTE2053404030028	Nông Thị	Thêu	85	Tốt	
140	DTE2053404030087	Nguyễn Thị	Thiệp	87	Tốt	
141	DTE2053404030074	Hoàng Thị Hương	Trà	91	Xuất Sắc	
142	DTE2053404030069	Hoàng Thị Huyền	Trang	85	Tốt	
143	DTE2053404030030	Nguyễn Ngọc	Trang	85	Tốt	
144	DTE2053404030086	Nguyễn Thị	Trang	88	Tốt	
145	DTE2053404030025	Đặng Ngọc	Tùng	94	Xuất Sắc	

K18 LKT 1

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
146	DTE2153801070019	Dương Ngọc	Anh	64	Trung bình	
147	DTE2153801070043	Phạm Thị Phương	Anh	80	Tốt	
148	DTE2153801070058	Phạm Thị Vân	Anh	85	Tốt	
149	DTE2153801070009	Trần Việt	Anh	85	Tốt	
150	DTE2153801070065	Trịnh Ngọc	Ánh	65	Khá	VPQC Thi
151	DTE2153801070010	Ngô Xuân	Bắc	0	Kém	Nghỉ học không lý do
152	DTE2153801070020	Vũ Thị Thuỳ	Dương	86	Tốt	
153	DTE2153801070018	Hoàng Nguyệt	Đông	64	Trung bình	
154	DTE2153801070038	Hứa Minh	Đức	80	Tốt	
155	DTE2153801070069	Cao Thị Hương	Giang	96	Xuất sắc	
156	DTE2153801070013	Hoàng Thu	Hà	96	Xuất sắc	
157	DTE2153801070057	Dương Thu	Hiền	82	Tốt	
158	DTE2153801070091	Ma Phúc	Hiệp	0	Kém	Nghỉ học không lý do
159	DTE2153801070085	Dương Trung	Hiếu	96	Xuất sắc	
160	DTE2153801070044	Hoàng Thị	Hồng	64	Trung bình	VPQC Thi
161	DTE2153801070028	Nguyễn Thị Thu	Huyền	0	Kém	Nghỉ học không lý do
162	DTE2153801070035	Hứa Thị	Lê	65	Khá	VPQC Thi
163	DTE2153801070045	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	93	Xuất sắc	
164	DTE2153801070001	Trần Mai	Linh	83	Tốt	
165	DTE2153801070056	Trần Vũ Phương	Linh	90	Xuất sắc	
166	DTE2153801070030	Hoàng Thị	Loan	85	Tốt	
167	DTE2153801070039	Nghiêm Thanh	Long	96	Xuất sắc	
168	DTE2153801070023	Hoàng Đức	Lượng	96	Xuất sắc	
169	DTE2153801070027	Phạm Khánh	Ly	90	Xuất sắc	
170	DTE2153801070004	Vũ Thanh	Mai	85	Tốt	

171	DTE2153801070015	Lê Nhật	Minh	90	Xuất sắc	
172	DTE2153801070036	Trần Trọng	Nghĩa	80	Tốt	
173	DTE2153801070029	Nguyễn Mạnh	Nguyên	80	Tốt	
174	DTE2153801070006	Hoàng Thị Minh	Nguyệt	80	Tốt	
175	DTE2153801070024	Nguyễn Tuyết	Nhung	96	Xuất sắc	
176	DTE2153801070050	Lê Mai	Phương	Không xếp loại		Bảo lưu
177	DTE2153801070011	Ngô Thị Thu	Phương	80	Tốt	
178	DTE2153801070007	Nguyễn Thị	Quý	90	Xuất sắc	
179	DTE2153801070014	Trần Trọng	Quyết	80	Tốt	
180	DTE2153801070048	Nguyễn Minh	Tâm	0	Kém	
181	DTE2153801070040	Giàng A	Tếnh	80	Tốt	
182	DTE2153801070002	Lê Diên	Tùng	80	Tốt	
183	DTE2153801070042	Đinh Thị	Thiều	80	Tốt	
184	DTE2153801070073	Vì Thị	Thông	80	Tốt	
185	DTE2153801070016	Vũ Thị	Thu	96	Xuất sắc	
186	DTE2153801070102	Hảng A	Trung	0	Kém	Nghỉ học không lý do
187	DTE2153801070093	Hà Minh	Tú	0	Kém	Nghỉ học không lý do
188	DTE2153801070080	Nguyễn Thị Tố	Uyên	84	Tốt	
189	DTE2153801070037	Nguyễn Thị Kiều	Vân	80	Tốt	
190	DTE2153801070068	Đào Hải	Yến	90	Xuất sắc	
191	DTE2153801070064	Nguyễn Hải	Yến	65	Khá	VPQC Thi

K18 LKT 2

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
192	DTE2153801070041	Đàm Tùng	Anh	65	Khá	VPQC Thi
193	DTE2153801070083	Lương Thế	Anh	65	Khá	VPQC Thi
194	DTE2153801070025	Nguyễn Thị Lan	Anh	81	Tốt	
195	DTE2153801070084	Nguyễn Văn	Anh	80	Tốt	
196	DTE2153801070026	Tô Hà Vi	Anh	65	Khá	
197	DTE2153801070099	Trần Ngọc	Anh	96	Xuất Sắc	
198	DTE2153801070053	Phạm Thị	Chi	90	Xuất Sắc	
199	DTE2153801070005	Nguyễn Tiến	Dũng	65	Khá	
200	DTE2153801070090	Hoàng Đình	Đức	82	Tốt	
201	DTE2153801070070	Hà Trần Minh	Hải	96	Xuất Sắc	
202	DTE2153801070076	Ngô Mỹ	Hạnh	91	Xuất Sắc	
203	DTE2153801070071	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	85	Tốt	
204	DTE2153801070059	Giá Hoàng Ngọc	Hân	82	Tốt	
205	DTE2153801070055	Nguyễn Thúy	Hiền	85	Tốt	
206	DTE2153801070021	Dương Đức	Hiếu	65	Khá	
207	DTE2153801070101	Hà Đoàn Trung	Hiếu	80	Tốt	
208	DTE2153801070012	Dương Phương	Hoa	79	Khá	
209	DTE2153801070103	Nguyễn Lê	Hoàng	65	Khá	
210	DTE2153801070096	Nguyễn Văn	Huấn	85	Tốt	
211	DTE2153801070008	Mai Sinh	Hùng	85	Tốt	
212	DTE2153801070072	Dương Văn	Kim	Không xếp loại		BẢO LƯU
213	DTE2153801070003	Phan Diệu	Linh	65	Khá	
214	DTE2153801070031	Hoàng Đức	Long	65	Khá	
215	DTE2153801070078	Nguyễn Thị	Mỹ	94	Xuất Sắc	

216	DTE2153801070086	Lê Thị Thu	Nga	86	Tốt	
217	DTE2153801070092	Nguyễn Kiều	Nga	90	Xuất Sắc	
218	DTE2153801070087	Lê Thị Thu	Ngân	85	Tốt	
219	DTE2153801070079	Trần Thị Bảo	Ngọc	Không xếp loại		BẢO LƯU
220	DTE2153801070061	Dương Đình	Phú	96	Xuất Sắc	
221	DTE2153801070094	Hoàng Duy	Quyến	65	Khá	VPQC Thi
222	DTE2153801070063	Bùi Như	Quỳnh	85	Tốt	
223	DTE2153801070052	Phan Vân	Quỳnh	96	Xuất Sắc	
224	DTE2153801070051	Nguyễn Đặng Trường	Sơn	Không xếp loại		BẢO LƯU
225	DTE2153801070033	Hoàng Minh	Tâm	65	Khá	VPQC Thi
226	DTE2153801070049	Dương Phương	Thảo	97	Xuất Sắc	
227	DTE2153801070074	Lã Thị	Thư	94	Xuất Sắc	
228	DTE2153801070022	Nguyễn Thanh	Trà	85	Tốt	
229	DTE2153801070095	Đoàn Ngân	Trang	85	Tốt	
230	DTE2153801070100	Bạc Cẩm	Trường	80	Tốt	
231	DTE2153801070034	Phan Nguyễn Đức	Trường	72	Khá	
232	DTE2153801070017	Ma Thị Cẩm	Tú	65	Khá	VPQC Thi
233	DTE2153801070081	Đỗ Xuân	Tùng	94	Xuất Sắc	
234	DTE2153801070046	Phan Thu	Yến	65	Khá	VPQC Thi

K18 QLC 1

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
235	DTE2153404030002	Nguyễn Công	An	85	Tốt	
236	DTE2153404030008	Mai Quỳnh	Anh	83	Tốt	
237	DTE2153404030060	Lý Thị Ngọc	Ánh	89	Tốt	
238	DTE2153404030097	Trịnh Quỳnh	Chi	75	Khá	
239	DTE2153404030026	Nông Thị Mỹ	Duyên	73	Khá	
240	DTE2153404030067	Bùi Hoàng	Dương	88	Tốt	
241	DTE2153404030125	Nguyễn Khánh	Dương	70	Khá	
242	DTE2153404030035	Đặng Quỳnh	Giao	64	Trung Bình	
243	DTE2153404030061	Hoàng Trung	Hiếu	68	Khá	
244	DTE2153404030007	Trần Trung	Hiếu	62	Trung Bình	VPQC Thi
245	DTE2153404030047	Trần Trung	Hiếu	79	Khá	
246	DTE2153404030054	Dương Thị	Hoài	81	Tốt	
247	DTE2153404030069	Nguyễn Thị	Hoài	76	Khá	
248	DTE2153404030055	Trần Thị	Hoàn	89	Tốt	
249	DTE2153404030006	Nguyễn Thị	Huệ	75	Khá	
250	DTE2153404030040	Lê Thế	Hùng	64	Trung Bình	VPQC Thi
251	DTE2153404030036	Phạm Thu	Huyền	79	Khá	
252	DTE2153404030039	Ngô Thị	Hường	76	Khá	
253	DTE2153404030103	Phạm Hương	Lan	0	Kém	Nghỉ học không lý do
254	DTE2153404030034	Dương Ngọc	Lê	79	Khá	
255	DTE2153404030031	Đỗ Thị	Linh	92	Xuất Sắc	
256	DTE2153404030051	Lê Mỹ	Linh	79	Khá	
257	DTE2153404030024	Phí Thị Linh	Linh	78	Khá	
258	DTE2153404030049	Nguyễn Thị	Mai	79	Khá	
259	DTE2153404030062	Trần Thanh	Mai	76	Khá	
260	DTE2153404030003	Từ Thị	Mai	95	Xuất Sắc	
261	DTE2153404030030	Hoàng Thị	Nga	78	Khá	

262	DTE2153404030070	Ngô Thị Bích	Ngọc	85	Tốt	
263	DTE2153404030056	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	95	Xuất Sắc	
264	DTE2153404030016	Phạm Hoàng Bảo	Ngọc	90	Xuất Sắc	
265	DTE2153404030025	Nguyễn Đình	Nguyên	88	Tốt	
266	DTE2153404030043	Nghiêm Xuân	Phong	79	Khá	
267	DTE2153404030005	Trần Hoàng	Phương	83	Tốt	
268	DTE2153404030009	Vũ Tiến	Quân	78	Khá	
269	DTE2153404030045	Tạ Thị	Quyên	75	Khá	
270	DTE2153404030011	Trương Quang	Sáng	95	Xuất Sắc	
271	DTE2153404030057	Trần Phương	Sen	75	Khá	
272	DTE2153404030019	Nguyễn Ngọc	Sơn	0	Kém	Nghỉ học không lý do
273	DTE2153404030063	Đặng Trần	Tẫn	97	Xuất Sắc	
274	DTE2153404030042	Dương Ngọc	Thành	77	Khá	
275	DTE2153404030052	Trương Thị Phương	Thảo	79	Khá	
276	DTE2153404030111	Ngô Thị Anh	Thư	50	Trung Bình	
277	DTE2153404030021	Vũ Thị Anh	Thư	62	Trung Bình	
278	DTE2153404030071	Nguyễn Văn	Tiến	89	Tốt	
279	DTE2153404030041	Nguyễn Văn	Toàn	95	Xuất Sắc	
280	DTE2153404030020	Dương Thùy	Trang	82	Tốt	
281	DTE2153404030038	Hoàng Thị	Trang	90	Xuất Sắc	
282	DTE2153404030058	Nguyễn Huyền	Trang	89	Tốt	
283	DTE2153404030033	Đặng Đình	Trọng	64	Trung Bình	
284	DTE2153404030018	Nguyễn Anh	Tú	89	Tốt	
285	DTE2153404030028	Nguyễn Đức	Tùng	0	Kém	Nghỉ học không lý do
286	DTE2153404030059	Nguyễn Thị	Uyên	69	Khá	

K18 QLC 2

STT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
287	DTE2153404030053	Hoàng Thị Ngọc	Anh	94	Xuất Sắc	
288	DTE2153404030113	Lê Hải	Anh	88	Tốt	
289	DTE2153404030128	Nguyễn Quốc	Anh	75	Khá	
290	DTE2153404030083	Nguyễn Diệu	Ánh	65	Khá	
291	DTE2153404030015	Đỗ Thanh	Bình	65	Khá	
292	DTE2153404030079	Trần Quỳnh	Chi	80	Tốt	
293	DTE2153404030085	Lý Thị Ngọc	Diệp	81	Tốt	
294	DTE2153404030120	Hoàng Ánh	Dương	70	Khá	
295	DTE2153404030066	Dương Hữu	Đính	88	Tốt	
296	DTE2153404030104	Bùi Thị Thúy	Hằng	67	Khá	
297	DTE2153404030124	Lý Thị Quỳnh	Hoa	75	Khá	
298	DTE2153404030106	Đỗ Thị	Hoa	80	Tốt	
299	DTE2153404030022	Nguyễn Huy	Hoàng	90	Xuất Sắc	
300	DTE2153404030088	Hoàng Ngọc	Huyền	93	Xuất Sắc	
301	DTE2153404030082	Hoàng Thị	Khuyên	80	Tốt	
302	DTE2153404030080	Cao Thị Diệu	Linh	90	Xuất Sắc	
303	DTE2153404030076	Lăng Thị Mỹ	Linh	92	Xuất Sắc	
304	DTE2153404030123	Dương Thị	Loan	65	Khá	
305	DTE2153404030073	Đinh Thị	Loan	90	Xuất Sắc	

306	DTE2153404030001	Bùi Lê	Mai	65	Khá	
307	DTE2153404030115	Hoàng Ngọc	Mai	65	Khá	
308	DTE2153404030017	Ngô Lương	Minh	80	Tốt	
309	DTE2153404030116	Vũ Huyền	My	65	Khá	
310	DTE2153404030092	Nguyễn Phương	Nam	65	Khá	
311	DTE2153404030089	Trần Phương	Nam	65	Khá	
312	DTE2153404030117	Hứa Quỳnh	Nga	80	Tốt	
313	DTE2153404030023	Nguyễn Huy	Ngọc	90	Xuất Sắc	
314	DTE2153404030109	Trần Thị Thanh	Nhàn	0	Kém	Nghỉ học không lý do
315	DTE2153404030081	Nguyễn Thị Thu	Phương	75	Khá	
316	DTE2153404030102	Phạm Minh	Phượng	80	Tốt	
317	DTE2153404030075	Nguyễn Thị	Quế	84	Tốt	
318	DTE2153404030068	Nguyễn Viết	Quý	90	Xuất Sắc	
319	DTE2153404030094	Dương Văn	Quý	90	Xuất Sắc	
320	DTE2153404030098	Phan Văn	Quyền	70	Khá	
321	DTE2153404030121	Nguyễn Thị Như	Sen	65	Khá	
322	DTE2153404030064	Hà Thị	Thảo	80	Tốt	
323	DTE2153404030110	Đặng Thanh	Thảo	70	Khá	
324	DTE2153404030099	Bùi Thị	Trà	95	Xuất Sắc	
325	DTE2153404030074	Phùng Huyền	Trang	65	Khá	
326	DTE2153404030014	Nguyễn Thùy	Trang	70	Khá	
327	DTE2153404030065	Nguyễn Thị Thảo	Trang	74	Khá	
328	DTE2153404030100	Nguyễn Thị Thu	Trang	80	Tốt	
329	DTE2153404030093	Ma Thị Huyền	Trang	77	Khá	
330	DTE2153404030077	Vũ Duy	Trường	35	Yếu	Nghỉ học không lý do
331	DTE2153404030095	Nguyễn Anh	Tú	90	Xuất Sắc	
332	DTE2153404030044	Dương Bảo	Tuấn	84	Tốt	
333	DTE2153404030096	Dương Thị	Tuyến	80	Tốt	
334	DTE2153404030101	Nguyễn Thị Hải	Yến	80	Tốt	

Xuất sắc	74
Tốt	140
Khá	80
Trung bình	17
Yếu	1
Kém	18
Không xếp loại	4
Tổng số	**334**

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ & QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

Học kỳ II năm học 2021 - 2022

(Ban hành kèm theo QĐ số 1103/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 7 tháng 9 năm 2022)

Lớp: K16LOGISTICS & QLCCU

Tổng số sinh viên: 11

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	DTE1955106050007	Triệu Thùy	Dương	85	Tốt	
2	DTE1955106050004	Nguyễn Bá	Hoàng	100	Xuất sắc	
3	DTE1955106050011	Đỗ Thị	Hương	85	Tốt	
4	DTE1953101010005	Nông Đoàn Hồng	Hương	99	Xuất sắc	
5	DTE1953403010064	Vũ Thị	Hương	85	Tốt	
6	DTE1955106050002	Dương Thị	Lan	89	Tốt	
7	DTE1955106050006	Vũ Thị	Lệ	99	Xuất sắc	
8	DTE1953401150037	Ma Thị	Phương	85	Tốt	
9	DTE1955106050008	Nguyễn Xuân	Thành	87	Tốt	
10	DTE1955106050010	Bùi Quốc	Trọng	98	Xuất sắc	
11	DTE1955106050005	Bùi Bảo	Tú	85	Tốt	

Lớp: K16 QTKDTH A

Tổng số sinh viên: 46

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
12	DTE1953401010100	Nguyễn Hải	Anh	86	Tốt	
13	DTE1953401010006	Phạm Minh	Chí	80	Tốt	
14	DTE1953401010008	Lục Mạnh	Cường	81	Tốt	
15	DTE1953401010097	Ma Công	Du	91	Xuất sắc	
16	DTE1953401010133	Đỗ Thị Thùy	Dung	94	Xuất sắc	
17	DTE1953401010102	Trần Hải	Đăng	85	Tốt	
18	DTE1953401010017	Nguyễn Thu	Hà	83	Tốt	
19	DTE1953401010098	Nguyễn Văn	Hải	81	Tốt	
20	DTE1953401010105	Nguyễn Thị	Hoa	94	Xuất sắc	
21	DTE1953401010036	Lê Thị	Huyền	92	Xuất sắc	
22	DTE1953401010037	Nguyễn Văn	Huỳnh	87	Tốt	
23	DTE1953401010043	Mông Thị	Lệ	73	Khá	
24	DTE1953401010046	Nguyễn Thị Mai	Linh	79	Khá	
25	DTE1953401010048	Trần Đức	Long	0	Kém	Nghỉ học không lý do
26	DTE1953401010049	Đặng Văn	Luân	94	Xuất sắc	

27	DTE1953401010050	Nguyễn Thị	Ly	91	Xuất sắc	
28	DTE1953401010258	Trịnh Thị	Mai	79	Khá	
29	DTE1953401010055	Vũ Thị Kim	Ngân	79	Khá	
30	DTE1953401010140	Ngô Hoài	Ngọc	73	Khá	
31	DTE1953401010096	Nguyễn Thị	Ngọc	83	Tốt	
32	DTE1953401010113	Vũ Thị	Oanh	93	Xuất sắc	
33	DTE1953401010060	Phạm Trung	Phong	82	Tốt	
34	DTE1953401010061	Vũ Trọng	Phú	75	Khá	
35	DTE1953401010062	Nguyễn Thị Thu	Phương	80	Tốt	
36	DTE1953401010063	Nguyễn Thị Triệu	Phượng	80	Tốt	
37	DTE1953401010064	Tạ Linh	Sơn	0	Kém	Nghỉ học không lý do
38	DTE1953401010116	Mai Phương	Thảo	84	Tốt	
39	DTE1953401010117	Dương Thị Thu	Thương	93	Xuất sắc	
40	DTE1953401010119	Lê Thị Thương	Thương	92	Xuất sắc	
41	DTE1953401010072	Đào Thị	Trà	78	Khá	
42	DTE1953401010120	Dương Thị Hương	Trang	95	Xuất sắc	
43	DTE1953401010118	Đặng Quỳnh	Trang	90	Xuất sắc	
44	DTE1953401010073	Đặng Thị Huyền	Trang	86	Tốt	
45	DTE1953401010075	Nguyễn Thu	Trang	88	Tốt	
46	DTE1953401010094	Vũ Mai	Trang	90	Xuất sắc	
47	DTE1953401010077	Đỗ Đức	Trung	60	Trung bình	
48	DTE1953401010078	Trần Quang	Trung	67	Khá	
49	DTE1953401010079	Nguyễn Anh	Tú	78	Khá	
50	DTE1953401010080	Ngô Thượng	Tuấn	75	Khá	
51	DTE1953401010122	Trần Mạnh	Tuấn	86	Tốt	
52	DTE1953401010082	Đinh Công	Tùng	90	Xuất sắc	
53	DTE1953401010085	Dương Ngọc	Uyên	92	Xuất sắc	
54	DTE1953401010125	Nguyễn Hải	Vân	80	Tốt	
55	DTE1953401010127	Nguyễn Thị Phương	Xa	86	Tốt	
56	DTE1953401010087	Ngô Thị Hải	Yến	87	Tốt	
57	DTE1953401010088	Vũ Hải	Yến	95	Xuất sắc	

Lớp: K16 QTKDTH B

Tổng số sinh viên: 47

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
58	DTE1953401010099	Bế Thị Kim	Anh	85	Tốt	
59	DTE1953401010277	Hoàng Hải	Anh	75	Khá	
60	DTE1953401010092	Lê Thị Lan	Anh	95	Xuất sắc	
61	DTE1953401010004	Nguyễn Xuân Hoàng	Anh	90	Xuất sắc	
62	DTE1953401010007	Nguyễn Thị	Chinh	94	Xuất sắc	
63	DTE1953401010015	Hoàng Thị Hải	Dương	70	Khá	

64	DTE1953401010009	Phạm Hải	Đăng	70	Khá	
65	DTE1953401010016	Trần Hương	Giang	90	Xuất sắc	
66	DTE1953401010019	Nguyễn Ngọc	Hải	70	Khá	
67	DTE1953401010018	Tô Vũ	Hải	85	Tốt	
68	DTE1953401010020	Dương Thị	Hảo	90	Xuất sắc	
69	DTE1953401010021	Mã Thị	Hảo	85	Tốt	
70	DTE1953401010093	Ngô Việt	Hùng	90	Xuất sắc	
71	DTE1953401010033	Đinh Văn	Huy	75	Khá	
72	DTE1953401010034	Nguyễn Trần	Huy	90	Xuất sắc	
73	DTE1953401010107	Lê Thị	Huyền	85	Tốt	
74	DTE1953401010032	Nguyễn Thị Thu	Hương	80	Tốt	
75	DTE1953401010040	Phan Mạnh	Kiên	88	Tốt	
76	DTE1953401010042	Lê Ngọc	Lân	90	Xuất sắc	
77	DTE1953401010044	Dương Tuấn	Linh	75	Khá	
78	DTE1953401010045	Nguyễn Thị Diệu	Linh	75	Khá	
79	DTE1953401010051	Nguyễn Tiến	Mạnh	85	Tốt	
80	DTE1953401010109	Đặng Trần Quốc	Minh	0	Kém	Nghỉ học không lý do
81	DTE1953401010110	Nguyễn Đức	Nam	96	Xuất sắc	
82	DTE1953401010090	Nguyễn Văn	Nam	85	Tốt	
83	DTE1953401010146	Nguyễn Văn	Nam	70	Khá	
84	DTE1953401010053	Triệu Khánh	Nam	0	Kém	Nghỉ học không lý do
85	DTE1953401010111	Vũ Phương	Nam	70	Khá	
86	DTE1953401010056	Dương Minh	Ngọc	75	Khá	
87	DTE1953401010059	Tạ Thị Bích	Ngọc	90	Xuất sắc	
88	DTE1953401010112	Trần Thị Hoài	Ngọc	90	Xuất sắc	
89	DTE1953403010131	Nguyễn Kiều	Oanh	85	Tốt	
90	DTE1953401010114	Dương Minh	Phương	90	Xuất sắc	
91	DTE1953401010115	Vũ Thị	Phương	90	Xuất sắc	
92	DTE1953401010066	Nguyễn Trung	Thái	85	Tốt	
93	DTE1953401010070	Nguyễn Phương	Thảo	85	Tốt	
94	DTE1953401010067	Nguyễn Xuân	Thắng	0	Kém	Nghỉ học không lý do
95	DTE1953401010068	Phạm Huy	Thắng	80	Tốt	
96	DTE1953401010150	Ngô Thị Phương	Thu	95	Xuất sắc	
97	DTE1953401010071	Lưu Thị Hoài	Thương	90	Xuất sắc	
98	DTE1953401010285	Ngô Phạm Thùy	Trang	85	Tốt	
99	DTE1953401010076	Phạm Quỳnh	Trang	80	Tốt	
100	DTE1953401010121	Nguyễn Văn	Trung	90	Xuất sắc	
101	DTE1953401010124	Lưu Văn	Tùng	100	Xuất sắc	
102	DTE1953401010083	Nguyễn Văn	Tùng	0	Kém	Nghỉ học không lý do
103	DTE1953401010126	Nguyễn Hùng	Vỹ	95	Xuất sắc	
104	DTE1953403010194	Phạm Thị	Xuân	90	Xuất sắc	

Lớp: K16 QTKDTH C
Tổng số sinh viên: 46

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐIỂM RI	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
105	DTE1953401010173	Hoàng Thị Lan	Anh	81	Tốt	
106	DTE1953401010199	Phạm Quỳnh	Anh	34	Kém	Nghỉ học không lý do
107	DTE1953401010172	Dương Thị	Cúc	79	Khá	
108	DTE1953401010014	Trương Công Tấn	Dũng	84	Tốt	
109	DTE1953401010161	Dương Văn	Duy	72	Khá	
110	DTE1953401010174	Dương Thị	Dưỡng	95	Xuất sắc	
111	DTE1953401010145	Đỗ Thị	Hà	76	Khá	
112	DTE1953401010235	Trần Thị Thu	Hà	77	Khá	
113	DTE1953401010281	Nguyễn Đức	Hải	86	Tốt	
114	DTE1953401010182	Đào Hoàng	Hạnh	89	Tốt	
115	DTE1953401010169	Tạ Minh	Hạnh	89	Tốt	
116	DTE1953401010183	Chu Thị Minh	Hiếu	93	Xuất sắc	
117	DTE1953401010154	Trần Thu	Hoài	87	Tốt	
118	DTE1953401010176	Vàng Thị	Huệ	96	Xuất sắc	
119	DTE1953401010159	La Văn	Huy	75	Khá	
120	DTE1953401010186	Phạm Khánh `	Huyền	89	Tốt	
121	DTE1953401010184	Nguyễn Thu	Hường	89	Tốt	
122	DTE1953401010177	Nguyễn Văn	Khải	82	Tốt	
123	DTE1953401010135	Nguyễn Đăng	Khôi	94	Xuất sắc	
124	DTE1953401010187	Đinh Hương	Lan	89	Tốt	
125	DTE1953401010232	Trương Thùy	Linh	90	Xuất sắc	
126	DTE1953401010148	Phạm Thị	Luyến	0	Kém	Nghỉ học không lý do
127	DTE1953401010178	Nguyễn Thị	Nga	91	Xuất sắc	
128	DTE1953401010165	Ngô Thị	Ngân	86	Tốt	
129	DTE1953401010149	Nguyễn Thị Thủy	Ngân	80	Tốt	
130	DTE1953401010054	Trần Minh	Ngân	91	Xuất sắc	
131	DTE1953401010190	Ngô Minh	Ngọc	89	Tốt	
132	DTE1953401010128	Nguyễn Hoài	Ngọc	95	Xuất sắc	
133	DTE1953401010188	Trần Lê Phương	Nhung	89	Tốt	
134	DTE1953401010136	Lê Như	Quỳnh	86	Tốt	
135	DTE1953401010167	Sạch Văn	Quỳnh	96	Xuất sắc	
136	DTE1953401010158	Nguyễn Thái	Sơn	35	Yếu	
137	DTE1953401010142	Nguyễn Công	Thăng	86	Tốt	
138	DTE1953401010171	Nguyễn Thắng	Thế	90	Xuất sắc	
139	DTE1953401010170	Nguyễn Thị Kim	Thu	99	Xuất sắc	
140	DTE1953401010157	Trần Thị	Thùy	72	Khá	
141	DTE1953401010143	Phạm Thị	Thủy	95	Xuất sắc	
142	DTE1953401010195	Dương Thị	Thúy	99	Xuất sắc	
143	DTE1953401010194	Trần Thị Thủy	Tiên	92	Xuất sắc	

144	DTE1953401010160	Nông Văn	Tình	90	Xuất sắc	
145	DTE1953401010156	Phạm Thị Thanh	Trà	95	Xuất sắc	
146	DTE1953401010193	Phan Thị Kiều	Trang	85	Tốt	
147	DTE1953401010164	Lâm Hoàng Kiều	Trinh	97	Xuất sắc	
148	DTE1953401010168	Trần Anh	Tuấn	78	Khá	
149	DTE1953401010166	Nguyễn Thị	Vân	86	Tốt	
150	DTE1953401010180	Bàng Khánh	Vũ	94	Xuất sắc	

Lớp: K16 QTKDTH D

Tổng số sinh viên: 48

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
151	DTE1953401010210	Dương Thị Lan	Anh	95	Xuất sắc	
152	DTE1953401010249	Nguyễn Ngọc	Anh	95	Xuất sắc	
153	DTE1953401010229	Nguyễn Thị Mai	Anh	89	Tốt	
154	DTE1953401010254	Ma Thị Hà	Bình	95	Xuất sắc	
155	DTE1953401010225	Bùi Thị Kim	Cúc	95	Xuất sắc	
156	DTE1953401010245	La Dương Khánh	Duy	70	Khá	VPQC Thi
157	DTE1953401010223	Khúc Hải	Dương	89	Tốt	
158	DTE1953401010252	Phạm Tùng	Dương	87	Tốt	
159	DTE1953401010217	Đỗ Minh	Đức	50	Trung bình	
160	DTE1953401010219	Đặng Thị Thu	Hà	89	Tốt	
161	DTE1953401010203	Bùi Hồng	Hải	59	Trung bình	
162	DTE1953401010244	Trần Nam	Hải	89	Tốt	
163	DTE1953401010227	Nguyễn Thị Thu	Hiền	89	Tốt	
164	DTE1953401010264	Nguyễn Thị	Hoài	85	Tốt	
165	DTE1953401010153	Vũ Thị Thu	Hoài	94	Xuất sắc	
166	DTE1953401010138	Trương Việt	Hoàng	89	Tốt	
167	DTE1953401010230	Nguyễn Thị	Hợp	91	Xuất sắc	
168	DTE1953401010228	Hà Sỹ	Hùng	89	Tốt	
169	DTE1953401010222	Dương Thị	Huyên	89	Tốt	
170	DTE1953401010236	Phùng Thị Minh	Hương	89	Tốt	
171	DTE1953401010257	Hoàng Thu	Hường	89	Tốt	
172	DTE1953401010151	Hoàng Thị	Liễu	98	Xuất sắc	
173	DTE1953401010243	Ngô Hoài	Linh	0	Kém	Nghỉ học không lý do
174	DTE1953401010218	Nguyễn Thị	Linh	93	Xuất sắc	
175	DTE1953401010247	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	95	Xuất sắc	
176	DTE1953401010237	Nguyễn Thị Trà	Mi	85	Tốt	
177	DTE1953401010209	Dương Triệu Phươn	Nam	96	Xuất sắc	
178	DTE1953401010215	Bùi Thị	Nga	89	Tốt	
179	DTE1953401010231	Dương Thị	Oanh	93	Xuất sắc	
180	DTE1953401010261	Nguyễn Thị	Phương	50	Trung bình	

181	DTE1953401010204	Hoàng Thị	Phượng	65	Khá	
182	DTE1953401010220	Lùi Thanh	Phượng	70	Khá	
183	DTE1953401010205	Chu Đức	Quang	89	Tốt	
184	DTE1953401010238	Trần Như	Quỳnh	94	Xuất sắc	
185	DTE1953401010253	Đỗ Quang	Tân	50	Trung bình	
186	DTE1953401010255	Triệu Thị Phương	Thanh	89	Tốt	
187	DTE1953401010152	Nguyễn Thị Phương	Thảo	90	Xuất sắc	
188	DTE1953401010276	Tô Thị Thanh	Thảo	90	Xuất sắc	
189	DTE1953401010134	Hà Thu	Thủy	94	Xuất sắc	
190	DTE1953401010221	Trần Duy	Thường	89	Tốt	
191	DTE1953401010207	Nguyễn Văn	Tình	95	Xuất sắc	
192	DTE1953401010198	Đào Thị	Trang	89	Tốt	
193	DTE1953401010275	Lê Thị Thùy	Trang	98	Xuất sắc	
194	DTE1953401010251	Nguyễn Thùy	Trang	92	Xuất sắc	
195	DTE1953401010212	Vi Ngọc	Trường	89	Tốt	
196	DTE1953401010206	Đoàn Thanh	Tùng	95	Xuất sắc	
197	DTE1953401010197	Ma Thị Ánh	Tuyết	89	Tốt	
198	DTE1953401010234	Nguyễn Thu	Uyên	95	Xuất sắc	

Lớp: K17 LOGISTICS & QLCCU

Tổng số sinh viên: 24

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
199	DTE2055106050034	Đàm Thị Vân	Anh	92	Xuất sắc	
200	DTE2055106050041	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	20	Kém	Nghỉ học không lý do
201	DTE2055106050038	Nguyễn Chí	Công	90	Xuất sắc	
202	DTE2055106050018	Phạm Đức	Điệp	65	Khá	
203	DTE2055106050040	Bùi Xuân	Hiếu	82	Tốt	
204	DTE2055106050003	Nguyễn Thị Thu	Hoài	90	Xuất sắc	
205	DTE2055106050001	Hà Văn	Hùng	96	Xuất sắc	
206	DTE2055106050036	Nguyễn Văn	Huy	94	Xuất sắc	
207	DTE2055106050033	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	96	Xuất sắc	
208	DTE2055106050004	Ngô Hoài	Hương	85	Tốt	
209	DTE2055106050013	Hoàng Đình Tiến	Lâm	20	Kém	Nghỉ học không lý do
210	DTE2055106050020	Nguyễn Hoàng Thu	Liễu	90	Xuất sắc	
211	DTE2055106050005	Nguyễn Thị	Linh	90	Xuất sắc	
212	DTE2055106050037	Tống Mai	Linh	90	Xuất sắc	
213	DTE2055106050006	Lưu Khánh	Ly	98	Xuất sắc	
214	DTE2055106050032	Vũ Thị	Mai	80	Tốt	
215	DTE2055106050022	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	84	Tốt	
216	DTE2055106050024	Giáp Thị	Oanh	95	Xuất sắc	
217	DTE2055106050025	Nguyễn Hồng	Phấn	82	Tốt	

218	DTE2055106050327	Trần Thị	Phượng	90	Xuất sắc	
219	DTE2055106050010	Nông Anh	Quân	85	Tốt	
220	DTE2055106050007	Nguyễn Thanh	Trà	96	Xuất sắc	
221	DTE2055106050009	Dương Thị Huyền	Trang	90	Xuất sắc	
222	DTE2055106050029	Nguyễn Hoàng Thiê	Trang	81	Tốt	

Lớp: K17 QTKD A

Tổng số sinh viên: 55

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
223	DTE2053401010009	Nguyễn Thành	An	89	Tốt	
224	DTE2053401010551	Hoàng Thị Hồng	Anh	86	Tốt	
225	DTE2053401010014	Nguyễn Thị Lan	Anh	82	Tốt	
226	DTE2053401010001	Trần Quang	Anh	100	Xuất sắc	
227	DTE2053401010002	Bàn Thị	Bến	98	Xuất sắc	
228	DTE2053401010266	Đặng Thị Ngọc	Bích	89	Tốt	
229	DTE2053401010278	Bạc Thị	Chương	92	Xuất sắc	
230	DTE2053401010269	Vũ Mạnh	Cường	88	Tốt	
231	DTE2053401010281	Nguyễn Thị	Diễm	89	Tốt	
232	DTE2053401010003	Trần Thị	Dung	20	Kém	Nghỉ học không lý do
233	DTE2053401010004	Nguyễn Tùng	Dương	93	Xuất sắc	
234	DTE2053401010315	Lê Thị Thu	Hạnh	20	Kém	Nghỉ học không lý do
235	DTE2053401010044	Ninh Mỹ	Hạnh	86	Tốt	
236	DTE2053401010005	Mai Thị	Hậu	84	Tốt	
237	DTE2053401010006	Nguyễn Thị	Hiền	89	Tốt	
238	DTE2053401010051	Lý Minh	Hiếu	88	Tốt	
239	DTE2053401010338	Hoàng Quốc	Hòa	0	Kém	Nghỉ học không lý do
240	DTE2053401010339	Lê Thị Thúy	Hòa	88	Tốt	
241	DTE2053401010165	Lê	Hoàng	79	Khá	
242	DTE2053401010346	Ngô Thị Minh	Huệ	89	Tốt	
243	DTE2053401010058	Lê Thanh	Hùng	60	Trung bình	VPQC Thi
244	DTE2053401010213	Lý	Hùng	60	Trung bình	VPQC Thi
245	DTE2053401010007	Ngô Quang	Hưng	0	Kém	Nghỉ học không lý do
246	DTE2053401010065	Phi Thị	Hướng	89	Tốt	
247	DTE2053401010066	Hà Quang	Khải	92	Xuất sắc	
248	DTE2053401010160	Triệu Bích	Loan	88	Tốt	
249	DTE2053401010220	Nguyễn Thái	Luật	79	Khá	
250	DTE2053401010221	Dương Thị	Lương	80	Tốt	
251	DTE2053401010394	Cao Ngọc	Mai	89	Tốt	
252	DTE2053401010149	Vũ Tuyết	Mai	83	Tốt	
253	DTE2053401010527	Sần Tả	Mảy	90	Xuất sắc	
254	DTE2053401010601	Vũ Quỳnh	Nga	83	Tốt	

255	DTE2053401010411	Bùi Phương	Ngân	93	Xuất sắc	
256	DTE2053401010414	Nguyễn Thị	Ngân	91	Xuất sắc	
257	DTE2053401010094	Vũ Thị Hoàng	Nhi	92	Xuất sắc	
258	DTE2053401010430	Dương Thị	Phương	81	Tốt	
259	DTE2053401010434	Hoàng Thị	Phượng	81	Tốt	
260	DTE2053401010148	Lý Thị	Phượng	93	Xuất sắc	
261	DTE2053401010212	Nguyễn Ánh	Quyên	79	Khá	
262	DTE2053401010553	Nguyễn Thảo	Quyên	91	Xuất sắc	
263	DTE2053401010102	Trần Thúy	Quyên	80	Tốt	
264	DTE2053401010568	Nguyễn Thị	Quỳnh	82	Tốt	
265	DTE2053401010103	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	89	Tốt	
266	DTE2053401010106	Hoàng Thái	Sơn	87	Tốt	
267	DTE2058101030019	Nguyễn Thị Minh	Tâm	88	Tốt	
268	DTE2053401010233	Lê Đức	Thanh	20	Kém	Nghỉ học không lý do
269	DTE2053401010114	Hà Việt	Thành	84	Tốt	
270	DTE2053401010198	Nguyễn Phương	Thảo	93	Xuất sắc	
271	DTE2053401010122	Trịnh Đức	Thịnh	87	Tốt	
272	DTE2053401010125	Bùi Thị	Thùy	87	Tốt	
273	DTE2053401010008	Đỗ Quân	Thụy	84	Tốt	
274	DTE2053401010136	Đặng Thùy	Trang	80	Tốt	
275	DTE2053401010602	Nguyễn Thị Thu	Uyên	85	Tốt	
276	DTE2053401010162	Nguyễn Dương Thù	Vân	80	Tốt	
277	DTE2053401010143	Tống Thị	Xuân	88	Tốt	

Lớp: K17 QTKD B

Tổng số sinh viên: 55

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
278	DTE2053401010545	Hoa Thị Quỳnh	Anh	98	Xuất sắc	
279	DTE2053401010249	Lê Minh	Anh	96	Xuất sắc	
280	DTE2053401010015	Trần Thị Ngọc	Anh	96	Xuất sắc	
281	DTE2053401010020	Lê Minh	Ánh	82	Tốt	
282	DTE2053401010154	Nguyễn Duy	Bình	20	Kém	Nghỉ học không lý do
283	DTE2053401010025	Đào Đình	Chiến	88	Tốt	
284	DTE2053401010557	Ma Khánh	Cương	79	Khá	
285	DTE2053401010226	Hoàng Thị	Dí	85	Tốt	
286	DTE2053401010563	Lôi Thị	Dung	90	Xuất sắc	
287	DTE2053401010034	Ngô Ánh	Dương	53	Trung bình	
288	DTE2053401010292	Nguyễn Thành	Dương	80	Tốt	
289	DTE2053401010155	Trịnh Quang	Đạt	86	Tốt	
290	DTE2053401010037	Trần Trung	Đức	50	Trung bình	
291	DTE2053401010046	Tô Vũ	Hảo	30	Kém	Nghỉ học không lý do

292	DTE2053401010576	Trương Văn	Hiếu	20	Kém	Nghỉ học không lý do
293	DTE2053401010579	Trần Đỗ	Hoàng	20	Kém	Nghỉ học không lý do
294	DTE2053401010347	Nguyễn Thị Thu	Huệ	85	Tốt	
295	DTE2053401010057	Trần Thị Bích	Huệ	71	Khá	
296	DTE2053401010059	Lưu Sỹ	Huy	80	Tốt	
297	DTE2053401010581	Phạm Khánh	Huyền	80	Tốt	
298	DTE2053401010368	Nguyễn Thị Mai	Hương	0	Kém	Nghỉ học không lý do
299	DTE2053401010068	Đoàn Duy	Khánh	51	Trung bình	
300	DTE2053401010163	Dương Ngọc	Lệ	84	Tốt	
301	DTE2053401010074	Nông Thị Huyền	Linh	81	Tốt	
302	DTE2053401010558	Hoàng Thị Hoài	Lương	63	Trung bình	VPQC Thi
303	DTE2053404030071	Ngô Đức	Lương	80	Tốt	
304	DTE2053401010244	Phó Thị Khánh	Ly	0	Kém	Nghỉ học không lý do
305	DTE2053401010164	Bùi Thanh	Minh	90	Xuất sắc	
306	DTE2053401010577	Đặng Công	Minh	20	Kém	Nghỉ học không lý do
307	DTE2053401010085	Vi Giang	Nam	91	Xuất sắc	
308	DTE2053401010151	Đinh Thị Kim	Ngân	91	Xuất sắc	
309	DTE2053401010088	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	50	Trung bình	
310	DTE2053401010156	Bùi Hồng	Ngọc	85	Tốt	
311	DTE2053401010570	Hoàng Thị Hoài	Ngọc	84	Tốt	
312	DTE2053401010093	Dương Ánh	Nguyệt	87	Tốt	
313	DTE2053401010161	Trần Thị	Nhàn	78	Khá	
314	DTE2053401010240	Nguyễn Tiến	Nhật	20	Kém	Nghỉ học không lý do
315	DTE2053401010166	Dương Thị Hồng	Nhung	92	Xuất sắc	
316	DTE2053401010097	Lương Thị Hồng	Nhung	64	Trung bình	VPQC Thi
317	DTE2053401010100	Hồ Thị	Phương	77	Khá	
318	DTE2053401010099	Nguyễn Văn	Phương	0	Kém	Nghỉ học không lý do
319	DTE2053401010146	Nguyễn Thị Minh	Phượng	94	Xuất sắc	
320	DTE2053401010158	Hoàng Thái	Sơn	95	Xuất sắc	
321	DTE2053401010115	Lê Thị Phương	Thảo	80	Tốt	
322	DTE2053401010555	Nguyễn Phương	Thảo	77	Khá	
323	DTE2053401010129	Tạ Thị	Thương	86	Tốt	
324	DTE2053401010168	Đặng Thùy	Trang	75	Khá	
325	DTE2053401010132	Ninh Thị Kiều	Trang	72	Khá	
326	DTE2053401010202	Ma Thùy	Trúc	78	Khá	
327	DTE2053401010556	Nguyễn Minh	Trường	80	Tốt	
328	DTE2053401010230	Nguyễn Ngọc Thanh	Tùng	20	Kém	Nghỉ học không lý do
329	DTE2053401010152	Nguyễn Mạnh	Tuyến	20	Kém	Nghỉ học không lý do
330	DTE2053401010113	Phạm Thị	Tuyết	97	Xuất sắc	
331	DTE2053401010141	Lê Anh	Văn	91	Xuất sắc	
332	DTE2053401010513	Đào Quang	Việt	80	Tốt	

Lớp: K17 QTKD C

Tổng số sinh viên: 56

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
333	DTE2053401010011	Phạm Thái	An	73	Khá	
334	DTE2053401010252	Lê Thúy	Anh	75	Khá	
335	DTE2053401010573	Ngô Hải	Anh	75	Khá	
336	DTE2053401010013	Phạm Tú	Anh	50	Trung bình	
337	DTE2053401010262	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	86	Tốt	
338	DTE2053401010172	Nguyễn Xuân	Bách	61	Trung bình	
339	DTE2053401010270	Phùng Thị	Châm	90	Xuất sắc	
340	DTE2053401010026	Giàng A	Chính	70	Khá	
341	DTE2053401010027	Hoàng Thị	Chuyên	89	Tốt	
342	DTE2053401010547	Đằng Thị	Cương	80	Tốt	
343	DTE2053401010022	Trương Tiến	Cường	68	Khá	
344	DTE2053401010279	Hà Thị	Diễm	89	Tốt	
345	DTE2053401010283	Dương Thị	Dinh	83	Tốt	
346	DTE2053401010215	Đào Mạnh	Dũng	65	Khá	
347	DTE2053401010029	Trần Anh	Dũng	93	Xuất sắc	
348	DTE2053401010040	Hoàng Hải	Hà	93	Xuất sắc	
349	DTE2053401010218	Lê Ngọc	Hào	83	Tốt	
350	DTE2053401010045	Ngô Trần Hoàng	Hảo	89	Tốt	
351	DTE2053401010323	Phạm Thu	Hằng	95	Xuất sắc	
352	DTE2053401010048	Hà Hiền	Hậu	93	Xuất sắc	
353	DTE2053401010052	Đặng Minh	Hiếu	80	Tốt	
354	DTE2053401010053	Hoàng Minh	Hiếu	80	Tốt	
355	DTE2053401010334	Dương Thị	Hoa	95	Xuất sắc	
356	DTE2053401010054	Nguyễn Nhật	Hoa	88	Tốt	
357	DTE2053401010336	Phan Thị Thanh	Hoa	93	Xuất sắc	
358	DTE2053401010216	Hà Thị	Huyền	85	Tốt	
359	DTE2053401010063	Trần Thị Diệu	Hương	70	Khá	
360	DTE2053401010378	Lã Mai	Lan	85	Tốt	
361	DTE2053401010208	Lê Tú	Lan	78	Khá	
362	DTE2053401010072	Phạm Bích	Liên	80	Tốt	
363	DTE2053401010554	Nguyễn Thị	Ly	83	Tốt	
364	DTE2053401010550	Đoàn Phương	Mai	92	Xuất sắc	
365	DTE2053401010397	Trương Thị Phương	Mai	85	Tốt	
366	DTE2053401010080	Lại Hoàng	Minh	68	Khá	
367	DTE2053401010084	Trần Thị Trà	My	95	Xuất sắc	
368	DTE2053401010090	Nguyễn Quốc	Nghĩa	84	Tốt	
369	DTE2053401010416	Nguyễn Bích	Ngọc	98	Xuất sắc	
370	DTE2053401010167	Vũ Thị	Ngọc	85	Tốt	

371	DTE2053401010190	Trương Khởi	Nguyệt	64	Trung bình	VPQC Thi
372	DTE2053401010421	Lý Văn	Nhất	95	Xuất sắc	
373	DTE2053401010235	Phạm Tuyết	Nhi	64	Trung bình	VPQC Thi
374	DTE2053401010096	Dương Hồng	Nhung	93	Xuất sắc	
375	DTE2053401010211	Nguyễn Thị	Sen	95	Xuất sắc	
376	DTE2053401010194	Dương Tiến	Sơn	30	Kém	Nghỉ học không lý do
377	DTE2053401010540	Lương Thị Thu	Thảo	95	Xuất sắc	
378	DTE2053401010567	Ngô Phương	Thảo	98	Xuất sắc	
379	DTE2053401010117	Trương Thị	Thảo	80	Tốt	
380	DTE2053401010123	Nguyễn Đức	Thuận	72	Khá	
381	DTE2053401010127	Dương Công	Thuyết	65	Khá	
382	DTE2053401010108	Nguyễn Quang	Tiến	77	Khá	
383	DTE2053401010109	Đinh Văn	Toàn	94	Xuất sắc	
384	DTE2053401010138	Giáp Văn	Trung	64	Trung bình	VPQC Thi
385	DTE2053401010139	Nguyễn Thành	Trung	75	Khá	
386	DTE2053401010111	Lê Mạnh	Tuấn	84	Tốt	
387	DTE2053401010142	Nguyễn Văn	Việt	83	Tốt	
388	DTE2053401010516	Trịnh Thị	Vui	93	Xuất sắc	

Lớp: K17 QTKD D

Tổng số sinh viên: 58

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
389	DTE2053401010010	Đỗ Trí	An	80	Tốt	
390	DTE2053401010533	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	88	Tốt	
391	DTE2053401010256	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	78	Khá	
392	DTE2053401010258	Phạm Thị Tú	Anh	88	Tốt	
393	DTE2053401010261	Ngô Thị Ngọc	Ánh	78	Khá	
394	DTE2053401010282	Nguyễn Thúy	Diệu	67	Khá	
395	DTE2053401010030	Vũ Hải	Duy	63	Trung bình	
396	DTE2053401010289	Nguyễn Thị Bích	Duyên	97	Xuất sắc	
397	DTE2053401010312	Hà Hữu	Hải	80	Tốt	
398	DTE2053401010047	Trần Mỹ	Hảo	80	Tốt	
399	DTE2053401010210	Trần Quang	Hiệp	58	Trung bình	
400	DTE2053401010340	Lương Thanh	Hoài	75	Khá	
401	DTE2053401010341	Vũ Đức	Hoàn	74	Khá	
402	DTE2053401010243	Phạm Văn	Hoàng	76	Khá	
403	DTE2053401010532	Phạm Việt	Hoàng	77	Khá	
404	DTE2053401010344	Hoàng Thị	Hồng	90	Xuất sắc	
405	DTE2053401010352	Trần Quang	Huy	91	Xuất sắc	
406	DTE2053401010359	Trần Thị	Huyền	80	Tốt	
407	DTE2053401010363	Hà Thị	Hương	75	Khá	

408	DTE2053401010387	Phạm Thị Diệu	Linh	83	Tốt	
409	DTE2053401010241	Trần Mai	Linh	73	Khá	
410	DTE2053401010242	Hoàng Lê Khánh	Loan	74	Khá	
411	DTE2053401010081	Bế Thị	Mới	80	Tốt	
412	DTE2053401010245	Lầu Mí	Mua	55	Trung bình	
413	DTE2053401010546	Đỗ Thị Hồng	Ngát	92	Xuất sắc	
414	DTE2053401010412	Bùi Thị	Ngân	74	Khá	
415	DTE2053401010188	Hoàng Trọng	Nghĩa	91	Xuất sắc	
416	DTE2053401010091	Đỗ Hồng	Ngọc	81	Tốt	
417	DTE2053401010535	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	97	Xuất sắc	
418	DTE2053401010092	Hoàng Trung	Nguyên	48	Yếu	
419	DTE2053401010419	Tạ Thị	Nguyệt	94	Xuất sắc	
420	DTE2053401010095	Nguyễn Thị	Nhi	97	Xuất sắc	
421	DTE2053401010428	Nguyễn Ngọc	Phúc	65	Khá	
422	DTE2053401010435	Tống Thị	Phượng	98	Xuất sắc	
423	DTE2053401010439	Trần Thị Hồng	Quyên	85	Tốt	
424	DTE2053401010440	Dương Thị	Quỳnh	86	Tốt	
425	DTE2053401010441	Dương Thị	Quỳnh	95	Xuất sắc	
426	DTE2053401010442	Hoàng Thúy	Quỳnh	98	Xuất sắc	
427	DTE2053401010193	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	95	Xuất sắc	
428	DTE2053401010451	Phạm Thị Xuân	Tân	98	Xuất sắc	
429	DTE2053401010232	Dương Thanh	Thảo	81	Tốt	
430	DTE205340101011	Nông Thị Phương	Thảo	63	Trung bình	
431	DTE2053401010474	Trần Công	Thắng	78	Khá	
432	DTE2053401010121	Ngô Văn	Thi	81	Tốt	
433	DTE2053401010481	Nguyễn Thị	Thùy	92	Xuất sắc	
434	DTE205340101048	Dương Thị Thanh	Thúy	80	Tốt	
435	DTE2053401010486	Hoàng Thị	Thúy	86	Tốt	
436	DTE2053401010492	Phùng Thị Thu	Thương	97	Xuất sắc	
437	DTE2053401010195	Vũ Văn	Tiến	65	Khá	
438	DTE2053401010496	Hà Thị	Trang	85	Tốt	
439	DTE2053401010499	Lương Thi Huyền	Trang	91	Xuất sắc	
440	DTE205340101053	Lý Kiều	Trang	77	Khá	
441	DTE2053401010564	Nguyễn Thùy	Trang	80	Tốt	
442	DTE2053401010228	Trần Thị Thùy	Trang	66	Khá	
443	DTE2053401010112	Triệu Anh	Tuấn	62	Trung bình	
444	DTE2053401010461	Triệu Thị Kim	Tuyến	80	Tốt	
445	DTE2053401010209	Nguyễn Thu	Uyên	94	Xuất sắc	
446	DTE2053401010207	Phượng Thúy	Xuân	90	Xuất sắc	

Lớp: K18 QTKD 1

Tổng số sinh viên: 82

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
447	DTE2153401010336	Nguyễn Trường	An	20	Kém	Nghỉ học không lý do
448	DTE2153401010053	Mai Lan	Anh	88	Tốt	
449	DTE2153401010013	Nguyễn Thị Mai	Anh	92	Xuất sắc	
450	DTE2153401010025	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	85	Tốt	
451	DTE2153401010096	Dương Thị Ngọc	Ánh	88	Tốt	
452	DTE2153401010388	Hà Văn	Bắc	95	Xuất sắc	
453	DTE2153401010370	Nguyễn Thị	Bích	90	Xuất sắc	
454	DTE2153401010345	Nguyễn Đồng	Dao	85	Tốt	
455	DTE2153401010039	Lý Thị Ngọc	Diệp	95	Xuất sắc	
456	DTE2153401010038	Hà Thị Vân	Dung	87	Tốt	
457	DTE2153401010026	Nguyễn Tiến	Dũng	99	Xuất sắc	
458	DTE2153401010027	Nguyễn Văn	Dũng	20	Kém	Nghỉ học không lý do
459	DTE2153401010180	Thuận Tiến	Dũng	99	Xuất sắc	
460	DTE2153401010046	Trần Khánh	Duy	99	Xuất sắc	
461	DTE2153401010056	Ngô Ngọc	Duyên	88	Tốt	
462	DTE2153401010028	Nguyễn Thị	Dược	88	Tốt	
463	DTE2153401010036	Trần Hồng	Điệp	90	Xuất sắc	
464	DTE2153401010052	Nguyễn Thế	Định	20	Kém	Nghỉ học không lý do
465	DTE2153401010037	Phạm Quý	Đôn	99	Xuất sắc	
466	DTE2153401010401	Trần Trọng	Đức	65	Khá	
467	DTE2153401010024	Vũ Minh	Đức	95	Xuất sắc	
468	DTE2153401010058	Hoàng Nguyễn Thu	Giang	99	Xuất sắc	
469	DTE2153401010057	Vũ Thùy	Giang	95	Xuất sắc	
470	DTE2153401010059	Trần Thị	Hà	95	Xuất sắc	
471	DTE2153401010018	Vũ Bá	Hải	95	Xuất sắc	
472	DTE2153401010040	Lý Thu	Hằng	99	Xuất sắc	
473	DTE2153401010006	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	87	Tốt	
474	DTE2153401010061	Hoàng Thị Khánh	Hậu	95	Xuất sắc	
475	DTE2153401010009	Đoàn Thị	Hiền	95	Xuất sắc	
476	DTE2153401010041	Nguyễn Thị	Hiền	95	Xuất sắc	
477	DTE2153401010019	Đỗ Minh	Hiếu	20	Kém	Nghỉ học không lý do
478	DTE2153401010326	Phạm Thị Mai	Hoa	88	Tốt	
479	DTE2153401010048	Bùi Huy	Hoàng	88	Tốt	
480	DTE2153401010047	Lê Quý	Hoàng	20	Kém	Nghỉ học không lý do
481	DTE2153401010062	Nguyễn Việt	Hoàng	95	Xuất sắc	
482	DTE2153401010373	Trương Việt	Hoàng	95	Xuất sắc	
483	DTE2153401010390	Nguyễn Thị	Hồng	88	Tốt	
484	DTE2153401010054	Hoàng Minh	Hợp	95	Xuất sắc	

485	DTE2153401010029	Đỗ Huy	Hùng	64	Trung bình	VPQC Thi
486	DTE2153401010403	Hà Vân Khánh	Huyền	20	Kém	Nghỉ học không lý do
487	DTE2153401010010	Trần Thu	Huyền	95	Xuất sắc	
488	DTE2153401010063	Trần Trọng	Khánh	95	Xuất sắc	
489	DTE2153401010030	Đỗ Nhữ	Lâm	85	Tốt	
490	DTE2153401010020	Dương Thị Mỹ	Lệ	88	Tốt	
491	DTE2153401010014	Đỗ Thị Thùy	Linh	90	Xuất sắc	
492	DTE2153401010021	Đồng Huyền	Linh	90	Xuất sắc	
493	DTE2153401010049	Trương Văn	Linh	95	Xuất sắc	
494	DTE2153401010384	Nguyễn Văn	Lợi	95	Xuất sắc	
495	DTE2153401010064	Nguyễn Thị	Ly	90	Xuất sắc	
496	DTE2153401010007	Nguyễn Tiến	Mạnh	95	Xuất sắc	
497	DTE2153401010389	Dương Văn	Minh	20	Kém	Nghỉ học không lý do
498	DTE2153401010319	Đinh Bình	Minh	90	Xuất sắc	
499	DTE2153401010032	Nguyễn Đăng	Mỹ	85	Tốt	
500	DTE2153401010055	Nguyễn Thị Xuân	Nga	99	Xuất sắc	
501	DTE2153401010357	Bùi Trung	Nghĩa	90	Xuất sắc	
502	DTE2153401010065	Dương Ánh Hồng	Ngọc	95	Xuất sắc	
503	DTE2153401010002	Đỗ Thị Hồng	Ngọc	99	Xuất sắc	
504	DTE2153401010033	Đồng Thị Thảo	Ngọc	95	Xuất sắc	
505	DTE2153401010034	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	85	Tốt	
506	DTE2153401010067	Phạm Thị	Nhi	95	Xuất sắc	
507	DTE2153401010042	Hoàng Thị Hồng	Nhung	99	Xuất sắc	
508	DTE2153401010043	Lê Hà	Phương	20	Kém	Nghỉ học không lý do
509	DTE2153401010016	Đậu Thị	Phượng	90	Xuất sắc	
510	DTE2153401010017	Hoàng Nguyễn Thế	Quang	88	Tốt	
511	DTE2153401010172	Phùng Văn	Quyền	99	Xuất sắc	
512	DTE2153401010327	Bùi Như	Quỳnh	88	Tốt	
513	DTE2153401010023	Phạm Phương	Thảo	90	Xuất sắc	
514	DTE2153401010005	Vũ Chiến	Thắng	95	Xuất sắc	
515	DTE2153401010358	Lục Văn	Thiện	95	Xuất sắc	
516	DTE2153401010399	Dương Thị	Thuận	95	Xuất sắc	
517	DTE2153401010068	Trần Anh	Thư	88	Tốt	
518	DTE2153401010051	Nguyễn Minh	Tiến	99	Xuất sắc	
519	DTE2153401010003	Hoàng Thu	Trang	99	Xuất sắc	
520	DTE2153401010008	La Thùy	Trang	60	Trung bình	VPQC Thi
521	DTE2153401010329	Lê Quỳnh	Trang	90	Xuất sắc	
522	DTE2153401010376	Nguyễn Thị Thùy	Trang	20	Kém	Nghỉ học không lý do
523	DTE2153401010011	Trần Thu	Trang	90	Xuất sắc	
524	DTE2153401010142	Trần Thị Thanh	Trúc	88	Tốt	
525	DTE2153401010012	Đào Thị	Văn	95	Xuất sắc	
526	DTE2153401010069	Nguyễn Thảo	Vân	85	Tốt	

527	DTE2153401010070	Đặng Đồng	Việt	65	Khá	
528	DTE2153401010331	Dương Thị Hải	Yến	20	Kém	Nghỉ học không lý do
529	DTE2153401010071	Lê Hoàng	Yến	88	Tốt	

Lớp: K18 QTKD 2

Tổng số sinh viên: 83

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
530	DTE2153401010104	Trần Thị	An	88	Tốt	
531	DTE2153401010106	Bạc Cẩm Tuấn	Anh	30	Kém	Nghỉ học không lý do
532	DTE2153401010095	Nguyễn Hoàng	Anh	76	Khá	
533	DTE2153401010044	Nguyễn Thị Mai	Anh	79	Khá	
534	DTE2153401010116	Nguyễn Tuấn	Anh	73	Khá	
535	DTE2153401010354	Nguyễn Việt	Anh	77	Khá	
536	DTE2153401010105	Trần Thị Vân	Anh	83	Tốt	
537	DTE2153401010244	Nguyễn Hồng	Ánh	81	Tốt	
538	DTE2153401010334	Nguyễn Gia	Bảo	30	Kém	Nghỉ học không lý do
539	DTE2153401010140	Nguyễn Văn	Bằng	67	Khá	
540	DTE2153401010107	Lê Duy	Cảnh	67	Khá	
541	DTE2153401010073	Nguyễn Anh	Chung	60	Trung bình	
542	DTE2153401010367	Trần Văn	Cường	80	Tốt	
543	DTE2153401010117	Nguyễn Thị	Dung	30	Kém	Nghỉ học không lý do
544	DTE2153401010147	Vũ Trung	Dũng	98	Xuất sắc	
545	DTE2153401010325	Bế Trần Hoàng	Đàm	79	Khá	
546	DTE2153401010088	Phạm Thị	Đào	85	Tốt	
547	DTE2153401010332	Triệu Thị	Đào	74	Khá	
548	DTE2153401010094	Bùi Thế	Đạo	77	Khá	
549	DTE2153401010139	Đinh Quang	Đạt	78	Khá	
550	DTE2153401010115	Lê Thị Hương	Giang	83	Tốt	
551	DTE2153401010074	Phạm Thị Thanh	Giang	80	Tốt	
552	DTE2153401010166	Đặng Lê	Hà	85	Tốt	
553	DTE2153401010075	Nguyễn Hoàng	Hà	97	Xuất sắc	
554	DTE2153401010400	Nguyễn Gia Tuấn	Hào	30	Kém	Nghỉ học không lý do
555	DTE2153401010143	Hà Thị Minh	Hằng	80	Tốt	
556	DTE2153401010076	Dương Minh	Hiếu	82	Tốt	
557	DTE2153401010077	Đinh Quốc	Hoàng	83	Tốt	
558	DTE2153401010097	Đỗ Minh	Huệ	95	Xuất sắc	
559	DTE2153401010126	Bế Hoàng	Huy	66	Khá	
560	DTE2153401010109	Nguyễn Thị Thu	Huyền	73	Khá	
561	DTE2153401010089	Nông Thị Thanh	Huyền	84	Tốt	
562	DTE2153401010090	Ngô Thượng	Khoa	98	Xuất sắc	
563	DTE2153401010391	Sonethavong	Khounthavis	92	Xuất sắc	

564	DTE2153401010118	Hứa Đình	Khôi	65	Khá	
565	DTE2153401010144	Vũ Trung	Kiên	95	Xuất sắc	
566	DTE2153401010078	Nguyễn Thị	Lành	79	Khá	
567	DTE2153401010127	Hoàng Thị	Lê	82	Tốt	
568	DTE2153401010128	Đặng Thị Mai	Linh	64	Trung bình	VPQC Thi
569	DTE2153401010129	Lê Thùy	Linh	85	Tốt	
570	DTE2153401010098	Triệu Khánh	Linh	80	Tốt	
571	DTE2153401010138	Lèng Hữu	Long	74	Khá	
572	DTE2153401010392	Vilaiphone	Maiphone	86	Tốt	
573	DTE2153401010103	La Quý	Minh	30	Kém	Nghỉ học không lý do
574	DTE2153401010175	Nghiêm Gia	Nam	77	Khá	
575	DTE2153401010110	Nguyễn Văn	Nam	30	Kém	Nghỉ học không lý do
576	DTE2153401010131	Hoàng Hữu	Nghị	82	Tốt	
577	DTE2153401010092	Trần Bá	Nghĩa	77	Khá	Nghỉ học không lý do
578	DTE2153401010368	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	81	Tốt	
579	DTE2153401010079	Hầu Ánh	Nguyệt	80	Tốt	
580	DTE2153401010080	Dương Thị Thanh	Nhạn	79	Khá	
581	DTE2153401010081	Hoàng Thị	Nhung	74	Khá	
582	DTE2153401010099	Hà Thị	Phúc	96	Xuất sắc	
583	DTE2153401010320	Đoàn Thị Thanh	Phương	83	Tốt	
584	DTE2153401010136	Khương Thu	Phương	74	Khá	
585	DTE2153401010035	Vũ Thị Thu	Phương	89	Tốt	
586	DTE2153401010121	Ngô Hồng	Quang	83	Tốt	
587	DTE2153401010100	Dương Thị	Quyên	83	Tốt	
588	DTE2153401010141	Trần Thị	Quỳnh	83	Tốt	
589	DTE2153401010093	Trần Trọng	Sang	85	Tốt	
590	DTE2153401010150	Ngô Đức	Sơn	88	Tốt	
591	DTE2153401010082	Trần Hoàng	Sơn	78	Khá	
592	DTE2153401010083	Nguyễn Thanh	Tâm	82	Tốt	
593	DTE2153401010084	Diệp Văn	Thảo	30	Kém	Nghỉ học không lý do
594	DTE2153401010322	Lương Thị Thu	Thảo	75	Khá	
595	DTE2153401010145	Nguyễn Đức	Thắng	78	Khá	
596	DTE2153401010359	Vũ Thị Hồng	Thuý	80	Tốt	
597	DTE2153401010122	Ngô Thị	Thùy	90	Xuất sắc	
598	DTE2153401010111	Dương Thị Minh	Thuyết	85	Tốt	
599	DTE2153401010085	Hầu Thị	Thương	82	Tốt	
600	DTE2153401010101	Nguyễn Thị	Thương	93	Xuất sắc	
601	DTE2153401010341	Phạm Thị Thu	Trà	77	Khá	
602	DTE2153401010123	Nguyễn Thu	Trang	81	Tốt	
603	DTE2153401010112	Trần Thị Thu	Trang	81	Tốt	
604	DTE2153401010086	Hoàng Anh	Tuấn	84	Tốt	
605	DTE2153401010133	Nguyễn Trọng	Tuấn	60	Trung bình	

606	DTE2153401010113	Dương Minh	Tuyên	30	Kém	Nghỉ học không lý do
607	DTE2153401010324	Dương Hoàng	Uyên	81	Tốt	
608	DTE2153401010102	Ngô Tú	Uyên	84	Tốt	
609	DTE2153401010124	Nguyễn Hoàng	Việt	75	Khá	
610	DTE2153401010350	Nguyễn Quang	Vinh	69	Khá	
611	DTE2153401010125	Nguyễn Quang	Vũ	30	Kém	Nghỉ học không lý do
612	DTE2153401010330	Trần Thị	Xoan	72	Khá	

Lớp: K18 QTKD 3

Tổng số sinh viên: 82

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
613	DTE2153401010197	Tống Khánh	An	95	Xuất sắc	
614	DTE2153401010206	Đặng Nguyễn Thái	Anh	71	Khá	
615	DTE2153401010183	Lục Tuấn	Anh	84	Tốt	
616	DTE2153401010188	Nguyễn Hoàng Tuấ	Anh	70	Khá	
617	DTE2153401010159	Trương Việt	Anh	75	Khá	
618	DTE2153401010160	Phạm Ngọc	Ánh	75	Khá	
619	DTE2153401010346	Giàng A	Dinh	65	Khá	
620	DTE2153401010211	Dương Khánh	Duy	65	Khá	
621	DTE2153401010231	Nguyễn Kỳ	Duyên	95	Xuất sắc	
622	DTE2153401010212	Nguyễn Thị	Duyên	72	Khá	
623	DTE2153401010157	Nguyễn Văn	Đại	80	Tốt	
624	DTE2153401010186	Trần Tiến	Đạt	88	Tốt	
625	DTE2153401010158	Phạm Hải	Đăng	85	Tốt	
626	DTE2153401010192	Nguyễn Thế	Đôn	65	Khá	
627	DTE2153401010213	Đinh Thị Trà	Giang	64	Trung bình	VPQC Thi
628	DTE2153401010161	Lý Trường	Giang	75	Khá	
629	DTE2153401010309	Trần Thị	Hà	68	Khá	
630	DTE2153401010347	Nguyễn Thị	Hằng	70	Khá	
631	DTE2153401010199	Đỗ Trung	Hiếu	87	Tốt	
632	DTE2153401010195	Nguyễn Minh	Hiếu	20	Kém	Nghỉ học không lý do
633	DTE2153401010148	Trần Quang	Hiếu	91	Xuất sắc	
634	DTE2153401010162	Trần Văn	Hiếu	69	Khá	
635	DTE2153401010363	Nguyễn Mai	Hoa	75	Khá	
636	DTE2153401010232	Phạm Thu	Hoài	85	Tốt	
637	DTE2153401010402	Nguyễn Thị	Huế	20	Kém	Nghỉ học không lý do
638	DTE2153401010163	Phan Gia	Huệ	79	Khá	
639	DTE2153401010214	Nguyễn Ngọc	Huyền	87	Tốt	
640	DTE2153401010182	Phùng An	Hưng	77	Khá	
641	DTE2153401010191	Đỗ Lan	Hương	96	Xuất sắc	
642	DTE2153401010173	Nguyễn Thị Thu	Hương	75	Khá	

643	DTE2153401010184	Trần Thị Lan	Hương	92	Xuất sắc	
644	DTE2153401010215	Đinh Đình	Khánh	71	Khá	
645	DTE2153401010201	Vũ Duy	Khánh	61	Trung bình	VPQC Thi
646	DTE2153401010216	Phạm Đức	Khoa	87	Tốt	
647	DTE2153401010218	Trần Thị Ngọc	Lan	93	Xuất sắc	
648	DTE2153401010217	Nguyễn Vũ	Lâm	98	Xuất sắc	
649	DTE2153401010317	Lã Thị Bích	Liên	88	Tốt	
650	DTE2153401010337	Hoàng Văn	Linh	88	Tốt	
651	DTE2153401010344	Nguyễn Diệu	Linh	89	Tốt	
652	DTE2153401010220	Nguyễn Thị Thùy	Linh	20	Kém	Nghỉ học không lý do
653	DTE2153401010174	Nguyễn Thùy	Linh	20	Kém	Nghỉ học không lý do
654	DTE2153401010338	Phạm Khánh	Linh	86	Tốt	
655	DTE2153401010203	Bùi Đức	Long	91	Xuất sắc	
656	DTE2153401010202	Trần Phi	Long	73	Khá	
657	DTE2153401010153	Trần Nguyễn Minh	Mỹ	76	Khá	
658	DTE2153401010194	Lê Ngô Phương	Nam	63	Trung bình	
659	DTE2153401010365	Lộc Hải	Nam	73	Khá	
660	DTE2153401010185	Nguyễn Thành	Nam	84	Tốt	
661	DTE2153401010209	Huỳnh Thị	Nga	90	Xuất sắc	
662	DTE2153401010227	Vũ Kim	Ngân	85	Tốt	
663	DTE2153401010221	Hà Văn	Nghiệp	86	Tốt	
664	DTE2153401010154	Mạc Trung	Nguyên	92	Xuất sắc	
665	DTE2153401010176	Vũ Thị Kim	Nhung	82	Tốt	
666	DTE2153401010198	Nguyễn Công	Phong	88	Tốt	
667	DTE2153401010310	Nguyễn Thị	Phương	89	Tốt	
668	DTE2153401010228	Nguyễn Phương	Quyên	85	Tốt	
669	DTE2153401010222	Vũ Thị	Quyên	77	Khá	
670	DTE2153401010155	Trần Như	Quỳnh	80	Tốt	
671	DTE2153401010223	Vũ Thị Kim	Quỳnh	20	Kém	Nghỉ học không lý do
672	DTE2153401010193	Đinh Thị	Sen	90	Xuất sắc	
673	DTE2153401010189	Vũ Linh	Tâm	81	Tốt	
674	DTE2153401010177	Đinh Ngọc	Thao	70	Khá	
675	DTE2153401010366	Nguyễn Hoàng Phươ	Thảo	71	Khá	
676	DTE2153401010348	Tô Phương	Thảo	90	Xuất sắc	
677	DTE2153401010167	Nguyễn Quang	Thắng	99	Xuất sắc	
678	DTE2153401010178	Nguyễn Đức	Thiện	65	Khá	
679	DTE2153401010171	Nguyễn Thị	Thu	80	Tốt	
680	DTE2153401010379	Dương Thị	Thùy	81	Tốt	
681	DTE2153401010196	Nguyễn Anh	Thương	74	Khá	
682	DTE2153401010224	Nguyễn Hồng	Thương	80	Tốt	
683	DTE2153401010369	Nguyễn Thị	Thương	81	Tốt	
684	DTE2153401010168	Trần Thị Hiền	Thương	100	Xuất sắc	

685	DTE2153401010190	Phan Minh	Tiên	87	Tốt	
686	DTE2153401010225	Nguyễn Thị	Tiếp	82	Tốt	
687	DTE2153401010342	Hoàng Khánh	Trà	85	Tốt	
688	DTE2153401010229	Đào Thu	Trang	85	Tốt	
689	DTE2153401010204	Lộc Ngọc	Trung	90	Xuất sắc	
690	DTE2153401010181	Hoàng Thị Thanh	Tuyền	81	Tốt	
691	DTE2153401010164	Chu Thị Kim	Tuyến	86	Tốt	
692	DTE2153401010200	Hoàng Thảo	Vân	84	Tốt	
693	DTE2153401010179	Trần Long	Vũ	91	Xuất sắc	

Lớp: K18 QTKD 4

Tổng số sinh viên: 79

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
694	DTE2153401010230	Trần Tú	An	73	Khá	
695	DTE2153401010292	Nguyễn Ngọc	Anh	74	Khá	
696	DTE2153401010275	Phạm Xuân	Bách	83	Tốt	
697	DTE2153401010241	Đào Phương	Bảo	91	Xuất sắc	
698	DTE2153401010306	Dương Văn	Bắc	85	Tốt	
699	DTE2153401010308	Nguyễn Đình	Bình	85	Tốt	
700	DTE2153401010387	Nguyễn Thị Ngọc	Châm	62	Trung bình	
701	DTE2153401010242	Nguyễn Thị	Chúc	96	Xuất sắc	
702	DTE2153401010245	Hoàng Thị Kim	Cúc	20	Kém	Nghỉ học không lý do
703	DTE2153401010372	Hoàng Thị	Dung	76	Khá	
704	DTE2153401010385	Vũ Mạnh	Dũng	58	Trung bình	
705	DTE2153401010304	Đặng Mỹ	Duyên	89	Tốt	
706	DTE2153401010287	Hoàng Thị	Duyên	74	Khá	
707	DTE2153401010294	Hoàng Thị Thu	Hà	74	Khá	
708	DTE2153401010260	Phan Thu	Hà	82	Tốt	
709	DTE2153401010301	Ngô Thuý	Hằng	78	Khá	
710	DTE2153401010395	Trần Thị	Hằng	83	Tốt	
711	DTE2153401010351	Lưu Đình	Hiếu	72	Khá	
712	DTE2153401010394	Đỗ Thị	Hoa	78	Khá	
713	DTE2153401010247	Lê Huy	Hoàng	80	Tốt	
714	DTE2153401010249	Vũ Thị Hồng	Huế	78	Khá	
715	DTE2153401010374	Đông Quang	Huy	62	Trung bình	
716	DTE2153401010285	Nguyễn Thị	Huyền	82	Tốt	
717	DTE2153401010234	Trần Thanh	Huyền	83	Tốt	
718	DTE2153401010233	Lục Thị Thu	Hương	78	Khá	
719	DTE2153401010258	Nguyễn Thị Thu	Hương	79	Khá	
720	DTE2153401010262	Hoàng Thị Mai	Hường	75	Khá	
721	DTE2153401010288	Ngô Quốc	Khánh	79	Khá	

722	DTE2153401010295	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	20	Kém	Nghỉ học không lý do
723	DTE2153401010297	Nguyễn Thị Phương	Lan	94	Xuất sắc	
724	DTE2153401010235	Nông Thị	Lan	84	Tốt	
725	DTE2153401010296	Tạ Thị	Lan	76	Khá	
726	DTE2153401010263	Dương Thị	Lệ	94	Xuất sắc	
727	DTE2153401010305	Nguyễn Lưu Thùy	Linh	20	Kém	Nghỉ học không lý do
728	DTE2153401010250	Hứa Hiền	Long	80	Tốt	
729	DTE2153401010264	Bế Quang	Luyện	78	Khá	
730	DTE2153401010339	Ngô Hương	Ly	71	Khá	
731	DTE2153401010375	Nguyễn Duy	Mạnh	64	Trung bình	
732	DTE2153401010237	Nguyễn Đức	Mạnh	67	Khá	
733	DTE2153401010251	Hoàng Tâm	Minh	62	Trung bình	
734	DTE2153401010352	Nguyễn Thị Trà	My	92	Xuất sắc	
735	DTE2153401010378	Nguyễn Hải	Nam	67	Khá	
736	DTE2153401010302	Ngô Thuý	Nga	77	Khá	
737	DTE2153401010298	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	84	Tốt	
738	DTE2153401010289	Đinh Hồng	Ngọc	79	Khá	
739	DTE2153401010396	Phạm Hồng	Ngọc	20	Kém	Nghỉ học không lý do
740	DTE2153401010335	Phạm Thị Hồng	Nhung	81	Tốt	
741	DTE2153401010252	Trần Bích	Phượng	64	Trung bình	
742	DTE2153401010278	Đỗ Đình	Quân	81	Tốt	
743	DTE2153401010238	Lê Minh	Quân	92	Xuất sắc	
744	DTE2153401010311	Trần Ngọc	Quyên	80	Tốt	
745	DTE2153401010312	Trần Đào Thái	Sơn	20	Kém	Nghỉ học không lý do
746	DTE2153401010283	Chu Văn	Tâm	75	Khá	
747	DTE2153401010254	Hà Thị Thu	Tâm	69	Khá	
748	DTE2153401010267	Ngô Danh	Thái	86	Tốt	
749	DTE2153401010321	Nguyễn Phương	Thanh	80	Tốt	
750	DTE2153401010286	Vũ Thị Mai	Thanh	81	Tốt	
751	DTE2153401010239	Dương Thị Phương	Thảo	83	Tốt	
752	DTE2153401010279	Nguyễn Phương	Thảo	88	Tốt	
753	DTE2153401010303	Nguyễn Thị Hồng	Thơm	78	Khá	
754	DTE2153401010393	Linh Duy	Thuận	20	Kém	Nghỉ học không lý do
755	DTE2153401010268	Nguyễn Thu	Thùy	77	Khá	
756	DTE2153401010256	Ma Thị	Thúy	74	Khá	
757	DTE2153401010314	Nguyễn Thị	Thúy	77	Khá	
758	DTE2153401010290	Hoàng Thị	Thương	78	Khá	
759	DTE2153401010255	Nguyễn Văn	Thưởng	75	Khá	
760	DTE2153401010383	Lâm Xuân	Tình	82	Tốt	
761	DTE2153401010360	Trịnh Trọng	Toàn	20	Kém	Nghỉ học không lý do
762	DTE2153401010269	Trần Thị Thu	Trà	89	Tốt	
763	DTE2153401010272	Lê Huyền	Trang	96	Xuất sắc	

764	DTE2153401010377	Lục thị	Trang	80	Tốt	
765	DTE2153401010282	Phạm Thị	Trang	82	Tốt	
766	DTE2153401010270	Phan Thị	Trang	74	Khá	
767	DTE2153401010271	Vũ Thùy	Trang	76	Khá	
768	DTE2153401010259	Đào Anh	Tuấn	70	Khá	
769	DTE2153401010300	Tạ Thị	Tuyền	80	Tốt	
770	DTE2153401010273	Lục Thanh	Văn	77	Khá	
771	DTE2153401010315	Đào Duy	Việt	97	Xuất sắc	
772	DTE2153401010257	Nguyễn Thị Hải	Yến	83	Tốt	

Lớp: K18 LOGISTICS & QLCUU

Tổng số sinh viên: 57

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐIỂM RL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
773	DTE2155106050055	Đặng Thanh	An	92	Xuất sắc	
774	DTE2155106050026	Đinh Ngọc	Anh	83	Tốt	
775	DTE2155106050041	Nguyễn Lê Quang	Anh	74	Khá	
776	DTE2155106050042	Đinh Thị Ngọc	Ánh	90	Xuất sắc	
777	DTE2155106050048	Dương Thị	Đào	86	Tốt	
778	DTE2155106050025	Trần Thị	Đông	81	Tốt	
779	DTE2155106050016	Nguyễn Thị Thu	Hà	91	Xuất sắc	
780	DTE2155106050021	Nguyễn Thu	Hà	95	Xuất sắc	
781	DTE2155106050049	Vũ Thị	Hồng	90	Xuất sắc	
782	DTE2155106050001	Trần	Hùng	83	Tốt	
783	DTE2155106050011	Văn Sỹ	Hùng	20	Kém	Nghỉ học không lý do
784	DTE2155106050039	Nguyễn Quang	Huy	100	Xuất sắc	
785	DTE2155106050013	Cáp Thị Khánh	Huyền	98	Xuất sắc	
786	DTE2155106050027	Lường Thị	Huyền	90	Xuất sắc	
787	DTE2155106050004	Nguyễn Thu	Huyền	88	Tốt	
788	DTE2155106050056	Bùi Quốc	Hưng	95	Xuất sắc	
789	DTE2155106050002	Nguyễn Tuấn	Hưng	90	Xuất sắc	
790	DTE2155106050059	Nguyễn Thị	Lan	91	Xuất sắc	
791	DTE2155106050043	Dương Thị	Linh	91	Xuất sắc	
792	DTE2155106050036	Đào Phương	Linh	20	Kém	Nghỉ học không lý do
793	DTE2155106050018	Tạ Thị Cẩm	Ly	95	Xuất sắc	
794	DTE2155106050005	Trần Thị Cẩm	Ly	98	Xuất sắc	
795	DTE2155106050028	Bùi Hoài	Nam	98	Xuất sắc	
796	DTE2155106050010	Đào Hà Trang	Ngân	95	Xuất sắc	
797	DTE2155106050029	Hoàng Thị	Ngọc	81	Tốt	
798	DTE2155106050035	Nguyễn Khánh	Ngọc	80	Tốt	
799	DTE2155106050019	Lê Thị Hồng	Nhung	87	Tốt	
800	DTE2155106050038	Trần Thị Hồng	Nhung	85	Tốt	

801	DTE2155106050009	Nguyễn Thị	Phương	90	Xuất sắc	
802	DTE2155106050012	Nguyễn Thị	Phượng	20	Kém	Nghỉ học không lý do
803	DTE2155106050044	Phạm Thị	Quyên	92	Xuất sắc	
804	DTE2155106050020	Phạm Thị Lệ	Quyên	90	Xuất sắc	
805	DTE2155106050058	Hồ Thúy	Tâm	85	Tốt	
806	DTE2155106050022	Nguyễn Tất	Thành	80	Tốt	
807	DTE2155106050015	Dương Thị	Thảo	90	Xuất sắc	
808	DTE2155106050040	Nguyễn Thị	Thảo	88	Tốt	
809	DTE2155106050045	Nguyễn Thị Phương	Thảo	84	Tốt	
810	DTE2155106050008	Phạm Thu	Thảo	20	Kém	Nghỉ học không lý do
811	DTE2155106050052	Hoàng Huyền	Thư	20	Kém	Nghỉ học không lý do
812	DTE2155106050046	Lê Thị Minh	Thư	85	Tốt	
813	DTE2155106050023	Hoàng Thị Diệp	Thương	90	Xuất sắc	
814	DTE2155106050053	Đinh Thị Thùy	Trang	80	Tốt	
815	DTE2155106050037	Trần Thị Thu	Trang	84	Tốt	
816	DTE2155106050017	Nguyễn Quốc	Trọng	83	Tốt	
817	DTE2155106050057	Đoàn Đức	Trung	81	Tốt	
818	DTE2155106050014	Lê Quang	Trung	81	Tốt	
819	DTE2155106050006	Nguyễn Hà	Trung	69	Khá	
820	DTE2155106050024	Hoàng Anh	Tú	78	Khá	
821	DTE2155106050030	Ngô Trịnh Thanh	Tú	90	Xuất sắc	
822	DTE2155106050007	Trịnh Cẩm	Tú	90	Xuất sắc	
823	DTE2155106050034	Vi Thị Minh	Uyên	90	Xuất sắc	
824	DTE2155106050051	Nguyễn Thị	Vân	92	Xuất sắc	
825	DTE2155106050050	Nguyễn Thị Thu	Yến	85	Tốt	

Xếp Loại	**Số sinh viên**
Xuất sắc	255
Tốt	306
Khá	160
Trung bình	37
Yếu	2
Kém	65
Không xét	0
Tổng	**825**

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ & QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

Học kỳ II năm học 2021 - 2022
(Ban hành kèm theo QĐ số 1103/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 7 tháng 9 năm 2022)

LỚP: K15 QTKD CLC

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐRL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	DTE1753403010022	Nguyễn Vân	Anh	81	Tốt	K14 QTKD CLC
2	DTE1873401010042	Hoàng Thị Lệ	Giang	96	Xuất sắc	
3	DTE1873401010051	Trần Thị Minh	Hạnh	90	Xuất sắc	
4	DTE1873401010059	Trần Văn	Hiếu	95	Xuất sắc	
5	DTE1873402010036	Trương Thị Ngọc	Hoa	88	Tốt	
6	DTE1873401010119	Lê Quang	Nam	92	Xuất sắc	
7	DTE1873401010123	Nguyễn Thị	Nga	98	Xuất sắc	
8	DTE1873401010138	Nguyễn Thị	Nhu	88	Tốt	
9	DTE1873402010082	Ma Ngọc	Sang	90	Xuất sắc	
10	DTE1953401010269	Bulalacao	Shecaina Mariz	90	Xuất sắc	
11	DTE1873401010171	Vy Thị Phương	Thảo	94	Xuất sắc	
12	DTE1873401010172	Trần Văn	Thế	90	Xuất sắc	
13	DTE1873401150046	Hoàng Thị Thu	Thủy	94	Xuất sắc	
14	DTE1873403010532	Ngô Thị Huyền	Trang	90	Xuất sắc	
15	DTE1873401010212	Trịnh Thanh	Xuân	85	Tốt	
16	DTE1753401010086	Vũ Đức	Nhân			Bảo lưu

LỚP: K15 QTDL&KS CLC

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐRL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
17	DTE1878101030012	Nguyễn Huệ	Chi	92	Xuất sắc	
18	DTE1878101030040	Nguyễn Khánh	Ly	94	Xuất sắc	
19	DTE1878101030042	Triệu Đại	Nghĩa	96	Xuất sắc	

LỚP: K15 KTTH CLC

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐRL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
20	DTE1873403010006	Đỗ Quỳnh	Anh	90	Xuất sắc	
21	DTE1873402010006	Nguyễn Đức	Anh	70	Khá	
22	DTE1953403010442	Marbit Campo	Christian	80	Tốt	
23	DTE1873403010054	Nguyễn Thị Phương	Dung	88	Tốt	
24	DTE1873403010058	Trần Thị	Dung	95	Xuất sắc	
25	DTE1873403010076	Chu Thị Thanh	Hà	90	Xuất sắc	
26	DTE1873403010083	Nguyễn Phương	Hà	88	Tốt	
27	DTE1873403010110	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	88	Tốt	
28	DTE1873403010177	Nguyễn Thị Lan	Hương	92	Xuất sắc	

29	DTE1873402010054	Nguyễn Bùi Ngọc	Linh	90	Xuất sắc	
30	DTE1953403010443	Baleros Mendoza	Mark Ryan	85	Tốt	
31	DTE1873403010290	Đàm Thị Trà	My	95	Xuất sắc	
32	DTE1873403010293	Vũ Hoàng	My	98	Xuất sắc	
33	DTE1873403010360	Nguyễn Dương	Quang	95	Xuất sắc	
34	DTE1873403010364	Phạm Thị Ngọc	Quyên	89	Tốt	
35	DTE1873403010401	Nguyễn Hương	Thảo	90	Xuất sắc	
36	DTE1873403010429	Nguyễn Thanh	Thùy	88	Tốt	

LỚP: K16 QTKD CLC

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐRL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
37	DTE1958101030003	Nguyễn Minh	Hiếu	82	Tốt	
38	DTE1953402010044	Ngô Phương	Thảo	90	Xuất sắc	
39	DTE1953403010119	Ngô Thúy	Ngân	99	Xuất sắc	
40	DTE1953403010142	Bùi Thanh	Tâm	93	Xuất sắc	
41	DTE1953403010260	Dương Thị Thu	Trang	93	Xuất sắc	
42	DTE1953403010039	Phạm Thu	Hà	90	Xuất sắc	
43	DTE1953401010211	Nguyễn Hữu	Trung	84	Tốt	
44	DTE1953403010234	Nguyễn Thị	Trang	93	Xuất sắc	
45	DTE1953401010108	Nguyễn Thị Thu	Lan	93	Xuất sắc	
46	DTE1953401010139	Nguyễn Hoàng	Sơn	87	Tốt	
47	DTE1953401010213	Lường Thị Thu	Huyền	95	Xuất sắc	
48	DTE1953401010104	Hoàng Thị Hồng	Hà	87	Tốt	
49	DTE1953401010274	Đặng Minh	Hiếu	90	Xuất sắc	
50	DTE1953401010200	Phạm Hoàng	Việt	87	Tốt	
51	DTE2053401010225	Đỗ Hồng	Ngọc	93	Xuất sắc	
52	DTE1955106050001	Nguyễn Ngọc	Phương	89	Tốt	
53	DTE1953401010026	Lường Thúy	Hoài	92	Xuất sắc	
54	DTE1953401010047	Phạm Ngọc	Linh	90	Xuất sắc	
55	DTE1953402010071	Nông Thùy	Linh	96	Xuất sắc	
56	DTE1953401010191	Ngô Hồng	Quân	91	Xuất sắc	
57	DTE1953403010136	Bùi Như	Quỳnh	82	Tốt	
58	DTE1953403010077	Vũ Duy	Khánh	62	Trung bình	
59	DTE1953401010084	Vũ Thanh	Tùng	87	Tốt	
60	DTE1953401010196	Dương Thị Hồng	Thúy	93	Xuất sắc	
61	DTE2053403010794	Jasmin Alcaraz	Bellen	93	Xuất sắc	
62	DTE1953401010208	Lê Đình	Văn	85	Tốt	
63	DTE1953401010155	Nguyễn Văn Mạnh	Trường	87	Tốt	

LỚP: K16 KTTH CLC

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐRL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
64	DTE1953402010042	Nguyễn Hồ	Quang	99	Xuất sắc	
65	DTE1953403010076	Đặng Châu Anh	Karina	87	Tốt	

66	DTE1953403010015	Lê Thị Ngọc	Bích	87	Tốt	
67	DTE1953403010229	Ngô Tiến	Hoàng	86	Tốt	
68	DTE1953403010040	Trình Thị Thu	Hà	92	Xuất sắc	
69	DTE1953403010149	Nguyễn Phương	Thảo	95	Xuất sắc	
70	DTE1953403010198	Nguyễn Thị Hải	Yến	94	Xuất sắc	
71	DTE1953403010396	Ngô Ngọc	Long	61	Trung bình	
72	DTE1953401010162	Lê Thị Phương	Linh	91	Xuất sắc	
73	DTE1953403010281	Nông Thị Thu	Hiền	82	Tốt	
74	DTE1953403010335	Vũ Hoàng Kim	Ngân	93	Xuất sắc	
75	DTE1953403010339	Vũ Hoàng	Ly	92	Xuất sắc	
76	DTE1953403010387	Hà Thị Thu	Hiền	88	Tốt	
77	DTE1958101030029	Tạ Thị	Giang	88	Tốt	
78	DTE1958101030046	Trần Thị	Huyền	88	Tốt	

LỚP: K16 QTDL&KS CLC

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐRL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
79	DTE2058101030214	Nwaorji Philip	Ikenna	83	Tốt	
80	DTE1958101030044	Lê Phương	Hoa	98	Xuất sắc	
81	DTE1958101030010	Nguyễn Tiểu	Yến	90	Xuất sắc	
82	DTE1958101030019	Lương Tiến	Dũng	83	Tốt	
83	DTE1958101030032	Thạch Thị Huệ	Anh	98	Xuất sắc	
84	DTE1953403010110	Trần Thị Hà	My	92	Xuất sắc	

LỚP: K17 CLC 01

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐRL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
85	DTE2053403010015	Đỗ Thị Ngọc	Anh	80	Tốt	
86	DTE2053402010173	Đỗ Thùy	Dung	98	Xuất sắc	
87	DTE2153403010347	Đỗ Thùy	Dung	86	Tốt	
88	DTE2053403010705	Vi Việt	Dư	88	Tốt	
89	DTE2053403010740	Hoàng Thùy	Dương	80	Tốt	
90	DTE2053403010382	Nguyễn Thái	Dương	80	Tốt	
91	DTE2053403010766	Phạm Thùy	Dương	98	Xuất sắc	
92	DTE2053402010051	Phạm Thùy	Dương			Bảo lưu
93	DTE2153401010261	Vũ Quang	Hiển	81	Tốt	
94	DTE2053402010177	Nịnh Thị	Hoa	87	Tốt	
95	DTE2053101050040	Đỗ Thị Thu	Huyền	93	Xuất sắc	
96	DTE2053403010707	Nguyễn Thị Mai	Hương	78	Khá	
97	DTE2053401010388	Phạm Thị Tùng	Linh	73	Khá	
98	DTE2058101030195	Vũ Thùy	Linh	64	Trung bình	VPQC Thi
99	DTE2153402010111	Nguyễn Thùy	Linh	80	Tốt	
100	DTE2058101030197	Đặng Thị	Loan	90	Xuất sắc	
101	DTE2053403010792	Nguyễn Hồng Khánh	Ly	83	Tốt	
102	DTE2053403010723	Vũ Thị Hoài	Ly	88	Tốt	

103	DTE2053403010536	Hà Văn	Nam	63	Trung bình	VPQC Thi
104	DTE2058101030200	Đặng Thị	Nhi	34	Kém	Nghỉ học không lý do
105	DTE2053402010179	Phạm Khánh	Nhi	82	Tốt	
106	DTE2058101030027	Trần Thị Thu	Phương	81	Tốt	
107	DTE2053403010219	Trần Thị Như	Quỳnh			Bảo lưu
108	DTE2058101030212	Nguyễn Thị	Tường	85	Tốt	
109	DTE2053403010718	Bạch Thị	Thanh	93	Xuất sắc	
110	DTE2053403010729	Tạ Thu	Thảo	93	Xuất sắc	
111	DTE2053403010724	Đàm Thị	Thu	93	Xuất sắc	
112	DTE2053403010294	Trần Thị Thùy	Trang	85	Tốt	
113	DTE2053402010178	Vũ Quỳnh	Trang	81	Tốt	
114	DTE2153401010291	Nguyễn Khánh	Vũ	81	Tốt	
115	DTE2058101030204	Hoàng Thị Minh	Yến	85	Tốt	
116	DTE2158101030052	Francis Chibuike	Gift	84	Tốt	
117	DTE2158101030053	Onu Olisaemeka	Godwin	84	Tốt	
118	DTE2153402010182	Ndubueze Onyekachi	Genesis	84	Tốt	

LỚP: K17 CLC 02

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐRL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
119	DTE2053401010229	Nguyễn Thế	Anh	63	Trung bình	VPQC Thi
120	DTE2153403010534	Carl Ivan Mendoza	Baleros	80	Tốt	
121	DTE2053401010544	Trần Thị Thùy	Dung	75	Khá	
122	DTE2053401010559	Bùi Thị Thùy	Dương	98	Xuất sắc	
123	DTE2053401010534	Nguyễn Hải	Dương	76	Khá	
124	DTE2053401010291	Nguyễn Hoàng	Dương	79	Khá	
125	DTE2153401010404	Mai Ngọc Lan	Đình	73	Khá	
126	DTE2053401150121	Mai Duy	Đức	87	Tốt	
127	DTE2053401010317	Phạm Thị Mỹ	Hảo	82	Tốt	
128	DTE2053401010520	Nguyễn Thị	Hằng	92	Xuất sắc	
129	DTE2053401010337	Quản Hạnh	Hoa	83	Tốt	
130	DTE2053401010150	Ngô Văn	Hoàng	85	Tốt	
131	DTE2053401010565	Nguyễn Văn	Hoàng	76	Khá	
132	DTE2053401010528	Trần Xuân	Hợp	90	Xuất sắc	
133	DTE2053402010165	Tạ Thị Khánh	Huyền	98	Xuất sắc	
134	DTE2053401010543	Nông Thị	Hường	92	Xuất sắc	
135	DTE2053401010542	Vũ Ngọc	Khánh	98	Xuất sắc	
136	DTE2053401010531	Nguyễn Khánh	Linh	97	Xuất sắc	
137	DTE2053401010569	Hoàng Diệu	Ly	95	Xuất sắc	
138	DTE2053403010541	Nguyễn Thanh	Nga	80	Tốt	
139	DTE2053401010222	Vũ Trọng	Nghĩa	80	Tốt	
140	DTE2053401010523	Bùi Phi	Nhung	75	Khá	

141	DTE2053401010236	Đặng Thị Hồng	Nhung	81	Tốt	
142	DTE2053401010223	Nguyễn Văn	Thao	86	Tốt	
143	DTE2053401010119	Nông Thị Phương	Thảo	63	Trung bình	VPQC Thi
144	DTE2053401010524	Nguyễn Thị Phương	Thảo	95	Xuất sắc	
145	DTE2053401010485	Dương Thị Thanh	Thúy	80	Tốt	
146	DTE2053401010480	Trương Thanh	Thúy	90	Xuất sắc	
147	DTE2053401010566	Dương Huyền	Trang	76	Khá	
148	DTE2053401010536	Lý Kiều	Trang	77	Khá	
149	DTE2053401010224	Phạm Minh	Trang	92	Xuất sắc	
150	DTE2053401010526	Dương Thị	Yến	81	Tốt	

LỚP: K18 CLC 01

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐRL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
151	DTE2153401010045	Phạm Việt	Cường	91	Xuất sắc	
152	DTE2153403010016	Đàm Thùy	Dung	91	Xuất sắc	
153	DTE2153401010114	Nguyễn Tiến	Đạt	96	Xuất sắc	
154	DTE2153403010225	Lưu Thị	Giang	88	Tốt	
155	DTE2153403010093	Bùi Thị	Hoa	95	Xuất sắc	
156	DTE2153401010001	Long Thanh	Huyền	91	Xuất sắc	
157	DTE2153401010108	Nguyễn Việt	Hưng	91	Xuất sắc	
158	DTE2153403010375	Phạm Chi	Lan	98	Xuất sắc	
159	DTE2153401010050	Đặng Thị	Linh	86	Tốt	
160	DTE2153401010130	Trương Vũ Trà	My	96	Xuất sắc	
161	DTE2153401010066	Hoàng Thị	Nguyên	95	Xuất sắc	
162	DTE2153403010251	Trần Minh	Nguyệt	96	Xuất sắc	
163	DTE2153401010022	Cao Yến	Nhi	91	Xuất sắc	
164	DTE2153401010149	Nguyễn Hồng	Nhung	94	Xuất sắc	
165	DTE2153401010120	Nguyễn Đức	Quang	91	Xuất sắc	
166	DTE2153401010135	Nguyễn Ngọc	Tâm	95	Xuất sắc	
167	DTE2153401010169	Triệu Thị Thanh	Thủy	95	Xuất sắc	
168	DTE2153402010068	Nguyễn Thị Minh	Thư	94	Xuất sắc	
169	DTE2153403010184	Phạm Thu	Trang	91	Xuất sắc	
170	DTE2153403010079	Lê Thị Hải	Yến	90	Xuất sắc	
171	DTE2153401010407	Kerimov	Salyh	34	Kém	Nghỉ học không lý do

LỚP: K18 CLC 02

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐRL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
172	DTE2153403010417	Đào Thị Kim	Anh	87	Tốt	
173	DTE2153403010281	Đinh Gia	Bách	86	Tốt	
174	DTE2153403010357	Hoàng Thu	Chang	87	Tốt	
175	DTE2153402010145	Trần Mai	Chi	97	Xuất sắc	
176	DTE2153402010146	Trần Thảo	Hiền	93	Xuất sắc	

177	DTE2153403010496	Nguyễn Minh	Huyền	94	Xuất sắc	
178	DTE2153403010528	Vũ Thị Thanh	Huyền	83	Tốt	
179	DTE2153403010491	Đinh Thị Mai	Hương	85	Tốt	
180	DTE2153403010515	Trần Thị Thu	Hương	90	Xuất sắc	
181	DTE2153403010362	Nguyễn Thúy	Hường	84	Tốt	
182	DTE2153403010446	Lưu Khánh	Linh	88	Tốt	
183	DTE2153403010385	Nguyễn Phương	Linh	85	Tốt	
184	DTE2153403010329	Nguyễn Thảo	Linh	84	Tốt	
185	DTE2153403010350	Vũ Thị Thùy	Linh	94	Xuất sắc	
186	DTE2153403010502	Hoàng Thị Nhật	Linh	82	Tốt	
187	DTE2153403010333	Lý Thị Cẩm	Ly	77	Khá	
188	DTE2153402010175	Lại Vũ Trang	Ly	80	Tốt	
189	DTE2153403010352	Nguyễn Nhật	Minh	88	Tốt	
190	DTE2153402010119	Đoàn Thị Bích	Ngọc	93	Xuất sắc	
191	DTE2153403010503	Phạm Minh	Ngọc	81	Tốt	
192	DTE2153403010525	Nguyễn Thị	Phương	74	Khá	
193	DTE2153402010124	Trịnh Bảo Thái	Sơn	92	Xuất sắc	
194	DTE2153403010315	Từ Thị Cẩm	Tú	89	Tốt	
195	DTE2053401010560	Nguyễn Văn	Thái	88	Tốt	
196	DTE2153403010410	Bùi Thị	Thủy	89	Tốt	
197	DTE2153402010088	Nguyễn Thái	Thúy	91	Xuất sắc	
198	DTE2153403010314	Nguyễn Hương	Trà	89	Tốt	
199	DTE2153403010354	Nguyễn Thanh	Trang	97	Xuất sắc	
200	DTE2153403010453	Võ Ngọc Huyền	Trâm	86	Tốt	
201	DTE2153403010345	Lê Thảo	Vy	82	Tốt	

LỚP: K18 CLC 03

STT	MÃ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	ĐRL	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
202	DTE2153401010355	Nguyễn Phương	Anh	88	Tốt	
203	DTE2153401010210	La Ngọc	Dương	98	Xuất sắc	
204	DTE2158101030039	Đào Thị Hương	Giang	89	Tốt	
205	DTE2153402010172	Lê Văn	Hải	69	Khá	
206	DTE2158101030022	Trịnh Anh	Hào	99	Xuất sắc	
207	DTE2153401010248	Dương Khánh	Hợp	81	Tốt	
208	DTE2153401010397	Nguyễn Công	Khải	68	Khá	
209	DTE2158101030040	Nguyễn Hoàng Thùy	Linh	92	Xuất sắc	
210	DTE2153401010219	Nguyễn Yến	Linh	92	Xuất sắc	
211	DTE2153401010318	Phạm Thế	Mạnh	91	Xuất sắc	
212	DTE2153401010277	Phùng Đức	Minh	80	Tốt	
213	DTE2153401010381	Trịnh Mai	Ngân	76	Khá	
214	DTE2153401010265	Nguyễn Bảo	Ngọc	80	Tốt	
215	DTE2153401010380	Trần Bích	Ngọc	90	Xuất sắc	
216	DTE2153401010382	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	88	Tốt	

217	DTE2153401010226	Nông Minh	Tú	89	Tốt	
218	DTE2153401010205	Dương Anh	Tuấn	72	Khá	
219	DTE2153401010353	Đỗ Thị	Tuyết	84	Tốt	
220	DTE2153401010340	Phan Phương	Thảo	88	Tốt	
221	DTE2153401010349	Hoàng Văn	Thưởng	72	Khá	
222	DTE2153401010281	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	96	Xuất sắc	
223	DTE2158101030042	Trần Thị Thúy	Vân	98	Xuất sắc	

Xếp Loại	**Số sinh viên**
Xuất sắc	103
Tốt	91
Khá	18
Trung bình	6
Yếu	0
Kém	2
Không xét	3
Tổng	**223**